

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 442 – Chúa nhật 16.10.2022

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

ĐÀO TẠO TỔNG ĐỒ GIÁO DÂN.....	Vatican 2
BUÔNG BỎ VÀ BƯỚC TIẾP	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
LỜI TẠ ƠN HIỂM HOI	Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuật.
KHẢ NĂNG NÀO "ĐIỀU KHIỂN" THIÊN CHÚA?	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
ĐỜI TU VÀ TÌNH BẠN KHÁC PHẢI	Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt
KINH MÂN CÔI: NHỮNG HUYỀN THOẠI VÀ SỰ VIỆC THÔNG THƯỜNG.....	Phêrô Phạm Văn Trung biên tập
TRÁNH TRANH CHẤP QUYỀN HÀNH	Lm. Peter Lê Văn Quảng, Psy.D.
SỐNG CAO ĐỘ BÍ TÍCH THÁNH THỂ	Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
Đạo trong chương đầu của sách Trung Dung	Gs Nguyễn Đăng Trúc
GIÁO DỤC NHÂN BẢN – VỀ LỐI ỨNG XỬ BẤT CẬP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM.....	Lm. Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN MỖI TUẦN – “NHỮNG YẾU TỐ CỦA PHÂN ĐỊNH – SỐNG THÂN MẬT VỚI CHÚA: CẦU NGUYỆN”.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
TÌNH YÊU THỜI MỞ CỬA	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

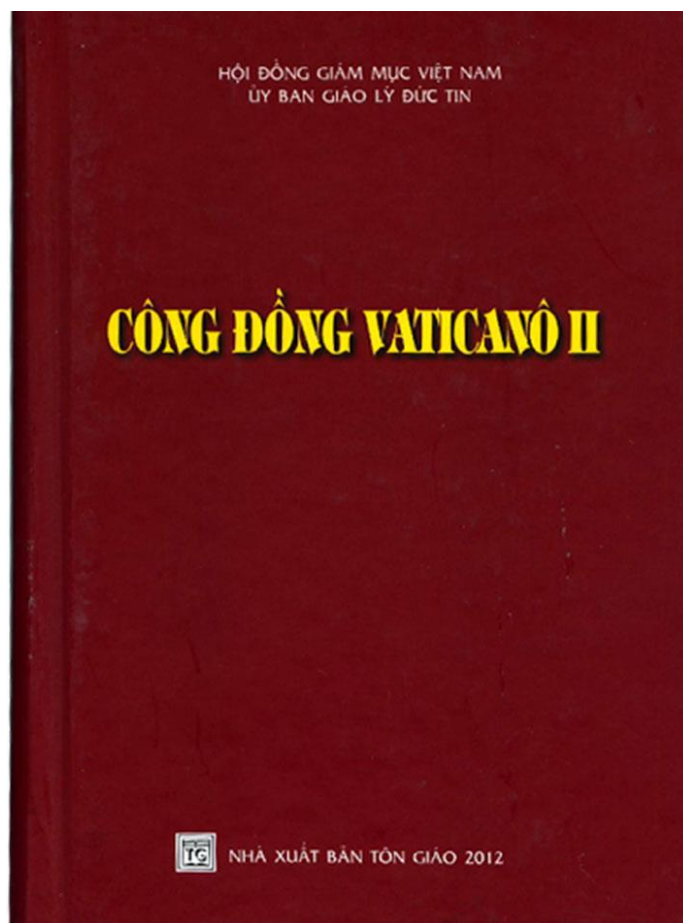
ĐÀO TẠO TỔNG ĐỒ GIÁO DÂN

LTS. Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ GIÁO DÂN
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

Tiếp theo

CHƯƠNG VI
ĐÀO TẠO TỔNG ĐỒ

28. Việc tổng đồ chỉ đạt tới kết quả mỹ mãn khi có sự đào tạo đa dạng và toàn diện, một việc đào tạo cần phải thực hiện, không những vì sự tiến bộ liên tục về đời sống thiêng liêng và về giáo lý của người giáo dân, mà còn vì những khác biệt về hoàn cảnh thực tế, về nhân sự cũng như về những nhiệm vụ mà họ phải thích nghi trong khi hoạt động. Việc đào tạo này phải dựa trên các nền tảng đã được Thánh Công Đồng đề xướng và công bố trong nhiều văn kiện khác¹. Ngoài chương trình đào tạo chung dành cho mọi tín hữu, có thể nói đa số các đoàn thể tổng đồ, do có những đoàn viên và hoàn cảnh khác biệt, đều cần phải có thêm lớp đào tạo chuyên biệt.

29. Vì giáo dân tham gia sứ mệnh của Giáo Hội theo một cách thức riêng biệt, nên việc đào tạo tổng đồ phải nhấn mạnh đặc biệt về tính cách đặc thù của người giáo dân là sống giữa đời, cũng như về định hướng cho đời sống thiêng liêng của họ.

Việc đào tạo tổng đồ cũng bao hàm việc đào tạo toàn diện con người cho phù hợp với nhân cách và hoàn cảnh của mỗi người. Thật vậy, với sự hiểu biết thấu đáo về thế giới hiện đại, người giáo dân phải là một phần tử sống thích hợp với xã hội và nền văn hóa riêng của họ.

Nhưng trước hết, người giáo dân phải học biết chu toàn sứ mệnh của Chúa Kitô và của Giáo Hội bằng cách sống niềm tin vào mầu nhiệm Thiên Chúa tạo dựng và cứu chuộc, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, Đấng làm cho Dân Chúa được sống và thôi thúc mọi người yêu mến Thiên Chúa là Cha cũng như yêu thương thế giới và nhân loại trong Ngài. Việc đào tạo đó phải được coi là nền tảng và là điều kiện để các hoạt động tổng đồ đạt nhiều kết quả.

Ngoài việc đào tạo về đời sống thiêng liêng, cần phải có kiến thức vững chắc về giáo lý, về thần học, luân lý, triết học tùy theo tuổi tác, hoàn cảnh và khả năng. Cũng không thể coi thường việc giáo dục văn hóa tổng quát cũng như đào tạo về kỹ thuật và thực hành.

Để có được mối tương giao tốt đẹp, cần phải phát huy các giá trị nhân bản đích thực, nhất là cách sống chung trong tình huynh đệ, biết cộng tác và đối thoại với mọi người.

Vì việc đào tạo tổng đồ không thể chỉ là những hướng dẫn về lý thuyết, nên ngay từ đầu, người giáo dân phải từng bước thận trọng học cách nhìn mọi sự, suy xét và hành động theo ánh sáng của đức tin, dùng chính hành động để đào tạo và hoàn thiện bản thân cùng với tha nhân, và như thế họ sẽ tích cực dần thân phục vụ Giáo Hội². Việc đào tạo phải luôn được cải tiến vì con người ngày càng trưởng thành và các vấn đề không ngừng phát sinh, đòi hỏi một kiến thức ngày càng

¹ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, ch II, IV, V: AAS 57 (1965), tr. 12-21; 37-49; xem thêm Sắc Lệnh về hiệp nhất *Unitatis Redintegratio*, số 4, 6, 7, 12: AAS 57 (1965), tr. 94-96, 97, 99, 100; xem thêm trên, số 4.

² x. PIÔ XII, *Huấn từ gửi Hội nghị Quốc tế lần thứ IV của Hướng Đạo Sinh*, 6.6.1952: AAS 44 (1952), tr. 579-580. - GIOAN XXIII, Thông điệp. *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 456.

sâu rộng, cũng như một hành động luôn luôn thích nghi. Trong khi tìm cách đáp ứng những đòi hỏi của việc đào tạo, phải luôn lưu tâm tới tính chất thống nhất và toàn vẹn của nhân cách để duy trì và gia tăng sự hài hòa cũng như thể quân bình trong con người.

Như thế, người giáo dân mới hoà nhập cách tích cực và sâu xa vào chính thực tại trần thế, cũng như đảm đương cách hữu hiệu vai trò của mình trong việc điều hành trật tự trần thế; đồng thời, là phần tử sống động và chứng nhân của Giáo Hội, họ làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động ngay giữa lòng trần thế³.

30. Việc đào tạo để làm tông đồ phải khởi sự ngay trong chương trình giáo dục thiếu nhi. Nhưng đặc biệt phải tập cho các thanh thiếu niên biết làm việc tông đồ và thấm nhuần tinh thần tông đồ. Việc đào tạo này phải được tiếp tục trong suốt cả đời tùy theo đòi hỏi của những phận vụ mới đảm nhận. Như vậy, rõ ràng những ai có trách nhiệm trong việc giáo dục Kitô giáo đều phải lưu tâm đến trách nhiệm đào tạo tông đồ.

Trong gia đình, bậc cha mẹ phải lo dạy cho con cái ngay từ khi còn thơ ấu, biết nhận ra tình thương yêu của Thiên Chúa đối với mọi người, và dần dần, nhất là bằng gương sáng, phải dạy cho chúng biết quan tâm đến những nhu cầu vật chất cũng như tinh thần của người lân cận. Như vậy, toàn thể gia đình và chính đời sống chung của gia đình phải nên như trường huấn luyện đầu tiên cho việc tông đồ.

Hơn nữa, trẻ em cần phải được giáo dục để biết vượt ra khỏi phạm vi gia đình, mở rộng tâm hồn hướng đến các cộng đồng khác như Giáo Hội và xã hội. Các em phải được tham gia vào đời sống cộng đồng của giáo xứ địa phương, để ý thức được mình là một thành phần sống động và hoạt động của toàn thể Dân Thiên Chúa. Các linh mục phải luôn nhớ đến việc đào tạo tông đồ này trong các giờ dạy giáo lý, trong các bài giảng, trong việc coi sóc linh hồn cũng như trong tất cả mọi hoạt động mục vụ khác.

Các trường học, trường cao đẳng, các học viện công giáo dành cho việc giáo dục cũng có bốn phận cổ võ nơi giới trẻ tinh thần công giáo và hoạt động tông đồ. Nếu việc đào tạo như thế bị thiếu sót, hoặc vì thanh thiếu niên không học ở trường đó, hoặc vì một lý do nào khác, thì bậc cha mẹ và các vị chủ chăn cũng như các hội đoàn lại càng có bốn phận phải lo thực hiện việc đào tạo này. Do chức nghiệp và phận sự, các thầy dạy và các nhà giáo dục đang thực thi một hình thức cao quý của việc tông đồ giáo dân, vì thế, họ phải có kiến thức giáo lý cần thiết và phải thông thạo về khoa sư phạm để có thể giáo dục cách hữu hiệu.

Cả những tập thể hay các hội đoàn giáo dân, dù hướng đến việc tông đồ hay những mục đích siêu nhiên nào khác, cũng phải tùy theo tôn chỉ và phương thế riêng của mình mà chuyên cần hỗ trợ cho việc đào tạo tông đồ⁴. Những tổ chức này thường là đường lối thông thường thích hợp cho việc đào tạo làm tông đồ. Thật vậy, trong những tổ chức ấy vẫn có việc đào tạo về giáo lý, về đời sống thiêng liêng và cả về thực hành. Cùng với những người đồng hội hay với các bạn trong các tiểu tổ, đoàn viên của những tổ chức này kiểm điểm về phương pháp cũng như kết quả các hoạt động tông đồ của mình và cùng nhau đem đời sống hằng ngày đối chiếu với Phúc Âm.

Việc đào tạo phải được tổ chức thế nào để bao gồm tất cả mọi đường hướng hoạt động tông đồ của người giáo dân, một hoạt động không chỉ được thực thi giữa những nhóm nhỏ trong các đoàn thể, mà còn trong mọi hoàn cảnh của cả cuộc đời, nhất là nơi nếp sống nghề nghiệp và xã hội. Hơn nữa, mỗi người giáo dân đều phải tích cực chuẩn bị để làm tông đồ, việc chuẩn bị này càng thêm thúc bách ở tuổi trưởng thành. Thật vậy, càng lớn lên, trí khôn càng mở mang, vị thế càng có khả năng khám phá thêm những tài năng Thiên Chúa phú bẩm cho, cũng như có thể sử dụng hữu hiệu hơn những đoàn sủng mà Chúa Thánh Thần ban cho để mưu ích cho các anh em mình.

31. Những hình thức hoạt động tông đồ khác nhau cũng đòi hỏi một sự đào tạo đặc biệt tương ứng:

a) Đối với việc tông đồ nhằm rao truyền Phúc Âm và thánh hóa mọi người, người giáo dân phải được đào tạo đặc biệt để có thể đối thoại với người khác, với những người có đức tin hay với những người không tin, để bày tỏ sứ điệp Chúa Kitô cho mọi người⁵.

Vì ở thời đại chúng ta, duy vật chủ nghĩa dưới mọi hình thức đang lan tràn khắp nơi, ngay cả giữa những người công giáo, nên người giáo dân không những phải chuyên cần học hỏi giáo lý công giáo, đặc biệt là những vấn đề đang được đưa ra tranh luận, mà còn phải làm chứng bằng một đời sống theo đúng Phúc Âm để chống lại với bất cứ hình thức duy vật chủ nghĩa nào.

³ x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 33.

⁴ x. GIOAN XXIII, Thông điệp. *Mater et Magistra*, 15-5-1961: AAS 53 (1961), tr. 455.

⁵ x. PIÔ XII, Thông điệp *Serium Laetitiae*, 1.11.1939: AAS 31 (1939), tr. 635-644; xem nt., *Ad "laureati" Act. cath. It.*, 24.5.1953: AAS 45 (1953), tr. 413-414.

b) Về việc cải tạo trật tự trần thế theo tinh thần Kitô giáo, người giáo dân phải được học hỏi về ý nghĩa và giá trị đích thực của những của cải trần gian, xét theo chính bản chất của chúng hoặc theo mối tương quan giữa chúng với mọi mục đích của con người; họ cũng phải biết cách sử dụng đúng đắn mọi sự và biết tổ chức các cơ cấu, trong khi vẫn luôn luôn quan tâm đến công ích theo những nguyên tắc của học thuyết luân lý và xã hội của Giáo Hội. Đặc biệt, người giáo dân phải thấu đáo các nguyên tắc và áp dụng của học thuyết xã hội, nhờ đó có được khả năng, hoặc để góp phần vào việc triển khai học thuyết, hoặc để áp dụng đúng đắn học thuyết đó cho từng trường hợp cá biệt⁶.

c) Việc đào tạo tông đồ cũng cần phải khuyến khích thực hiện những việc bác ái và từ thiện vốn là một bằng chứng hùng hồn về đời sống Kitô hữu, để các môn đệ của Chúa Kitô, ngay từ thiếu thời, đã biết chia sẻ nỗi đau khổ của anh em mình và rộng lòng giúp đỡ những người thiếu thốn⁷.

32. Người tông đồ giáo dân hiện nay có nhiều phương tiện, chẳng hạn những khóa học tập, những kỳ đại hội, những cuộc tĩnh tâm, linh thao, những buổi họp mặt thường xuyên, những buổi thuyết trình, sách báo và những tài liệu chú giải, đó là những phương tiện giúp họ trau dồi thêm kiến thức về Thánh Kinh cũng như về giáo lý công giáo, giúp họ nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng đồng thời cũng hiểu biết những hoàn cảnh sống của thế giới để khám phá và sử dụng những phương pháp thích hợp nhất⁸.

Những phương tiện đào tạo này được sử dụng tùy theo các hình thức khác nhau của việc tông đồ trong từng môi trường hoạt động.

Có nhiều trung tâm và nhiều viện cao đẳng cũng được thiết lập nhằm mục đích đào tạo này đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp.

Thánh Công Đồng vui mừng khi thấy những sáng kiến như thế đang thịnh hành nhiều nơi và mong muốn nhiều cơ sở khác cũng được thành lập ở những nơi đang có nhu cầu.

Hơn nữa Thánh Công Đồng cũng cổ vũ việc thiết lập những trung tâm thu thập tài liệu và nghiên cứu dành cho tất cả mọi lãnh vực của hoạt động tông đồ, không những về thần học mà cả về các ngành học khác như nhân chủng học, tâm lý học, xã hội học, phương pháp luận, để phát triển tài năng của người giáo dân, nam cũng như nữ, giới trẻ cũng như giới trưởng thành.

LỜI KÊU GỌI

33. Vậy Thánh Công Đồng nhân danh Chúa khẩn thiết kêu mời tất cả các giáo dân, nhờ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, hãy mau mắn và quảng đại đáp lại tiếng gọi của Chúa Kitô, Đấng giờ đây đang tha thiết mời gọi họ. Ước gì giới trẻ hiểu rằng lời mời gọi này được đặc biệt gởi tới họ và ước gì họ vui mừng và mở rộng lòng để đón nhận. Quả thật chính Chúa, qua Thánh Công Đồng này, một lần nữa mời gọi tất cả các giáo dân hãy kết hợp với Người ngày càng mật thiết hơn và biết cảm nhận nơi bản thân mình những tâm tình của chính Người (x. Ph 2,5), hãy tham gia vào sứ mệnh của Đấng Cứu Thế; một lần nữa, Người lại sai họ đi tới các thành và những nơi Người sẽ đến (x. Lc 10,1); như thế, qua nhiều hình thức và phương tiện khác nhau trong cùng một công cuộc tông đồ của Giáo Hội, không ngừng thích nghi với những đòi hỏi mới của thời đại, giáo dân hãy chứng tỏ mình là những cộng tác viên của Giáo Hội, những người luôn tích cực tham gia vào công việc của Chúa, bởi biết rằng, trong Chúa, sự khó nhọc của mình không trở nên vô ích (x. 1 Cr 15,58).

Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 18 tháng 11 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

⁶ x. PIÔ XII, *Huấn từ gửi Đại hội toàn cầu của Liên đoàn Thanh nữ Công giáo thế giới*, 18.4.1952: AAS 44 (1952), tr. 414-419; xem nt. *Huấn từ gửi Hiệp hội Công nhân Kitô hữu Italia* (A.C.L.I), 1.5.1955: AAS 47 (1955), tr. 403-404.

⁷ x. PIÔ XII, *Huấn từ gửi các đại biểu tham dự Hội nghị Tương trợ Bác ái*, 27.4.1952: AAS 44 (1952), tr. 470-471.

⁸ x. GIOAN XXIII, *Thông điệp. Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 454.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

BUÔNG BỎ VÀ BƯỚC TIẾP

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Ba, Tuần XXVI Thường Niên, Năm Chấn,

BUÔNG BỎ VÀ BƯỚC TIẾP

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3T4botN>

“Khi những ngày về trời của Ngài đã gần đến, Chúa Giêsu quyết tâm đi lên Giêrusalem,” (Lc 9, 51)

Một chiến lược gia nói, **“Những gì bạn muốn luôn có giá của nó! Thất bại tạm thời có thể là giá phải trả.** Nếu nó xảy ra, hãy chấp nhận và tiếp tục! Sự vắng mặt của thất bại tiết lộ nỗ lực của bạn có thể đang ở mức tối thiểu, khả năng chiến thắng rất ít. **Trong nhiều trường hợp, thất bại có thể là điều tốt nhất tiếp theo để thành công; với điều kiện, bạn phải ‘buông bỏ và bước tiếp!’”.**

Kính thưa Anh Chị em,

Sẽ là một trùng hợp thú vị khi ý tưởng **‘buông bỏ và bước tiếp’** của nhà chiến lược kia, được Lời Chúa hôm nay minh họa với hai nhân cách dám sống, dám chết cho ‘ý lực kép’ này! Đó là hai **con người dám ‘lên Giêrusalem!’**; một Gióp của Cựu Ước, một Giêsu của Tân Ước!



Bài đọc Cựu Ước giới thiệu chân dung thật của Gióp, nhân chứng của một đức tin không chấp nhận bất kỳ “bức tranh biếm họa” nào về Thiên Chúa. **Gióp lớn tiếng phản đối khi đối mặt với sự dữ; nhưng ngạc nhiên thay, lại chấp nhận ‘buông bỏ và bước tiếp’** cho đến khi Thiên Chúa đáp lại và ‘lộ dạng’. Cuối cùng, Ngài **tỏ bày cho Gióp vinh hiển Ngài mà không hề bực ông**. Bản thân chúng ta và những người khác cũng có thể có những trải nghiệm tương tự với những nỗi đau khủng khiếp bên trong và bên ngoài, khi mỗi người tự hỏi tại sao Thiên Chúa thờ ơ đến thế? Điều này dẫn đến việc một số người chọn “cái chết êm dịu”. Riêng Gióp, **dẫu hối tiếc vì đã được sinh ra, nhưng Gióp không bao giờ nghĩ đến việc tự vẫn; đặc biệt, Gióp không hề hé môi than trách Chúa, dù nửa lời!** Sở dĩ Gióp có thể kiên trung đến thế; bởi lẽ, Gióp không ngớt van xin Ngài, **“Nguyện cho lời con cầu thấu đến tai Chúa!”** như tâm nguyện của Thánh Vịnh đáp ca.



Nhân vật thứ hai, Giêsu; Luca viết, **“Ngài quyết tâm đi lên Giêrusalem”**. Như vị tướng xuất quân, **Chúa Giêsu bắt đầu một chiến lược không mấy phổ biến!** Đội quân nào xuất trận

cũng mang hy vọng chiến thắng; hay ít nhất, mong ước nó. Chúa Giêsu thì không! **Ngài biết thất bại đang chờ Ngài, cái chết!** Nhưng đó là ý Cha! Là con người, không dễ chấp nhận thất bại, vậy mà **Chúa Giêsu đã ‘buông bỏ và bước tiếp’; buông ý riêng, buông khôn ngoan thế gian hầu có thể hoàn tất sứ mạng. Ngài buông bỏ vinh quang Thiên Chúa, buông bỏ thần tính cao cả để hành quân lên Giêrusalem, nơi ý Cha thành toàn.** Tuy nhiên, tham gia vào trận chiến này, Ngài không thể hiện nó theo cách nhân loại; nhưng tiến vào đó như con chiên hiền lành bị đem đi làm thịt. **Chiến lược của Ngài là khiêm tốn! Khiêm tốn, bom nguyên tử mà Ngài sẽ thả vào địa đạo của Satan.** Nhờ đó, Ngài đã đánh bại sự kiêu hãnh và ngạo mạn của chúa thế giới.



Tin Mừng còn nói đến sự từ chối của dân làng Samaria, khiến các môn đệ phẫn uất; và họ đã nhanh chóng học được rằng, **vũ khí tấn công là lòng tốt, sự dịu dàng, bác ái và khiêm tốn.** Nếu Chúa Giêsu phản nản hoặc trả đũa, thì đó sẽ là một thất bại; thay vào đó, “họ đi đến một làng khác”. Đơn giản đến thế! **Ngài chiến thắng bằng tha thứ, quên đi; ‘buông bỏ và bước tiếp!’.**

Anh Chị em,

“Ngài cương quyết lên đường đi Giêrusalem”. “Cương quyết”, từ ngữ Luca dùng để diễn tả cuộc chiến nội tâm tàn khốc của Chúa Giêsu. Với Ngài, **dù bất cứ giá nào, ngay cả phải chết, ý Cha phải kiện toàn!** Đây là bài học cho chúng ta. **Ngài đã sử dụng ‘vũ khí tự hủy’ vâng phục, khiêm tốn và hiền lành.** Đây là chiến lược của ‘người tội tó’ mà căn cứ của ma quỷ sẽ phải nổ tung. Là môn đệ Chúa Giêsu, cùng chiến đấu với Ngài, chúng ta không có một vũ khí nào khác ngoài những khí tài này. Đó cũng là cuộc chiến nội tâm mà bạn và tôi phải chiến đấu đến cùng. **Chiến thắng của chúng ta là cương quyết từ bỏ ý riêng, tội lỗi, cừu hận, ghen ghét và đó là ‘lên Giêrusalem’ với Ngài; tắt một lời, bạn và tôi ‘buông bỏ và bước tiếp!’.**



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **‘ôm lấy và thoái lui’** luôn dễ dàng và dễ chịu, xin giúp con **‘buông bỏ và bước tiếp’** bằng việc lớn lên qua những bài học thất bại mà chính Thánh Thần sẽ dạy cho con!”, Amen.

(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

LỜI TẠ ƠN HIẾM HOI

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Chúa Nhật XXVIII Thường Niên, năm C

LỜI TẠ ƠN HIẾM HOI

Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3fTZUe5>

Chuyện xảy ra tại một lớp bậc tiểu học như sau: Tiếng keng báo giờ ra chơi, cô giáo vừa ra hiệu nghỉ, thì cả lớp chen nhau ủa chạy ra sân. Trong lớp còn vồn vẹn một em học sinh nữ và một nhóc tí nam có vẻ không mấy vội như các bạn. Em bé gái rụt rè lên bàn cô giáo, lấy từ chiếc cặp ra hai trái ổi và lí nhí: “em biếu cô”. Chưa kịp nhận đủ đầy cái xoa đầu và lời cảm ơn của cô giáo, cô bé chạy vụt ra sân chơi. Chuyện vừa xảy ra không qua được mắt cậu nhóc. Tiến gần cô giáo, cậu ta tỉnh bơ: **“Thưa cô, cho em xin một trái”**. Mắt tròn xoe, cô giáo chia cho cậu nhóc lém lỉnh một trái và kèm thêm cái xoa đầu. Chuyện có vẻ lạ thường nhưng rất thật đó là **cái tên của cậu nhóc ghi đậm trong ký ức của cô giáo hơn là tên của bé gái tặng hai trái ổi**.

Chuyện bình thường của kiếp nhân sinh: **người ta thường nhớ hoặc nói huych toẹt là khó quên người mà mình đã thi ân cho hơn là người đã thi ân cho mình. Quả thật chúng ta khó quên những người đang mắc nợ chúng ta, nhưng lại ít nhớ những người mà chúng ta đang mắc nợ họ**. Xem ra cái được gọi là lòng biết ơn không phải dễ mà có được nếu không ý thức và chuyên cần luyện tập. Cùng với phần Phụng vụ Lời Chúa của Chúa Nhật XXVIII TN C, đặc biệt bài đọc thứ nhất và bài Tin Mừng chúng ta cùng xét xem đôi điều về chủ đề lòng biết ơn.

Một Naaman người Syria được nói đến trong sách Các Vua và một người anh em Samaria trong câu chuyện Tin Mừng Luca kể đã sống có lòng biết ơn khiến chúng ta giật mình tự hỏi: **Phải chăng anh em lương dân (có thể kể đến bà con khác đạo nữa) lại nhạy bén với sự biết ơn hơn là con cái Chúa?** Thật khó trả lời cho câu hỏi đầy sự tế nhị này, tuy nhiên chúng ta có thể nhận ra một vài nguyên nhân gây nên tình trạng vong ân đáng buồn đang hiện hữu đó đây để rồi tìm cách khắc phục.

1.Ảo tưởng về công lao hay công trạng của mình: Một khi nghĩ rằng những ơn mình lãnh nhận là do công sức mình đã bỏ ra thì người ta khó mà nhận ra cội nguồn của ơn lành. Phải

chẳng chín người Israel phong hủy được chữa lành hôm ấy nghĩ rằng chính nhờ việc giữ luật “đi trình diện các Tư Tế” mà họ được lành sạch? Cũng có thể lắm. Vì đây là điều mà viên tướng Naaman và người anh em lương dân phong hủy trong câu chuyện Tin Mừng kể hầu chắc là không biết.



2.Nhận được ơn lành nhiều lần: Sự gì mà lặp đi lặp nhiều lần quá cũng dễ **bị xem là chuyện bình thường**. Ở vùng nhiệt đới, có thể nói rằng ngày nào mặt trời cũng mọc lên và lặn xuống thì ít có người cảm thấy quý và từ đó nảy sinh tâm tình biết ơn “trời đất”. Trái lại, ở những vùng ôn đới, sau một quãng thời gian giá lạnh, tuyết rơi, bỗng một ngày mặt trời xuất hiện thì người người ứa ra hưởng ánh nắng cách hồ hởi sung sướng và thế nào cũng có nhiều người biết tạ ơn “đất trời” cách nào đó. Ngày 25 tháng 12 có nguồn gốc từ đây và Giáo Hội đã chọn ngày ấy để mừng kính Sinh Nhật Đấng Cứu Thế vì **Ngài được tôn xưng là Mặt Trời Công Chính**. Từ dữ kiện này chúng ta suy xét về tâm tình của các tín hữu trong Giáo Hội Công Giáo. Tại những nơi có sinh hoạt tôn giáo bình thường, kiêu sáng lễ, chiều kinh thì hình như người ta ít tỏ lòng biết ơn các thừa tác viên. Trái lại, **ở những nơi xa xôi hẻo lánh, dăm bảy tháng mới có một Thánh Lễ thì người ta không chỉ tạ ơn Chúa mà còn tỏ lòng biết ơn linh mục dâng Lễ cách rất nồng hậu**.



3. Nhận được những ơn lành mà nhiều người khác cũng được hưởng như mình:

Nếu giả như chỉ riêng mình tôi được hít thở khí trời thì chắc chắn tôi sẽ ý thức đó là một ơn lành và rồi biết tỏ lòng tri ân. **Thử nhắm xem có được bao nhiêu người biết tạ ơn Chúa vì được sống qua một ngày?** Ngược lại khi chúng ta được chữa lành một bệnh nan y nào đó cách tỏ tường và lạ thường thì dường như không thể không tạ ơn cách này hay cách khác.

Đã xét các nguyên nhân về phía người thụ ân, giờ xin mạo muội nhìn đến phía Đấng ban phát ơn lành. Phải chăng cái thói xấu “vô ơn” của chúng ta cũng có nguyên cớ từ nơi Chúa? Thiên Chúa là Đấng giàu lòng xót thương và ơn lành Ngài tuôn đổ xuống trên nhân loại chúng ta quá vô biên và hầu như không ngơi nghỉ. Không dám to gan xin Chúa thỉnh thoảng cho trời tối ba ngày ba đêm hay cho bầu khí quyển cô lại vài ba tiếng đồng hồ. **Chỉ mong sao chúng ta nhận ra ân tình vô giá trong những biến chuyển bình thường của vũ trụ thiên nhiên và ngay trong những chuyện của đời thường kiếp người.**



Một lẽ nữa cần xét đến đó là Thiên Chúa thường giáng phúc thi ân qua các trung gian. Ngoài tâm linh hồn mỗi người là do Thiên Chúa tạo dựng và phú ban trực tiếp cho từng người,

thì có thể nói rằng **hầu hết mọi sự Thiên Chúa ban cho chúng ta đều qua những trung gian.** Đó là những con người, là những loài vật, là các điều kiện thiên nhiên hay xã hội... Những người trung gian gần đó là mẹ cha, ông bà, thầy cô... Và còn có biết bao trung gian xa mà nhiều khi chúng ta chưa hề nghĩ tới. **Các trung gian đóng vai trò làm cầu nối chuyển thông ơn lành nhưng chính những trung gian ấy nhiều khi lại làm cản trở cho lòng tri ân của chúng ta đến với cội nguồn của ơn lành là Thiên Chúa.**



Đã là người thì chẳng có ai muốn mang tiếng vong ân bạc nghĩa. Xưa lẫn nay và bất cứ xã hội nào, người ta đều lên án kẻ vong ân, “ăn cháo đá bát”. Một vài phân tích để nhận diện rõ các nguyên cớ của sự vong ân quả là cần thiết để chúng ta phần nào tránh được sự bạc nghĩa vong ân đáng trách. **Hơn nữa thực tế minh chứng rằng người vong ân thường sử dụng ân ban ít hiệu quả mà nhiều khi lại còn rất lãng phí.** Như thế càng tránh sự vong ân thì chúng ta càng biết sử dụng ân ban hữu hiệu, và càng đúng với ý của người thi ân. Và chắc chắn **khi đã sử dụng ân ban đúng với ý người thi ân thì đó là một cách thể tỏ lòng biết ơn tuyệt vời hơn cả.**



Cử hành Bí tích Thánh Thể là **hiện tại Hy Tế Thập Giá** của Chúa Kitô. Bí Tích Thánh Thể còn được gọi là Hy Tế Tạ Ơn, vì chính trên thập giá là lúc Chúa Kitô sử dụng ơn Chúa Cha ban là thân xác, là sự sống của Ngài cách đẹp lòng Chúa Cha nhất: đó là **dùng chính tấm thân Chúa Cha trao ban để sống đức vâng phục, để mặc khải cho nhân loại thấy chân dung Thiên Chúa Tình Yêu và để cứu sống nhân loại, đưa nhân loại về với phận làm con, được giao hoà với Cha trên trời.**



Chúng ta cần phải biết ơn những ai và về những điều gì? Cũng nên tự hỏi xem tôi đã và đang nhận lãnh những ơn lành cao quý nào đây? **Ai đã ban ơn ấy cho tôi và người ban ơn muốn tôi sử dụng các ơn lành ấy như thế nào và vào mục đích gì?** Thiết nghĩ rằng khi trả lời được những câu hỏi trên thì chúng ta sẽ tránh được phần nào sự vong ân dù hữu ý hay vô tình nhưng vẫn **đáng trách và đáng ghét.**

Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuật
Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

KHẢ NĂNG NÀO "ĐIỀU KHIỂN" THIÊN CHÚA?

CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN NĂM C

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay dạy ta hãy cầu nguyện qua hai câu chuyện: Ông Môisen và dụ ngôn bà góa kêu nài thẩm phán bất lương.

Bài đọc I kể lại cuộc giao tranh kịch liệt giữa người Israen và quân Amaléc. Khi ông Môisen giang tay cầu nguyện, người Israen chiến thắng; nếu ông hạ tay xuống, người Israen thua trận. Người ta phải kê tảng đá dưới tay ông, để ông đỡ mỏi mà tiếp tục giang tay cầu nguyện với

Chúa. Nhờ sự hy sinh đi liền với việc cầu nguyện mà ông Môisen dâng lên Thiên Chúa, người Israen chiến thắng vẻ vang (x.Xh 17, 8-13).

Còn trong bài Tin Mừng, Chúa đưa ra hai tình ảnh hoàn toàn trái ngược nhau. Một bên là bà goá nghèo, thân phận bé nhỏ, thấp cổ bé miệng, không có tiếng nói trong xã hội. Bên kia là ông thẩm phán bất lương, chẳng sợ trời mà cũng chẳng nể người. Đã bao nhiêu lần bà goá khiêu nại trước tòa, ông đều không thêm đếm xỉa. Khiêu nại của bà xem ra bế tắc...

Nhưng người đàn bà không tuyệt vọng, không nản lòng. Bà tiếp tục khiêu nại, van xin. Cuối cùng, sự kiên nhẫn bền bỉ của bà được đáp ứng. Vị thẩm phán bất lương kia cũng giải quyết khiêu nại ấy để bà toại nguyện. Chúa kể dụ ngôn này với mục đích dạy các môn đệ hãy noi gương bà goá, cầu nguyện luôn, cầu nguyện thật bền bỉ không được nản chí.

Thánh Anphongsô, thánh Tổ phụ của dòng Chúa Cứu Thế nói: *“Ai biết cầu nguyện sẽ được cứu rỗi, còn ai không cầu nguyện sẽ hư mất”*.

Thánh Gioan Kim Khẩu còn nói mạnh hơn: *“Thiên Chúa điều khiển thế giới, nhưng cầu nguyện điều khiển Thiên Chúa”*.

Thánh Gioan Vianney, quan thầy các linh mục chánh xứ cũng khẳng định không kém: *“Tôi biết có một quyền lực nào đó còn mạnh hơn cả Thiên Chúa. Một người cầu nguyện làm cho Thiên Chúa phải nói ‘ừ’ khi Ngài đã nói ‘không’”*.

Những lời khẳng định trên nhắc ta nhớ lại câu chuyện phép lạ đầu tiên tại tiệc cưới ở làng Cana (Ga 2, 1-12). Lúc đó tiệc cưới không còn rượu, Đức Maria ngỏ lời với Chúa Giêsu: *“Họ hết rượu rồi”*. Sau lời cầu xin này của Đức Mẹ, Chúa đã trả lời “không” với hai lý do: *“Việc họ hết rượu”* “đâu có can hệ gì giữa bà và con” và *“Giờ của con chưa đến”*.

Nhưng với đức tin và niềm tin thác trọn vẹn của Đức Maria trong lời cầu nguyện, “buộc” Chúa phải “đầu hàng”.

Đức Mẹ nói với những người giúp việc: *“Người bảo gì, các anh phải làm theo”*. Ngay lập tức phép lạ đã xảy ra sau khi họ đã vâng theo lệnh của Chúa: *“Các anh đổ đầy nước vào chum đi”* và *“Bây giờ các anh hãy múc mà đem cho quản tiệc”*.

Lạ lùng quá đỗi, và gây ngỡ ngàng cho mọi người chứng kiến, nhất là người quản tiệc, bởi “nước đã hóa thành rượu”. Không chỉ thành rượu, người quản tiệc còn bị khách mời trách cứ: *“Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh đã giữ rượu ngon cho tới mãi bây giờ”*.

Với lời cầu nguyện đầy hiệu lực của Đức Mẹ, Chúa đã làm cho “không” thành “có”. Người biến lời nói “không” thành hành động “có”.

Như vậy, chúng ta có thể nói quá lời mà không sợ sai lầm rằng: ***Nếu ta cầu nguyện với tất cả lòng chân thành, khiêm nhường, tin tưởng, tin thác, thì với ơn Chúa, cầu nguyện làm nên phép lạ. Cầu nguyện lôi kéo ơn Chúa đến cho những ai hướng về Chúa với lòng thành. Cầu nguyện là toàn năng bởi sự toàn năng của Thiên Chúa.*** Đó cũng là điều mà chính

Chúa khẳng định: “*Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho*” (Mt 7, 7).

Nhiều lúc, trong đời và trong ngày, ta bồn chồn, đắn đo, không biết phải làm gì cho đẹp, cho đầy. Ngay giây phút này, ta không biết phải làm gì cho hữu ích. Hoặc ngay trong khi làm việc, trong khi đang suy nghĩ, bất chợt nhớ tới Chúa, bất chợt nhận thức mình là Kitô hữu, **hãy cầu nguyện ngay**.

Có thể chỉ là một lời nguyện tắt (chẳng hạn: Xin cho con yêu Chúa. Xin cho con ý thức con thuộc về Chúa. Xin Chúa chúc lành và thánh hóa con. Con xin dâng lên Chúa giờ này, công việc này, và mọi người thân yêu, mọi người con đang gặp gỡ... Có rất nhiều những lời nguyện tắt đại loại như thế).

Hoặc ta cầm trí **đọc kinh Lạy Cha**, lời cầu nguyện do chính Chúa Giêsu soạn thảo.

Nếu ta thánh hóa chính mình bằng đời sống cầu nguyện như thế, thì ngay công việc này, thời khắc này, sự sống này là đẹp nhất, đầy nhất, sung sướng nhất.

Nếu cả một đời ta trung thành làm như thế, thì đời ta là đời đẹp nhất.

Bởi chính nhờ sống cầu nguyện, ta kết hợp hoàn toàn với Chúa. Đời sống cầu nguyện ấy là vũ khí giúp ta “điều khiển” Thiên Chúa nạy vào tình yêu, nạy vào quyền năng vô cùng của Chúa và nhờ Chúa cho phép.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

ĐỜI TU VÀ TÌNH BẠN KHÁC PHẢI

Chuyên mục
“Huế - Sài Gòn – Hà Nội”:
ĐỜI TU
VÀ TÌNH BẠN KHÁC PHẢI

Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt



Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3MdHAsk>

Nếu được hỏi ý kiến là giữa ba lời khấn hứa của bậc tu hành Công Giáo: **Vâng Lời, Khó Nghèo và Khiết Tịnh**, điều nào khó giữ hơn, theo tôi, điều nào cũng khó, và vì khó cho nên mới cần sự khấn hứa; tuy nhiên với **Khiết Tịnh, nếu lỗi phạm thì sẽ là một thứ tội gây hậu quả ngay tức khắc, ảnh hưởng lâu dài trên chính bản thân đương sự và những người có liên quan**. Theo dõi sinh hoạt của Giáo Hội, đặc biệt những tai tiếng mà Giáo Hội đang phải gánh chịu hiện nay, thì nạn lạm dụng tình dục, nạn ấu dâm của hàng giáo sĩ là một tội ác ghê gớm, đáng khinh bỉ, tệ hại và tai tiếng nhất mà Giáo Hội đang phải đối diện, loay hoay tìm phương thức giải quyết. **Satan hiểu điều này và nó khai thác rất kỹ kẽ hở này.**

Đối với con người, ngay cả các loài động vật thì sinh lý, tính dục **thuộc bản năng và là một nhu cầu**. Không có sự đòi hỏi theo bản năng, và không có nhu cầu này, giống đực hay giống cái, người nam hay người nữ sẽ không bị thu hút bởi nhau và tìm đến nhau. Thế giới loài vật, cũng như thế giới loài người sẽ **không có việc duy trì và phát triển nòi giống**. Riêng với con người, nhu cầu và bản năng này không chỉ theo chu kỳ của năm tháng mà còn lệ thuộc vào đam mê, khao khát và thèm muốn được **thỏa mãn bởi tình cảm và tình yêu**, được kích thích bởi những phản ứng tâm sinh lý. Những chia sẻ sau đây, tôi chỉ nhằm đóng góp vài nhận xét về chuyên môn nhân dịp đọc bài **SỐNG TỐT TÌNH BẠN KHÁC PHÁI**, trích trong tác phẩm **THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC** của Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam, số 439, Chúa Nhật 18.09.2022.

Qua bài viết, tác giả đã đưa ra nhiều dẫn chứng để khuyên các linh mục đúng hơn là **giới tu hành nên ý tứ cẩn thận với người khác phái**. Đặc biệt, nhấn mạnh đến những điểm thực hành rất cần thiết bao gồm: Tương Quan với Người Nữ Nói Chung, Tương Quan với Nữ Tu, Tương quan với bạn khác phái đời thường, đặc biệt nhấn mạnh đến những bạn gái Công Giáo và không Công Giáo, Tương quan với các Góa Phụ, và Các Giải Pháp Ứng Xử Tốt Đẹp, nhấn

mạnh đến tương quan với mẹ và chị em ruột, cũng như lưu ý về lời khuyên của Thánh Phaolô dành cho Timôtê: **“Con hãy coi các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tấm lòng hoàn toàn trong sạch”**. (1 Tm 5,2).



Nói chung, đây là những hướng dẫn khá đầy đủ, hữu ích và cần thiết cho những khó khăn, thách thức mà phần đông giới tu hành thường gặp phải về tình cảm, tình yêu, và tình dục khác phái. **Tôi muốn nhấn mạnh đến tình cảm trước vì từ tình cảm dẫn đến tình yêu và kết quả của nó là tình dục.** Câu hỏi ở đây là liệu **một người nam và một người nữ có thể trở nên những người bạn với nhau được không?** Câu hỏi này vẫn không có câu trả lời dứt khoát. Bởi vì theo kinh nghiệm hằng ngày, **một mối tình không “lãng mạn” giữa người đàn ông và người bà bà không chỉ là không có, mà nên nhìn rõ thực tế: “mối tình giữa đàn ông và đàn bà không thể chỉ là bạn”.** [Men and Women Can't Be "Just Friends" - Scientific American <https://www.scientificamerican.com › article › men-and...>] Do đó, chỉ cần một chút suy nghĩ lệch lạc, hoặc một sự yếu đuối nào đó, những mối tình này sẽ không còn mang ý nghĩa trong sáng nữa.

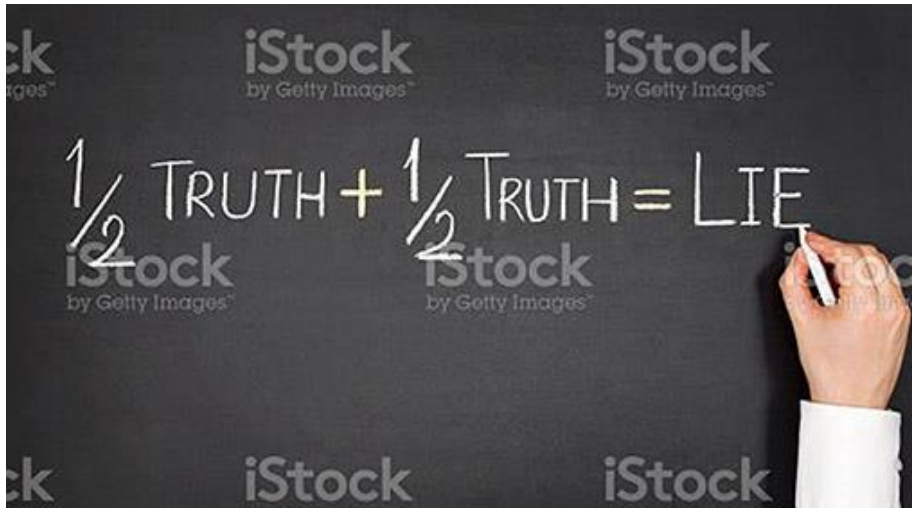
Trước hết, **những tình cảm ấy sẽ dẫn đến việc làm ngãng trở đời sống độc thân và tinh thần thánh hiến trọn vẹn.** Khi nói về đời sống độc thân, Chúa Giêsu đã nói rằng để hiểu được giá trị của nó **phải có ơn từ trên cao.** Ngài nói với các môn đệ khi họ đặt vấn đề về đời sống hôn nhân và đời sống độc thân: **“Không phải mọi người hiểu được điều ấy, nhưng chỉ những ai được ban cho hiểu mà thôi.** Vì có những hoạn nhân từ lòng mẹ sinh ra, có những hoạn nhân do người ta làm nên, và có những người **vi Nước Trời, tự trở thành hoạn nhân.** Ai có thể hiểu được thì hiểu.” (Mt. 19:11-12)

Hiểu đã khó, mà giữ còn khó hơn. Đời sống độc thân của giới tu hành Công Giáo **không phải là một nỗ lực và cố gắng của con người, đúng ra, nó là một ơn gọi rất đặc biệt đối với những ai mà Thiên Chúa đã tiên định và lựa chọn.** Nó được gọi là một **“đặc sủng” được ban cho riêng những ai dấn thân vào con đường phục vụ Thiên Chúa.**

NHU CẦU VÀ BẢN NĂNG

Sinh lý và nhu cầu sinh lý là một cái gì dính liền với cuộc sống con người. Khi một người tu hành gặp gỡ và có cảm tình với người khác phái, **họ nghĩ gì về mối quan hệ ấy?** Trong Thánh Kinh đã nói gì về mối quan hệ nam nữ dưới cái nhìn sáng thế kỷ: “Thiên Chúa chúc lành cho họ và nói với họ, **“Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất.”** (Sáng Thế 1:28). **Ngay cả Lụt Hồng Thủy cũng không hủy bỏ được lệnh truyền này, và vì thế lệnh truyền này vẫn được lập lại: “Vậy các con, hãy sinh sôi nảy nở và lan tràn ra trên đất, mà thống trị nó.”** (Sáng Thế 9:7)

Ngoài ra với cái nhìn tâm sinh lý, dù là Thiên Chúa có kèm theo hình phạt đối với con người, đặc biệt là nữ giới, nhưng sinh lý và nhu cầu sinh lý vẫn là một hấp dẫn không thể cưỡng lại: “Với người đàn bà, Ngài phán: **“Ta sẽ gia tăng đau khổ cho người trong việc thai nghén của người! Trong đau đớn, người sẽ sinh con đẻ cái. Với chồng người, người hăm hở đón đả. Nhưng nó, nó sẽ thống trị người.”**” (Khởi Nguyên 3: 16) [Bản dịch của Cha Thuấn]. Nhưng trong bản dịch của Nhóm GKPV dịch là **“Người sẽ thèm muốn chồng người.”**



Phụ nữ đau đớn trong thai nghén và sinh nở nhưng vẫn “thèm muốn”, còn nam giới tránh sao lời nguyền của Chúa: “Ai nhìn người nữ mà ước ao phạm tội với họ trong lòng thì đã phạm tội rồi.” (Mt 5:28). Đàn ông “yêu bằng mắt.” Một nhận xét và kinh nghiệm rất rõ ràng.

Để hiểu được sức thu hút và quyến rũ của nó như thế nào, sau đây là một số những kết quả khảo cứu:

- Chương trình nghiên cứu năm 1950 cho thấy, trung bình, 54% đàn ông và 19% đàn bà nghĩ về tình dục vài lần trong một ngày. Trong những người đàn ông tham gia vào nghiên cứu này, có nhiều người nghĩ về nó mỗi phút, mỗi 15 giây, thậm chí mỗi 7 giây! [Kinsey Institute, một tổ chức nổi danh khắp hoàn cầu, do bác sĩ Alfred Kinsey sáng lập, khoảng thập niên 1940.]

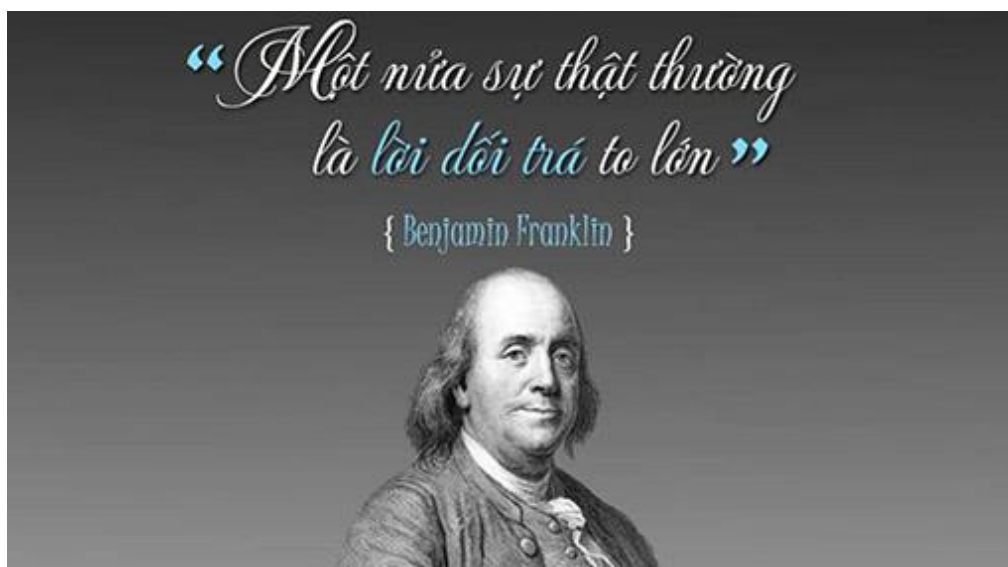
- Cuộc khảo cứu tại Đại học Ohio State University, do giáo sư Terri Fisher làm trưởng nhóm. Trong số trên 120 nam sinh viên và 163 nữ sinh viên, tuổi từ 18 đến 25 tham dự, và kết quả được đăng trên tờ Journal of Sex Research, số tháng Giêng 2012. Theo đó, trung bình một

người đàn ông nghĩ về sinh lý 19 lần một ngày, và đàn bà là 10 lần một ngày. Đó là con số trung bình. Tính riêng lẽ, thì đàn ông nghĩ về sinh lý từ 1 lần đến 388 lần một ngày, và phụ nữ thì từ 1 lần đến 140 lần một ngày, tùy theo thể chất, môi trường xung quanh, mức độ hormone trong cơ thể mỗi người...

- Bác sĩ Louann Brizendine, trong tác phẩm “Female Brain”, thì “Đàn ông nghĩ về tình dục mỗi 52 giây, và đàn bà mỗi ngày một lần...”

- Theo chuyên gia về sinh lý, Ian Kerner, trong talk show sáng ngày 3 tháng 12, 2011 trên đài truyền hình CBS, thì **người nào không nghĩ về tình dục lần nào trong ngày, là người có vấn đề.**

Sinh lý là bản năng, và đàn ông thì nghĩ về sinh lý nhiều hơn đàn bà. Tùy theo mức độ hormone Testosterone trong cơ thể mỗi người đàn ông, mà mức độ nghĩ đến, ham muốn nhiều hay ít. Như vậy, **có bao nhiêu người trong giới tu hành nghĩ đến người “bạn khác phái” trai hay gái của mình mà lòng thoát khỏi xao xuyến?** Phải chăng đó là lý do đưa đến nạn “xé rào”, “ăn vụng”, hoặc lạm dụng tình dục của giới này?!



SỐNG VỚI ẢO GIÁC

Nhưng Chúa Giêsu trên con đường truyền giáo cũng có những người bạn khác phái như chị em Máthta, Maria. Do đó, **cần phải có những mối quan hệ khác phái một cách thánh thiện để quân bình nhu cầu tâm sinh lý, để giúp nhau trung thành với ơn gọi.** Biết và hiểu về sinh lý sẽ dễ dàng và hữu hiệu hơn trong khi thi hành mục vụ. Đó là những cám dỗ hết sức tinh vi, hấp dẫn và khó chống cự đối với giới tu hành, những người đang sống đời độc thân.

Thế là tự cho phép mình được lao vào những tình cảm với người khác phái: con thiêng liêng, con tinh thần, anh chị em linh tông, anh chị em tinh thần. Rồi tò mò, tìm hiểu trên sách báo, phim ảnh, hoặc cũng có thể là hồi tưởng lại những gì đã xảy ra trong quá khứ trước khi đi tu.... Những từ ngữ chuyên môn như tinh trùng, tinh dịch, di tinh, mộng tinh, trứng, trứng rụng, thụ

tinh, thai kỳ, sinh nở, phá thai, ngừa thai... Những hiện tượng ảnh hưởng bởi tâm sinh lý như xuất tinh, kinh nguyệt, tắt kinh, hồi xuân, giao hợp, làm tình, thủ dâm, và hàng trăm những hình ảnh, cảm dỗ cứ thế mà làm cho đầu óc trở nên rối loạn. Đặc biệt, trong thế giới hiện tại, phong trào đồng tính, hôn nhân đồng tính, chuyển giới cũng là những điểm thu hút tính tò mò. Tất cả cứ thế quay cuồng khiến cho tâm hồn người tu không còn thanh tịnh mà ngược lại bị nung nấu và thiêu đốt. **Theo Freud, sự dồn nén, căng thẳng về sinh lý còn dẫn đến tâm bệnh. Ngoài ra, những chứng bệnh thông thường như nhức đầu, khó chịu, ngứa ngáy, ợ chua, mất ngủ, hoặc cơ xù nóng nẩy, cộc cằn, bần gắt đều có liên quan đến sự bất quân bình về đời sống tình dục.**



Để hiểu được mưu mô thâm độc của Satan trong trận chiến “tình bạn khác phái”, câu chuyện trái táo vườn địa đàng, hay còn gọi là sự sa ngã của Nguyên Tổ (Khởi Nguyên 3:1-12) cần được giới tu hành đọc và suy niệm hằng ngày, nhất là mỗi khi trong lòng mình nổi lên những ý nghĩ về tình bạn, tình yêu, tình dục, hoặc những tư tưởng **tự lừa dối rằng mình cần phải học hỏi, cần phải hiểu biết, và cần phải có kinh nghiệm để “chống lại cám dỗ” cũng như chu toàn công việc mục vụ.**

Thật ra, Satan không hề nói với Evà về việc ăn hay không ăn trái cấm. Nó cũng không phê bình gì về việc con người phải vâng lời Thiên Chúa, mà chỉ **gợi lên trong tâm trí tính tò mò về trái cây giữa vườn ăy**: “Thiên Chúa có thật sự nói, ‘ngươi không được ăn bất cứ trái gì trong vườn này không?’. Từ việc khai thác tính tò mò ăy, Evà đã bắt đầu có những phán đoán và tư tưởng riêng. Và sau cùng Satan đã dựa vào đó để tấn công: “Bà sẽ chẳng chết chóc gì,” con rắn đã nói với người nữ. **“Vì Thiên Chúa biết khi nào ngươi ăn nó, mắt ngươi sẽ sáng ra, và ngươi sẽ nên như Thiên Chúa, biết lành và biết dữ.”** (4-5). Cái dối trá và xảo kế của Satan (con rắn) là không hề nói dối về việc con người sẽ biết lành, biết dữ ra sao sau khi ăn trái cấm.

Nó chỉ nói có một nửa sự thật là mắt sẽ sáng ra. Đây cũng là **mảnh lời ma quỷ tiếp tục dùng để phỉnh gạt những ai tự cho mình cái lý do “cần” biết lành, biết dữ như Thiên Chúa.**

Theo một khảo cứu cho biết, phụ nữ thường xuyên miễn cưỡng phải làm một số hành động liên quan đến tình dục mà họ không ưa thích, trong đó 46% với những người họ yêu, 22% với những người họ có những quan hệ tốt, 19% với bạn bè, 9% với chồng, và 4% với người lạ. Dựa theo thống kê này, có bao nhiêu trong số người này là những người yêu, có quan hệ tốt, hoặc bạn bè với giới tu hành, và ngược lại, có bao nhiêu trường hợp những phụ nữ này coi các linh mục, tu sĩ như người yêu, người có những quan hệ tốt, và là bạn bè???

Riêng đối với các nữ tu, chính do sự quan tâm và thân mật của tình bạn, cảm nhận “yêu thương” có thể dễ dàng bộc phát và phát triển. Vì thế **“có một nguy cơ tiềm ẩn trở thành nạn nhân của những vụ lạm dụng tình dục và bị khai thác.”** Đức Phanxicô cũng thừa nhận có tệ nạn này: “Vấn đề lạm dụng trên các nữ tu vẫn cũng có xảy ra tại Rôma. Đây không chỉ lạm dụng tình dục mà còn lạm dụng quyền lực, lạm dụng lương tâm trên các nữ tu. Chúng ta phải chiến đấu chống lại việc này!” [Với Hiệp Hội Quốc Tế Bề Trên Tổng Quyền các Dòng Nữ ngày 10/5/2019]



ỨC CHẾ : LE REFOULEMENT (Repression)

Trong phân tâm học, Le Refoulement hay còn gọi là ức chế (repression) được hiểu như phản ứng tự vệ để “chắc chắn rằng những gì không được chấp nhận đối với nhận thức, và nếu nhắc đến làm cho khó chịu, thì nó bị ngăn lại không đi vào phản ứng đó.

Điều này khiến cho nhiều suy nghĩ mà **nếu chúng ta để nó thiêu đốt trong tâm tư hay ý nghĩ mình, sẽ có ngày nó trở thành một hành động mà chúng ta coi như được chấp nhận.** Chúa Giêsu cũng nói: “Đầy trong lòng tràn ra bề ngoài.” (Lc 6:45) Thực tế, tôi đã có dịp đọc và trao đổi với ít nhất hai linh mục, **họ rất hãnh diện về sự hiểu biết của mình về tình yêu và tình dục.** Ước muốn được chia sẻ, thông truyền chuyên môn của họ về vấn đề ấy đã được

thai ghen, và kết quả là những bài báo và tác phẩm của họ còn “tình” và “dục” hơn cả những thứ đã được các nhà tâm sinh lý viết và trình bày. **Họ có kinh nghiệm, tưởng tượng hay bị ức chế?!**

Nhưng một kinh nghiệm mà trong nghề nghiệp đã khiến tôi rất ngạc nhiên, đó là trường hợp một linh mục đã lợi dụng sự hiểu biết về tình dục, tình yêu, và lợi dụng tòa giải tội khuyên và chỉ cho một hối nhân nữ cách dùng miệng mình để kích thích khoái cảm của chồng. Hối nhân đó đã phải trải qua hậu chấn tâm lý hoảng sợ (post traumatic) sau lần xưng tội ấy, và cho đến mãi sau này vẫn còn hoang mang về tình yêu, tình dục, nhất là sự kính trọng dành cho linh mục.

Không ai nghĩ rằng việc một nhà tu hành cần biết và hướng dẫn một cách có trách nhiệm cho những trường hợp người khác gặp những khó khăn về tâm lý, tình cảm và luân lý. Thí dụ, phương pháp ngừa thai, thế nào là ngừa thai tự nhiên được Giáo Hội Công Giáo chấp nhận, ảnh hưởng của ly dị, của phá thai, của đồng tính, hôn nhân đồng tính hoặc chuyển giới. Đây là những vấn nạn thời đại có liên quan đến đời sống tâm linh, đạo đức xã hội, và tâm lý sống. Tuy nhiên, **là con người, giáo sỹ hay tu sỹ vẫn phải canh chừng với chính lòng mình. Nên biết rằng cây nến làm phép và cây nến không làm phép đốt lên vẫn cháy như nhau. Tóm lại, biết vừa phải, biết đủ để chu toàn công việc mục vụ là điều cần, nhưng nếu để mình bị đốt cháy, bị thiêu rụi bởi những tình cảm, những cái biết đó thì: “Được lời lãi cả thế gian, mà thiệt mất linh hồn nào có ích gì? Lấy gì đổi được linh hồn.”** (Mt 16:26; Mk 8:36) **Hãy dành cái biết đó, những kinh nghiệm đó cho những nhà chuyên môn, những người được huấn luyện để trình bày.**

Ngày 29 tháng 6 năm 1972, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI (1963-1978), giờ là Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã quả quyết khi ngài nói trong một cuộc triều yết: “Như một vết nứt màu nhiệm, không, nó không phải là một cái gì màu nhiệm, nhưng từ vết nứt đó hương khói của Satan đã bay vào Đền Thờ Thiên Chúa.” Hương khói Satan đang làm mê mẩn giới tu hành hiện nay là phong trào phong chức cho nữ giới, phong trào linh mục lập gia đình, phong trào bình quyền nữ giới trong Giáo Hội. Những thứ mà **nghe ra rất hợp tình, hợp lý nhưng lại đi ngược với giáo huấn, truyền thống Giáo Hội và tinh thần Thánh Kinh.**

**Theo nguyên tắc vàng của
Ora et Labora:
(câu nguyện và làm việc)
các tu sĩ mỗi ngày dành
tám giờ để cầu nguyện,
tám giờ để ngủ và
tám giờ để làm việc chân tay,
đọc sách thiêng liêng và/
hoặc làm việc từ thiện**

Nhưng làm cách nào để có thể nhận ra những hương khói của Satan, và tránh không để chúng ảnh hưởng đến sức sống tâm linh? Năm 1971, cha Valinho, cháu của Nữ tu Lucia (1907-2005) một trong ba trẻ em của biến cố Fatima, đã viết cho chị một lá thư hỏi về những biến động của Giáo Hội. Trong thư hồi âm, chị Lucia đã trả lời: “Thực tế đau lòng là có nhiều người đã để mình bị nhận chìm bởi làn sóng sùng bái ma quỷ đang phủ kín thế giới, và họ quá mù tối để không nhìn ra khuyết điểm của họ.” Và chị tiếp tục viết: “Dì xác tín rằng, **nguyên nhân chính của ma quỷ trong thế giới hôm nay và sự sa ngã của nhiều linh hồn tận hiến là thiếu sót sự kết hợp với Thiên Chúa qua việc cầu nguyện.** Ma quỷ rất mực khôn ngoan và tìm kiếm những điểm yếu kém của chúng ta để tấn công. Nếu chúng ta không cẩn thận và cậy dựa vào sức mạnh từ Thiên Chúa, chúng ta sẽ sa ngã, bởi vì chúng ta đang sống trong một thời điểm quá xấu, mà chúng ta lại yếu đuối, mỏng dòn.”

Lơ là cầu nguyện. Thiếu sức sống nội tâm đến từ nguồn mạch Thánh Lễ, Thánh Thể và Lời Chúa là những kẽ hở của đời sống tinh thần, của đời sống Giáo Hội. Không trừ một ai dù là giáo hoàng, hồng y, giám mục, linh mục, tu sĩ hay giáo dân, nếu không có ơn Chúa sẽ rất dễ trở thành mồi ngon trước những cám dỗ của Satan và bè lũ của chúng. Và Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã gọi nó bằng cái tên **“văn minh sự chết.”** Sống trong thế giới hôm nay, để tránh khỏi ảnh hưởng và hít thở phải hương khói ấy, chúng ta không còn cách nào khác hơn là suy niệm và thực hành Lời của Chúa: **“Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ. Vì tinh thần mau mắn, nhưng xác thịt nặng nề.”** (Mt 26:41) Và hằng ngày khiêm tốn cầu xin: “Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ. Nhưng cứu chúng con khỏi sự dữ.” (Mt 6:14) [HƯƠNG KHÓI SATAN VÀ THỊ KIẾN CỦA ĐỨC LEO XIII. Trần Mỹ Duyệt. www.giadinhnazareth.org . 17 September, 2022.]

Thánh Benedict de Nursia (480-547 CE), theo truyền kể, ngài đã mình trần nhảy vào bụi gai để chống trả chước cám dỗ về Khiết Tịnh.

Trần Mỹ Duyệt

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

KINH MÂN CÔI: NHỮNG HUYỀN THOẠI VÀ SỰ VIỆC THÔNG THƯỜNG

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

KINH MÂN CÔI:

NHỮNG HUYỀN THOẠI
VÀ SỰ VIỆC THÔNG THƯỜNG

Phêrô Phạm Văn Trung biên tập



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3T4ntPs>

Tháng 10 được Giáo Hội Công Giáo chỉ định là “Tháng Mân Côi”. Dưới đây là bảy huyền thoại và sự việc thông thường về lòng sùng kính Đức Mẹ này.

1. Chỉ có người Công giáo mới có thể lần hạt Mân Côi?

Sai. Dù chuỗi hạt thường gắn liền với người Công Giáo, nhưng **chắc chắn những người không Công Giáo vẫn có thể lần hạt - và trên thực tế, nhiều người tin rằng lần hạt Mân Côi giúp họ hoán cải.** Ngay cả một số anh chị em Tin Lành cũng công nhận chuỗi hạt là một hình thức cầu nguyện có giá trị.



2. Cầu nguyện bằng cách lần hạt là thờ ngẫu tượng?

Sai. Một số người phản đối việc lần hạt mân côi, cho rằng việc lần hạt mân côi là coi Đức Mẹ Maria như thần thánh do đó là ngẫu tượng và lỗi nhai quá mức.

Cũng giống như bất kỳ thực hành nào, chuỗi hạt mân côi có thể bị lạm dụng - giống như ai đó có thể thần tượng một vị mục tử hoặc linh mục cụ thể, một hình thức tôn thờ hoặc chay tịnh. Nhưng **bản thân kinh Mân Côi không phải là một hình thức thờ ngẫu tượng.**

Kinh Mân Côi không phải là lời cầu nguyện dành riêng cho Mẹ Maria - nhưng là sự **suy gẫm về cuộc đời của Chúa Kitô được mặc khải qua hai mươi mầu nhiệm với mục đích lôi kéo người cầu nguyện suy ngẫm sâu hơn về những niềm vui, sự hy sinh, đau khổ và những phép lạ vinh quang của Chúa Kitô trong cuộc đời Ngài.**

Khi chúng ta đọc Kinh Kính Mừng, chúng ta không tôn thờ Mẹ Maria, chúng ta đang **cầu xin sự chuyển cầu của Mẹ** - giống như chúng ta có thể nhờ một người bạn hoặc một người thân trong gia đình cầu thay nguyện giúp cho chúng ta.

Bất cứ lời cầu nguyện nào cũng có thể mất đi ý nghĩa nếu chúng ta không chú tâm suy gẫm về nó. Tập trung vào những mầu nhiệm với mục đích tốt và thiện chí là chìa khóa để có được sức mạnh biến đổi từ chuỗi hạt mân côi. Như một tác giả khuyến khích: **"Bản thân kinh Mân Côi vẫn như vậy, nhưng chúng ta thì đã được đổi mới."**



3. Bạn có thể đeo tràng hạt như một chiếc vòng cổ?

Điều đó còn tùy. Việc đeo chuỗi hạt quanh cổ thường bị coi là thiếu tôn trọng và bất kính, mặc dù Giáo hội không có tuyên bố rõ ràng chống lại việc làm đó.

Tuy nhiên, Điều 1171 của Bộ Giáo luật nói rằng “Các đồ vật thánh đã được cung hiến hay đã được làm phép để dùng vào việc thờ phượng Thiên Chúa phải được sử dụng cách cung kính và không được dùng vào việc trần tục hay việc không thích hợp, mặc dù các đồ vật ấy thuộc quyền sở hữu cá nhân.”

Điều quan trọng là phải dùng chuỗi hạt với sự tôn trọng và thành ý. Nếu bạn có ý định đeo tràng hạt như một vật trang sức, điều này là không tôn trọng và nên tránh. Không cần phải nói rằng đeo chuỗi hạt như một biểu tượng chế giễu hoặc một biểu tượng của băng đảng sẽ là một tội lỗi.

Nhưng nếu bạn có ý định sử dụng chuỗi hạt và lưu tâm đến việc cầu nguyện, thì điều đó có thể được phép. Không có gì lạ ở một số nền văn hóa, như ở Honduras và El Salvador, người ta xem **chuỗi hạt được đeo quanh cổ một cách kính cẩn như một dấu hiệu của lòng sùng kính.**

Nhẫn Mân Côi hoặc vòng tay Mân Côi có thể là một lựa chọn tốt hơn nếu bạn muốn giữ chuỗi hạt Mân Côi gần gũi tiện tay của mình như một lời nhắc nhở hãy cầu nguyện, bởi vì chúng được dễ khuất tầm nhìn hơn và sẽ không dễ bị hiểu nhầm là một món đồ trang sức.

4. Chuỗi tràng hạt là một biểu tượng cực đoan?

Sai. Một bài báo trên tờ Atlantic được chia sẻ rộng rãi vào mùa hè vừa qua đã lan truyền vì cáo buộc chuỗi hạt là “biểu tượng cực đoan”.

Bài báo đó viết: “Nói chung giống như khẩu súng trường AR-15 đã trở thành một vật linh thiêng đối với những Kitô hữu theo chủ nghĩa dân tộc, chuỗi hạt Mân Côi cũng có một ý nghĩa

quân phiệt đối với những người Công Giáo truyền thống cực đoan - radical-traditional, còn được gọi là “rad trad”.

Tác giả cũng trích dẫn lập trường của Giáo Hội về hôn nhân truyền thống và sự thánh thiện của cuộc sống như là bằng chứng của “chủ nghĩa cực đoan” và tuyên bố rằng xu hướng của người Công Giáo gọi kinh Mân Côi là “vũ khí trong cuộc chiến chống lại cái ác” là nguy hiểm vì dễ bị hiểu lầm.

Các Đức Giáo Hoàng đã kêu gọi người Công Giáo cầu nguyện lần chuỗi Mân Côi kể từ năm 1571 - thường đề cập đến chuỗi hạt như một “vũ khí” cầu nguyện và là công cụ tinh thần mạnh mẽ nhất.



5. Chuỗi Mân Côi không phải là Kinh Thánh?

Không đúng! Hầu hết các từ ngữ của Chuỗi Mân Côi đều **trực tiếp phát xuất từ Kinh Thánh**.

Đầu tiên, kinh Lạy Cha được xướng lên. Những lời của kinh Lạy Cha là những lời mà Chúa Kitô đã dạy các môn đồ cầu nguyện trong Mátthêu 6: 9–13:

“Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này:

Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời,

xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển,

triều đại Cha mau đến,

ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày;

xin tha tội cho chúng con

như chúng con cũng tha

cho những người có lỗi với chúng con;

xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ,

nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.”

Kinh Kính Mừng cũng phát xuất từ Kinh Thánh. Phần đầu tiên: “Kính Mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà” trích từ Luca 1:28: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà,” và phần thứ hai: “Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ” được tìm thấy trong Luca 1:42: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc”.

Cuối cùng, mỗi chục kinh trên chuỗi hạt tượng trưng cho một sự kiện trong cuộc đời của Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Các chục kinh được chia thành bốn nhóm màu nhiệm: Vui, Sáng, Thương và Mừng, phần lớn được tìm thấy trong Kinh Thánh.

6. Một hạt Mân Côi có thể giết chết bạn?

Không đúng! Hạt Mân Côi thời xưa thường được làm bằng hạt của cây abrus, một loài cam thảo dây có nguồn gốc từ Ấn Độ và các vùng của Châu Á. Hạt của cây cam thảo dây này có màu đỏ với đốm đen, thường được dùng để kết hạt làm đồ trang sức - bao gồm cả tràng hạt. Chúng chứa một chất độc gọi là abrin, đây là một chất độc tự nhiên có thể gây tử vong nếu ăn phải. Tuy nhiên, không có chuyện một người nào đó bị ngộ độc abrin chỉ vì cầm một chuỗi tràng hạt làm từ hạt cây cam thảo dây, vì người ta sẽ phải nuốt chúng thì mới bị ngộ độc.

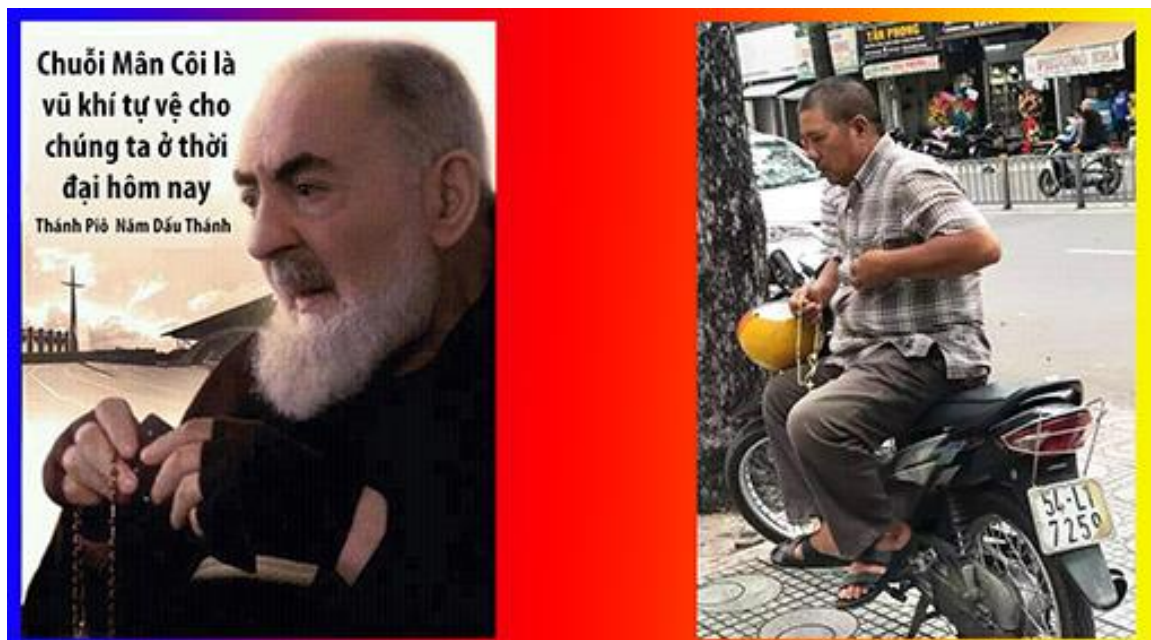
Ngày nay, hầu hết tràng hạt được làm từ các vật liệu không độc hại khác, chẳng hạn như gỗ ô liu, nhựa hoặc thủy tinh - loại bỏ mọi lo ngại này.

7. Mang theo chuỗi hạt có thể bảo vệ bạn?

Đúng vậy. Chuỗi Mân Côi đã được chứng minh là một **sức mạnh kỳ diệu để bảo vệ những người có đức tin và ban cho họ thêm nhiều ân sủng**, chẳng hạn như chiến thắng của các lực lượng Kitô Giáo trong Trận chiến Lepanto sau khi Thánh Giáo Hoàng Piô V yêu cầu các Kitô hữu phương Tây cầu nguyện bằng cách lần chuỗi Mân Côi.

Nhiều vị thánh vĩ đại trong lịch sử, bao gồm các Đức Giáo Hoàng, thánh Padre Pio, và Chị Lucia làng Fatima, cũng đã công nhận chuỗi hạt là vũ khí mạnh mẽ nhất để chống lại các trận chiến thiêng liêng thực sự mà chúng ta phải đối mặt trên trần thế.

Chúng ta biết rằng cuộc chiến thiêng liêng là một mối nguy hiểm có thực hiện nay: “Hãy mang toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa, để có thể đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ. Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao” (Êphêso 6:11–12). [Edie Heipel, www.thecatholictelegraph.com]



Chị Lucia, một trong ba trẻ đã thị kiến Mẹ Maria hiện ra trên đồi Cova da Ira, làng Fatima, nói với LM Fuentes năm **1957**: “Trong thời đại này, Rất Thánh Trinh Nữ đã gửi đến một hiệu năng mới trong việc cầu nguyện với Kinh Mân Côi, đến độ không một vấn đề nào, ngăn trở nào, dù là thể lý hay tinh thần, trong đời sống cá nhân cũng như gia đình,... mà Kinh Mân Côi không giải quyết được. **Tôi phải nói rằng không một vấn đề, một ngăn trở nào khó đến độ mà chúng ta không thể giải quyết bằng lời Kinh Mân Côi.**” [Vào ngày 26 tháng 12 năm 1957, Cha Augustin Fuentes, Cáo thỉnh viên cho việc phong chân phước cho Phanxicô và Giacinta Marto, đã gặp Sơ Lucia tại tu viện của chị ở Coimbra, Bồ Đào Nha. Tại đây, Cha đã có thể trò chuyện với Sơ Lucia rất lâu. Khi trở về quê hương Mexico, Cha tổ chức một cuộc họp về buổi gặp gỡ đó, trong đó Cha kể lại những lời của Sơ Lucia. Cha Alonso, nhà lưu trữ chính thức của Fatima trong 16 năm, nhấn mạnh rằng những lời kể về buổi gặp gỡ này đã được xuất bản “với mọi đảm bảo về tính xác thực và với sự chấp thuận của giám mục, bao gồm cả tài liệu của Giám mục Fatima.”]

Cha thánh Padre Pio nói: “Một số người khờ khạo đến mức nghĩ rằng họ có thể đi hết cuộc đời mà không cần đến sự giúp đỡ của Đức Mẹ. Hãy yêu mến Đức Mẹ và lần hạt Mân Côi, vì Kinh Mân Côi của Mẹ là vũ khí chống lại những tệ nạn của thế giới ngày nay. Mọi ơn Chúa ban đều qua Đức Mẹ.”

Cha thánh nói với Lucietta Pennelli, con tinh thần của Ngài: “Hãy đọc kinh Mân Côi, và đọc mỗi ngày. Kinh Mân Côi là vũ khí phòng thủ và cứu rỗi. Kinh Mân Côi là vũ khí được Mẹ Maria ban cho chúng ta để sử dụng chống lại những mưu chước của kẻ thù hỏa ngục.”

Đức Giáo Hoàng Piô XI nói: “Kinh Mân Côi không chỉ phục vụ một cách đáng ngưỡng mộ để chiến thắng kẻ thù của Thiên Chúa và Tôn Giáo, mà còn là **động lực thúc đẩy việc thực hành các nhân đức Phúc Âm mà kinh đó gieo trồng và vun xới trong tâm hồn chúng ta.** Trên hết, Kinh Mân Côi nuôi dưỡng và làm cho Đức tin Công giáo phát triển mạnh mẽ trở lại,

bằng cách suy ngẫm kỹ về các màu nhiệm thiêng liêng, và nâng cao tâm trí đến với sự thật được Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta.”

Đức Giáo Hoàng Piô XI nói tiếp: “Các bậc làm cha, làm mẹ trong các gia đình đặc biệt phải nêu gương cho con cái của mình, nhất là khi lúc chiều tà, họ quây quần bên nhau sau giờ làm việc trong ngày, trong các bức tường trong nhà, và quỳ đọc kinh Mân Côi trước ảnh Đức Trinh Nữ, cùng nhau hòa quyện tiếng nói, niềm tin và tình cảm. Đây là một phong tục đẹp đẽ và sinh ơn cứu độ, từ đó chắc chắn không thể không phát sinh sự yên tĩnh và các ân phúc chan chứa từ trời ban cho các gia đình.”

Ngài khuyên bảo: “Rất thường xuyên, khi chúng tôi tiếp các cặp vợ chồng mới cưới đến yết kiến và nói những lời tình cha con với họ, chúng tôi trao cho họ chuỗi tràng hạt, tha thiết khuyên họ, hãy làm theo chúng tôi, đừng để một ngày trôi qua mà không đọc kinh Mân Côi, cho dù bạn đã có thể phải gánh chịu nặng nề như thế nào bởi nhiều lo toan và lao động cực nhọc.”
[[Thông điệp *Ingravescentibus Malis*, ĐGH Piô XI, số 22, 28,29, ban hành tại Castel Gandolfo, gần Rôma, vào ngày 29 tháng 9, Lễ Thánh Micae Tổng lãnh thiên thần, năm 1937.](#)]

Còn trong Tông Thư Kinh Mân Côi Rosarium Virginis Mariae, ngày 16-10-2002, số 3, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: “Tôi cảm thấy được thôi thúc đưa ra một suy tư về Kinh Mân Côi... và một lời khuyên nhủ chiêm ngưỡng dung nhan Chúa Kitô trong tâm tình thông hiệp với, và trong trường học của, Mẹ rất thánh Ngài. Đọc Kinh Mân Côi chính là chiêm ngưỡng dung nhan Chúa Kitô cùng với Mẹ Maria... Nếu được tái khám phá trong ý nghĩa trọn vẹn của nó, Kinh Mân Côi đi vào giữa lòng đời sống Kitô hữu; nó trao ban một cơ hội quen thuộc nhưng đem nhiều hoa quả thiêng liêng và giáo dục cho đời sống chiêm ngưỡng cá nhân, đào tạo Dân Thiên Chúa và công cuộc Phúc Âm Hoá mới.”

Chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II kể ra gương mẫu của các vị thánh có lòng sùng kính phép lần hạt Mân Côi: “Sẽ không thể nêu tên tất cả các vị thánh đã khám phá trong Kinh Mân Côi một con đường đích thực để tăng trưởng trong sự thánh thiện. Tuy nhiên chúng ta cần nhắc đến thánh **Louis Marie Grignion de Montfort, tác giả của một tác phẩm xuất sắc về Kinh Mân Côi**, và, gần hơn với chúng ta, **Cha Pio Pietrelcina**, mà tôi vừa mới có được niềm vui phong thánh. Là một vị tông đồ đích thực của Kinh Mân Côi, **Chân phước Bartolo Longo** đã có một đoàn sủng đặc biệt. Con đường nên thánh của ngài dựa trên một thần hứng được nghe thấy trong cõi thâm sâu của tâm hồn: Ai truyền bá Kinh Mân Côi sẽ được cứu độ! Từ đó, ngài cảm thấy được mời gọi xây cất một nguyện đường dâng kính Đức Bà Mân Côi tại Pompei, gần những tàn tích của thành phố cổ, hầu như đã nghe lời loan báo của Chúa Kitô trước khi bị chôn vùi vào năm 79 của Công nguyên. trong một lần phun trào núi lửa Vesuvius, chỉ vờn dậy từ đồng tro tàn hàng thế kỷ sau như một nhân chứng về ánh sáng và bóng tối của nền văn minh cổ xưa. Qua sự nghiệp và đặc biệt qua việc thực hành 15 ngày thứ Bảy, Bartolo Longo đã cổ vũ các tâm hồn

quy hướng về Chúa Kitô và chiêm ngưỡng Chúa Kitô nhờ Kinh Mân Côi, và đã nhận được sự cổ vũ và nâng đỡ lớn lao từ Đức Lêô XIII, vị Giáo hoàng của Kinh Mân Côi.”

Ngài kết thúc Tông Thư bằng lời khuyến khích: “Tôi nhìn đến toàn thể anh chị em, những anh em, chị em thuộc mọi bậc sống, đến anh chị em, các gia đình Kitô giáo, đến anh chị em, những người bệnh và cao tuổi, đến các con, những người trẻ: **Hãy cầm lại chuỗi mân côi với lòng tin tưởng. Hãy tái khám phá Kinh Mân Côi dưới ánh sáng của Kinh Thánh, trong sự hài hoà với Phụng Vụ và trong bối cảnh của đời sống hằng ngày của anh chị em.**”

Đức Thánh Cha Phanxicô đã có diễn từ tại đền thờ Pompei vào Chúa nhật ngày 19 tháng 10 năm 2008, về Kinh Mân Côi như sau: “Nếu việc chiêm niệm của người Kitô hữu không thể thực hiện được mà không có Lời Chúa, thì Kinh Mân Côi, để trở thành lời cầu nguyện chiêm niệm, luôn phải phát sinh từ sự thinh lặng của trái tim như một lời đáp lại Lời, theo khuôn mẫu lời cầu nguyện của Mẹ Maria. Khi xem xét kỹ hơn, **chuỗi Mân Côi được dệt hoàn toàn bằng các yếu tố lấy từ Kinh Thánh.** Trước hết, có sự thông báo về các mầu nhiệm, tốt hơn là được thực hiện như ngày nay, bằng những từ được trích từ Kinh Thánh. Làm theo Cha của chúng ta: bằng cách cho lời cầu nguyện theo hướng “thẳng đứng”, nó mở tâm trí của người đọc Kinh Mân Côi để họ có thái độ hiếu thảo đúng đắn, theo lời mời gọi của Chúa: “Khi anh em cầu nguyện, hãy nói: Lạy Cha ...” (Luca 11, 2). Phần đầu tiên của Kinh Kính Mừng Ave Maria, cũng trích từ Phúc Âm, mỗi lần như vậy khiến chúng ta phải lắng nghe lại những lời Thiên Chúa đã nói với Đức Trinh Nữ qua Thiên Thần, và những lời chúc phúc cho Mẹ từ người chị họ Isave. Phần thứ hai của Kinh Kính Mừng Ave Maria vang vọng như một lời hồi đáp từ những người con, **những người đang khẩn cầu Mẹ, không làm gì khác hơn là bày tỏ sự gắn bó của họ với kế hoạch cứu độ được Thiên Chúa mặc khải.** Vì vậy, tư tưởng của người cầu nguyện luôn được neo chặt trong Kinh Thánh và trong những mầu nhiệm được trình bày ở đó” [[Tông thư Kinh Mân Côi Rosarium Virginis Mariae, ĐGH Gioan Phaolô II, số 8, số 43](#)]

Cùng Chân phúc Bartolo Longo, tông đồ của Kinh Mân Côi, chúng ta thừa với Mẹ là Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi:

*“Hỡi chuỗi Mân Côi đầy ơn phúc của Mẹ Maria, sợi dây ngọt ngào liên kết chúng con với Thiên Chúa, sợi dây tình yêu liên kết chúng con với các thiên thần, là tháp cứu độ chống lại sự tấn công của Địa ngục, bến cảng an toàn cho thế giới đắm chìm của chúng con, chúng con sẽ không bao giờ lìa xa Mẹ. Mẹ là niềm an ủi của chúng con trong giờ chết, là nụ hôn cuối cùng của chúng con khi cuộc đời sắp tàn. Và lời cuối cùng từ đôi môi của chúng con sẽ là tên ngọt ngào của Mẹ, hỡi Nữ Vương Mân Côi, hỡi người mẹ thân yêu nhất, hỡi nơi ẩn náu của những kẻ tội lỗi, hỡi Đấng bảo trợ tối cao cho những người bị đau khổ. **Chúng con nguyện ước Mẹ được ngợi ca ở khắp mọi nơi, hôm nay và luôn mãi, dưới đất cũng như trên trời.**”*

Phêrô Phạm Văn Trung,

VỀ MỤC LỤC

TRÁNH TRANH CHẤP QUYỀN HÀNH

Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách

**47. TRÁNH
TRANH CHẤP QUYỀN HÀNH**



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3T4cRAc>

- Rửa sạch cái đĩa cho chó ăn kìa, bà mẹ ra lệnh cho cô bé Kim Chi.
- Tại sao con phải làm việc đó?
- Mẹ bảo đem rửa sạch cái đĩa cho chó ăn đó! Con có nghe không? Hãy làm ngay đi.
- Con không thấy lý do tại sao con phải làm điều đó?
- Vì mẹ bảo con làm có được không?

Cô bé **nhún vai và không làm điều mẹ nó bảo**. Vài giờ sau, bà mẹ nhìn thấy cái đĩa vẫn còn dơ và kiến bò đầy trên đó. Bà gọi cô bé lại và nói:

- Mẹ đã bảo con đem rửa sạch cái đĩa đó cách đây mấy tiếng đồng hồ rồi. Tại sao con không làm? Hãy nhìn kìa. Kiến bò đầy cả rồi. Bây giờ đi dọn ngay đi!

- Vâng, vâng.

Nhưng khi bà mẹ quay đi. Cô bé cũng chẳng chịu đem đĩa đi rửa. Một lúc sau, bà mẹ nhìn thấy đĩa vẫn chưa được dọn rửa. Lần này bà mới phết đít cho cô bé mấy cái. Cô bé thụng mặt ra nhưng **cô không khóc.**

- Nếu con không chịu thu dọn ngay bây giờ, con phải đi ngủ sớm. Không được coi tivi tối nay.

- Vâng, con sẽ dọn.

Cô bé cúi xuống lấy đĩa trong khi bà mẹ quay đi, nhưng vẫn không chịu rửa đĩa. Sau đó bà mẹ khám phá ra: **cái đĩa vẫn nguyên tình trạng dơ bẩn như vậy.**

Cả hai mẹ con đã đi vào cuộc tranh chấp quyền hành. Bà mẹ cố gắng bắt cô bé thi hành lệnh. Cô bé cho thấy ai là kẻ có quyền. Rõ ràng một sự tranh chấp quyền hành đang tăng dần đến mức độ cần lưu ý. **Con số những đứa trẻ như thế được đưa tới văn phòng cố vấn bởi cha mẹ càng ngày càng nhiều. Tại sao vậy? Đây là vấn đề? Con trẻ ngày hôm nay dám làm những điều mà chúng ta không bao giờ dám làm đối với cha mẹ chúng ta. Tại sao như thế?**



Vấn đề được khởi động bởi sự **thay đổi văn hóa cách tổng quát đang xảy ra. Con trẻ cảm được bầu khí dân chủ của thời đại chúng ta và phục thù những cố gắng nắm quyền trên chúng của chúng ta.** Chúng tỏ sự giận dữ bằng cách trả thù. Chúng kháng cự sự cầm quyền của chúng ta và ngược lại **muốn tỏ cho chúng ta thấy quyền hành của chúng.** Trận đầu khai diễn trong đó cha mẹ cố gắng xác định quyền hành và con trẻ tuyên chiến. Chúng nhất định không chịu khuất phục. **Tất cả những cố gắng để thống trị chúng đều vô ích. Con trẻ khôn hơn trong những trận chiến tranh giành quyền hành.** Chúng không bị trói buộc bởi những thể diện bên ngoài xã hội hoặc những hậu quả hiểm nguy bởi hành động của chúng. **Gia đình trở thành bãi chiến trường. Không còn có sự cộng tác, cũng không có sự hài hòa. Trái lại chỉ có giận dữ và hận thù.**

Bà mẹ đã thuyết phục được bé Kim Liên 12 tuổi đồng ý rửa sạch hộp đựng thức ăn trưa và bình đựng sữa của nó ngay khi nó từ trường về nhà và mọi sự xem ra tốt đẹp. Bỗng một ngày kia, cô bé lơ đãng không chịu chùi rửa. Bà mẹ giận dữ khi nhìn thấy chiếc hộp đựng để trên bàn với những thức ăn dính đầy bẩn thỉu, và bình đựng sữa đã bốc mùi chua. Bà mẹ quở mắng cho một trận. Cô bé hứa sẽ nhớ. Nhưng một vài ngày sau, cô bé cũng lại bê bối ra. Lần này bà mẹ nhớ lại một phương cách giáo dục: **“Cứ để hậu quả sẽ dạy nó”**. Vì thế, bà không quan tâm nữa nhưng lại giận dữ trong lòng. Bà nói với chính bà: “Ta sẽ tỏ cho nó thấy”. Sáng hôm sau, bà gói bữa ăn trưa trong bao giấy và đặt tiền mua sữa trên bàn. Cô bé biết chuyện gì xảy ra. Bà mẹ bỏ hộp đựng thức ăn trưa đó qua một bên. Bà ngẫm nghĩ: **“Tôi nhất định không rửa”**. Bình đựng sữa và hộp đựng thức ăn ngày càng lên mốc và bốc mùi hôi. Bé Kim Liên tiếp tục mang thức ăn trưa trong bì giấy. Bà mẹ càng ngày càng nên giận dữ khi ngày trôi qua. Sau cùng bà nổi cơn giận và trút lên đầu cô bé. **Cô bé đỏ mặt, mặt sập xuống nhưng vẫn không chịu đi rửa hộp và bình đựng sữa**. Cuối cùng, trong thất vọng bà mẹ đẩy cô bé vào trong bếp, đứng bên cạnh bắt cô bé phải rửa cho đến khi làm xong. Bà mẹ nghiêm răn bảo: “Từ nay con có lo nhớ không?” Cô bé hứa: “Vâng, thưa mẹ”. Tuy nhiên, ngày hôm sau, cô bé lại bỏ dơ không chịu rửa. Hoàn toàn thất vọng, bà mẹ quyết định: “Con chỉ mang thức ăn trưa trong một cái túi”. Cô bé đáp lại: **“Không sao cả”**.

Ngày cô bé không chịu rửa hộp và bình đựng sữa, và bà mẹ giận dữ là ngày cao độ của cuộc chiến giành quyền hành. Bà mẹ vẫn cố gắng ép buộc cô bé làm điều bà bảo. Bà đã áp dụng phương pháp đó như một hình phạt. Câu nói **“ta sẽ cho thấy”** là một sự trả thù. Cô bé cảm được sự giận dữ của mẹ dầu bà mẹ cố gắng che giấu. Bà muốn áp dụng phương pháp “hậu quả tất nhiên”, nhưng bà không để ý đến bản chất của phương pháp đó. **Khi bà bỏ thức ăn vào bao giấy và cho tiền mua sữa, bà đã làm mất đi hậu quả tất nhiên của nó: bà vẫn còn tiếp tục phục vụ dầu cô bé không muốn cộng tác**. Lẽ ra bà không nên chuẩn bị bữa ăn trưa như thường lệ vì không có hộp đựng thức ăn. Bà chỉ để thức ăn trên bàn, cái kế tiếp là phần của cô bé.

Cô bé có ý cho mẹ thấy rằng cô không thể bị ép buộc làm việc đó. **Cô chấp nhận mọi sự hơn là phục tùng lệnh này**. Làm thế nào bà mẹ có thể làm chủ được tình thế mà không cần phải chứng tỏ quyền hành.

Bà mẹ phải không quan tâm về cái hộp đó. Nó thuộc về cô bé. Nếu cô bé không chịu rửa, nó không có hộp đựng thức ăn. Bà mẹ chỉ có thể quyết định điều cô bé sẽ làm, chẳng hạn: thức ăn mốc và sữa hôi chắc chắn không có chỗ trong bếp, hoặc bỏ hộp dơ và bình sữa dơ ở đó là một điều không được phép. Nhưng nếu bà ra lệnh và bắt buộc cô bé phải làm là dùng quyền lực và như vậy chỉ đưa vào cuộc chiến tranh giành quyền hành như được thấy rõ: ngày hôm sau, dầu cho cô bé đã hứa, cô bé lại không chịu làm. Bà mẹ giận dữ vì cô bé đã công khai chống lại

bà. Bà cảm thấy uy quyền của bà bị đe dọa và muốn tỏ cho cô bé thấy rằng bà sẽ không để cho cô bé làm chuyện như vậy.

Thật tốt đẹp biết mấy nếu bà mẹ đã cố gắng khám phá ra: **cái gì đã làm cho cô bé phản ứng như vậy và nên thay đổi chiến thuật để không còn có sự chống đối của cô bé nữa.** Trong trường hợp này, **cô bé không thích mang hộp đựng thức ăn trưa vì ít trẻ trong trường mang thức ăn trong hộp. Tại sao cô bé không nói điều đó ngay từ đầu?** Cô bé muốn dùng tình cảnh đó đưa bà mẹ dấn thân vào cuộc tranh chấp quyền hành. Và cô bé đã thắng. Bà mẹ đầu hàng.

Nếu có một cuộc nói chuyện thân mật với cô bé thì tình thế có lẽ đã khác hẳn. Cuộc nói chuyện có thể đã giúp bà mẹ hiểu được tâm trạng của cô bé về chiếc hộp đựng thức ăn đó, bấy giờ **hai mẹ con có thể cảm thông nhau cách dễ dàng và hy vọng có thể tránh được cuộc chiến tranh không cần thiết đó.** Hoặc bà có thể dùng lối nói cách điệu dàng hơn để cô bé không cảm thấy mình bị xúc phạm: “Mẹ thấy rằng con đã không chịu sửa soạn chiếc hộp đựng thức ăn đó hôm nay. Mẹ bắt buộc phải nghĩ rằng con không muốn đem thức ăn trong hộp nữa. **Con có muốn mẹ bỏ thức ăn vào túi và cho tiền con mua sữa không?**” Như vậy, có lẽ đã tránh được một cuộc chiến tranh vô ích.

Bất cứ khi nào chúng ta **ra lệnh một đứa trẻ làm một điều gì hoặc cố gắng bắt nó làm điều gì là chúng ta mời nó làm một cuộc chiến với chúng ta.** Điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể hướng dẫn con cái chúng ta có một hành vi thích hợp. Nó chỉ có nghĩa là chúng ta phải tìm một phương cách khác và hữu hiệu hơn. **Chúng ta phải bỏ thái độ và phương cách lỗi thời, và dùng phương pháp xem ra có hiệu quả hơn.**

Huy Cường 5 tuổi đang làm mẹ nó điên lên. Bà nói như thế với cậu bé và với những người khác trước mặt nó. Bà mẹ khiển trách nó suốt ngày, còn cậu bé thì chẳng nghĩ ngợi gì, cũng chẳng quan tâm gì. Nếu bà mẹ có phết dít nó, cũng chỉ được một lúc thôi. Chẳng hạn hôm nay, bụng cậu bé không được bình thường, sáng ngày bà dẫn nó vào nhà vệ sinh sau bữa ăn sáng, nhưng nó trở ra nói rằng nó không thể đi vệ sinh lúc này, mặc dầu bà mẹ đã cố gắng dạy cho nó nhiều năm rồi. Bà cho nó ra ngoài chơi và bà tiếp tục công việc của bà. Vào khoảng trưa trong lúc dọn dẹp tủ quần áo, bà ngửi thấy mùi thối. Bà lục lọi và khám phá ra rằng cu bé đã bỏ phân trong mũ bố nó. Bà chạy ra ngoài tìm nó, mang nó vào, đặt nó đối diện với chiếc mũ, và đập nó nặng tay. Nó té đái trong quần, và bà nghĩ rằng đó là vì bà đánh nó. Tuy nhiên, suốt ngày nó cứ đái trong quần và đêm đó đái ướt cả giường nữa.

Bà mẹ đã quan tâm về đường tiêu hóa của cậu bé khi cậu còn nhỏ. Bà bảo: “Con cho nó ra khi mẹ bảo như thế”. Nhưng hành động của cậu bé muốn nói: “Con chỉ cho nó ra khi nào con thích”. Từ lâu rồi, cậu bé đã dùng cách này như một phương cách để đánh bại bà mẹ đầy uy quyền. Cuộc sống hàng ngày của cậu bé và của mẹ nó là một cuộc chiến đấu tranh giành quyền

uy. Không dễ cho bà mẹ thay đổi cái quan hệ giữa mẹ và con **ngoại trừ bà biết vấn đề nằm ở đâu và bà có thể làm được gì cho vấn đề đó.**

Rất nhiều cha mẹ đã tạo nên những khó khăn như thế cho chính họ khi họ tỏ ra quá quan tâm về vấn đề huấn luyện cho con trẻ cách đi vệ sinh. Cái khác biệt giữa quan tâm bình thường và quá quan tâm nằm trong thái độ chúng ta. Nếu chúng ta **quá nhấn mạnh** con trẻ cần học thói quen đi vệ sinh thích hợp, chúng ta **kêu mời sự kháng cự**. Nếu chúng ta **mong ước và khuyến khích sự huấn luyện** đi vệ sinh thích hợp, **chúng ta mời gọi sự cộng tác**. Nếu sau một thời gian huấn luyện, đứa trẻ xem ra dùng việc này để có sự chú ý không thích hợp hoặc để chống lại sự ép buộc của bố mẹ, tốt hơn là đừng quan tâm chi cả, cứ để kết quả tự nhiên xảy ra. Trong mọi trường hợp như thế, chúng ta đều thấy một cuộc chiến tranh quyền. Chúng ta có thể giải quyết nó trong những lãnh vực khác, ở đó tình thế xem ra thuận lợi cho việc bảo toàn trật tự mà không có chiến tranh. Chẳng hạn khi nó đái dầm hoặc ỉa són, bà mẹ có thể cho phép nó nằm trên giường ướt hoặc thay drap cho nó nếu nó cảm thấy khó chịu. Hoặc là bà có thể mặc cho nó một cái tã và để nó ướt nếu nó đái ra đó. Dĩ nhiên, nó không được phép làm ướt thảm hoặc bộ ghế ở phòng khách. Nó sẽ phải chịu như vậy cho tới khi nào nó sẵn sàng không còn đái dầm nữa. Tất cả điều đó có thể được thực hiện trong một cách thế không chính thức cho thấy “đây là vấn đề của con đó”. **Con có thể thay đổi tình thế khi con sẵn sàng. Một khi không còn có sự tranh chấp quyền hành, đứa trẻ sẽ chọn lấy việc bãi bỏ sự bất ổn, nghĩa là không thích đái dầm nữa.**

Ở điểm này nhiều người sẽ cảm thấy rối loạn. Rất nhiều lần như những lúc nguy hiểm, chúng ta phải dùng đến sức mạnh. Chúng ta cũng dùng một loại áp lực khi hoàn cảnh cần đến và đôi khi bắt buộc chúng ta phải dùng sức mạnh để bảo vệ trật tự.

Bé Tân 5 tuổi rưỡi được giữ ở nhà vì trời quá lạnh. Vào một buổi chiều, trời trở nên ấm áp, tuyết bắt đầu tan, và cậu bé muốn chạy ra ngoài chơi. “Không được con ơi, vì con còn ho lắm”. Thằng bé nhảy đồng lên. Một lát sau bà mẹ nghe thấy tiếng cửa khép lại. Cậu bé đã mặc đồ tuyết và mang giày tuyết chạy ra ngoài trời. Bà mẹ chạy theo, nắm lấy tay nó, và bảo nó vào nhà. Nó kháng cự. Bà mẹ bế nó lên và mang nó vào nhà với lời nài nỉ: “Con ơi, mẹ van con không được chơi ngoài trời hôm nay”. Thằng bé làm trợn và khóc to. Bà mẹ cởi bộ đồ tuyết của nó ra vì bà biết rằng mặc vào thì quá nóng. Cậu bé giận dữ lao vào cửa. Bà mẹ đứng yên lặng và giữ chặt cánh cửa. Bà không nói gì thêm, cũng không cố gắng kiềm hãm cơn giận của nó. Nó bắt đầu ho dữ dội như một kết quả của việc khóc la và cố gắng vùng vẫy. Bà mẹ không nói gì, chỉ tiếp tục cản lối không cho nó ra. Cuối cùng cậu bé kiệt sức, lảo đảo: “Con ghét mẹ, con ghét mẹ, con ghét mẹ!” Nó chạy vào phòng và leo lên giường. Bà mẹ tiếp tục công việc của bà và để mặc kệ nó tự chấm dứt cơn giận của nó.

Đối với một quan sát viên chưa được huấn luyện, điều này xem ra là một sự tranh chấp quyền hành. Cậu bé muốn ra ngoài, bà mẹ dùng sức mạnh ngăn cản nó. Tuy nhiên, **bà đã không đi vào việc tranh chấp. Bà chỉ muốn bảo tồn trật tự được đòi hỏi bởi tình thế đó. Đây là sự khác biệt? Nó nằm trong thái độ của bà mẹ. Bà mẹ bắt buộc phải cứng rắn để bảo tồn trật tự. Bà đã làm cả hai mà không hề có chút cảm giác giận dữ, thất vọng, hay quyền hành.** Trong trường hợp này, trật tự có nghĩa là bảo toàn sức khỏe. Cuộc chiến giữa cậu bé và mẹ nó không là cuộc chiến giành quyền hành vì bà mẹ không muốn đi vào trong đó. Đây là điểm then chốt. Bất cứ khi nào chúng ta ngạc nhiên, không biết tình huống đó có phải là một trận chiến về quyền hành hay không, chúng ta có thể hỏi: **“Cái mấu chốt trong việc đó là gì?”**

Nhiều cha mẹ **lừa dối chính mình trong cảm giác là: họ làm những việc đó cho lợi ích của con cái. Nào, có thật vậy không?** Hay vì danh dự chúng ta? Chúng ta có được gì không? Sẽ có sự thỏa mãn cá nhân nếu đứa trẻ chịu nghe? Chúng ta có muốn được biết như là những bố mẹ tốt? Thành công? Chúng ta muốn là những kẻ bề trên?



Một cách khác, để khám phá ra chúng ta có đẩy mình vào trong cuộc tranh giành quyền hành hay không là **hãy nhìn vào kết quả của nó. Đứa trẻ có tiếp tục làm điều như vậy cho đến chúng ta có giáo dục nó? Nó có tỏ sự kháng cự không? Chúng ta có giận dữ? Có trả thù không?**

Cách thứ ba là xem giọng nói của chúng ta. Chúng ta nói như ra lệnh? Giận dữ? Nhấn mạnh? Đòi hỏi? **Sự cứng rắn thường được diễn tả qua cách yên lặng trong khi sự tranh quyền thường được nhấn mạnh bởi những ngôn từ giận dữ và tranh cãi.**

Cậu bé nổi giận vì nó không thể làm theo cách nó muốn. Mẹ nó không để ý đến câu “con ghét mẹ”. Bà biết đó chỉ là tức thời và là phản ứng bình thường của đứa trẻ. Giữ được trật tự, bà không còn quan tâm nữa. Cậu bé đã giải quyết phần còn lại của vấn đề cho chính mình. Nếu bà mẹ đi vào cuộc chiến, bà đã thật sự đẩy mình vào trong những phản ứng sau đó.

Bà mẹ đậu xe ngoài văn phòng bác sĩ. Cu Minh 2 tuổi không chịu đi ra. Bà mẹ năn nỉ. Cậu bé từ chối. “Con ơi, đến giờ hẹn của mẹ rồi. Nào, hãy là con trai ngoan của mẹ đi!” Cậu bé vẫn không chịu ra. Bà mẹ quay sang người bạn, hỏi: “Tôi phải làm gì bây giờ?”

Bà mẹ có thể bế nó ra. Cứng rắn, yên lặng để giữ trật tự và phù hợp với nhu cầu của tình thế. Bà không cần giận dữ. Không có vấn đề chiến tranh nếu bà mẹ vẫn giữ được sự êm đềm, không nóng nảy.

Để hiểu được cuộc chiến tranh giành quyền hành cách đầy đủ và để phát triển những kỹ thuật đối phó với nó, chúng ta phải **tái thẩm định vị thế chúng ta như là cha mẹ**. Chúng ta phải ý thức về **vai trò mới của chúng ta như là những nhà lãnh đạo và phải từ bỏ hẳn ý tưởng về quyền hành. Chúng ta không có quyền hành trên con cái chúng ta. Chúng ta biết điều đó ngay cả khi chúng ta không biết. Chúng ta không có thể ra lệnh hay áp đặt. Chúng ta phải học cách hướng dẫn và cách khích lệ**. Dưới đây sẽ chỉ cho chúng ta những thái độ cần có để làm tăng sự hài hòa và sự công tác trong gia đình. Bên trái chúng ta sẽ kê khai những thái độ độc tài và bên phải là những thái độ cần có để thay thế.

Một khi những thái độ được **liệt kê bên phải thành bản tính thứ hai, chúng ta ít bị lôi cuốn vào cuộc tranh chấp quyền hành**. Nếu sự chú ý chúng ta **tập trung vào nhu cầu của tình thế** hơn là chú ý đến cái tôi, **chúng ta sẽ khám phá ra cách thế để kích thích đứa trẻ đáp trả**. Khi chúng ta đến với đứa trẻ **với sự nhất quyết bắt nó phải làm một cái gì, nó cảm được điều đó và sẽ lập tức phản ứng, nổi loạn**.

Chúng ta cùng nhận định về hai cách ứng xử sau đây:

Xã hội độc tài:	Xã hội dân chủ:
Bộ mặt quyền hành	Lãnh đạo hiểu biết
Sức mạnh	Ảnh hưởng
Áp lực	Cổ động
Ra lệnh	Được cộng tác
Hình phạt	Thuyết phục
Khen thưởng	Khích lệ
Áp đặt	Cho tự quyết định
Trẻ con phải được theo dõi	Lắng nghe. Tôn trọng con trẻ
Chúng mày hãy làm vì ta bảo	Chúng ta hãy làm vì cần thiết
Trọng tâm là danh tiếng	Trọng tâm là hoàn cảnh

Sự đẩy mình cá nhân	Sự tách rời đối tượng
---------------------	-----------------------

Nhiều luật lệ đã được thảo luận và áp dụng vào chuyện tranh chấp quyền hành. **Quan trọng nhất là kiên vững về cái mà tôi sẽ làm, không phải về cái mà tôi sắp bảo trẻ làm.** Cha mẹ như là **một nhà lãnh đạo, quyết định cái gì là nhu cầu thiết yếu của tình thế và hãy làm để hoàn thành những đòi hỏi đó chứ không phải cho sở thích riêng mình.** **Thông cảm, khuyến khích, tương kính, trật tự, và cộng tác, tất cả đều được thể hiện như một phương pháp giải quyết vấn đề tranh chấp.** Dĩ nhiên, khi sự tranh chấp xảy ra, dùng lý luận thì **không ổn thỏa.**

Trên tất cả, bước quan trọng nhất đối với cha mẹ là hãy nhận thức phần mình trong cuộc chiến. Điều này không phải dễ. Điều đó đòi hỏi một sự **cảnh thức ngay tức khắc, nếu không chúng ta sẽ đẩy mình vào cuộc chiến mà chúng ta không biết.** Nó đòi hỏi một sự tự nhắc nhở: tôi thật sự không thể khiến con trẻ tôi làm bất cứ cái gì. **Tôi không thể ép chúng làm gì và cũng không thể bắt chúng ngưng làm việc gì.** Tôi có thể thử những phương cách trong sách nhưng tôi không thể bắt chúng cộng tác. Điều đó không thể ép buộc. **Nó phải bắt nguồn từ chúng.** **Hành vi thích hợp phải được khích lệ.** Tuy nhiên, tôi có thể dùng sáng kiến, tình cảm, và óc khôi hài để thuyết phục. **Điều này khiến cho cha mẹ làm việc nhiều hơn là dùng sức mạnh.** Nếu biết phát triển những điều đã nói đó, nó sẽ mang lại một lực sáng tạo cho chúng ta. Một khi chúng ta biết được những qui luật rồi, nhiều cách thế khác sẽ đến với chúng ta. Điều quan trọng là chúng ta phải ý thức sự việc này là: **chúng ta nên làm một cái gì khác hơn là chuyện dùng sức mạnh để ép buộc.**

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

SỐNG CAO ĐỘ BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS



Phần Thứ Hai

CÁC GIẢI PHÁP BỜ NỖ LỰC BẢN THÂN

(Tiếp theo)

Năm

SỐNG CAO ĐỘ BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Chúa Giêsu đã thiết lập Bí tích Thánh Thể và chức linh mục cùng nhau (x. 1Cr 11,23-25). Chúng ta được làm linh mục để dâng hy tế cứu độ Chúa Giêsu đã truyền dạy cử hành để nhớ đến Ngài. Không có linh mục, không có thánh lễ. Không có thánh lễ thì không có Thánh Thể. Vậy linh mục là người của Bí tích Thánh Thể, vốn là *“suối nguồn và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Giáo Hội”*, là *“đỉnh cao mà mọi hoạt động của Giáo Hội hướng tới, đồng thời là nguồn suối phát sinh tất cả sức mạnh của Giáo Hội”*⁹ nên cũng là trung tâm đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta.

Những gì Chúa Giêsu đã nói và đã làm trong bữa Tiệc Ly (x. Lc 22,7-20), đều giúp cho đời sống thiêng liêng và sứ vụ linh mục lớn dần lên đến độ *“các sinh hoạt hàng ngày của linh mục sẽ thực sự mang ý nghĩa và chiều kích Thánh Thể”*¹⁰, vì *“nơi bí tích Thánh Thể, linh mục trở thành điều mà linh mục cử hành và lãnh nhận, là trở nên một với Mình Máu Chúa Kitô”*¹¹. Quả thế, ngay khi thêm giọt nước vào rượu, linh mục cầu nguyện: *như giọt nước này hòa chung với rượu, xin cho chúng con được thông phần bản tính Thiên Chúa của Đấng đã đoái thương chia sẻ thân phận làm người với chúng con*. Chúa Giêsu Thánh Thể mà linh mục rước lấy, biến thành một phần thịt xương máu huyết của linh mục và hiện diện thực sự trong lòng linh mục cho đến khi hình bánh hình rượu bị biến thể hoàn toàn.

⁹ Porta Fidei, 9.

¹⁰ x. John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 31.

¹¹ Sứ điệp Mùa Chay 2015 của ĐTC Phanxicô.

Trong bài giảng Lễ Tiệc Ly 2020, ĐTC Phanxicô nói với các linh mục: *“Chúa muốn ở lại với chúng ta trong Bí tích Thánh Thể. Chúng ta trở thành những Nhà Tạm của Chúa, chúng ta mang Chúa theo mình đến mức chính Chúa nói với chúng ta rằng nếu chúng ta không ăn Mình và uống Máu Ngài, chúng ta sẽ không được vào Nước Trời. Đây là mầu nhiệm Mình Máu Thánh Chúa: Chúa ở với chúng ta và ở trong chúng ta”*¹².

ĐHY Mauro Piacenza, Tổng trưởng Bộ Ân Xá, nhắc các linh mục trong Tâm Thư Phục Sinh rằng ơn cứu rỗi hằng tuôn đổ từ Bí tích Thánh Thể như nguồn mạch của mọi ân sủng cho Giáo hội và thế giới; hãy tái khám phá bản chất chức vụ linh mục là sứ giả của Chúa Kitô, để thực thi các bí tích cứu độ cho nhân trần; thỉnh lạng châu Thánh Thể và cầu nguyện, gần gũi với tha nhân, nhất là với chính Thiên Chúa, thể hiện qua bàn tay thân ái chia ra nâng đỡ những người đau khổ và chuyển trao sự tha thứ của Thiên Chúa cho những ai cần được lòng thương xót của Chúa xót thương, nhất là những người đang sinh thì hay đã chết¹³.

Việc soát xét lương tâm mà thánh Phaolô dạy (x. 1Cr 11, 27-29) giúp chúng ta ý thức rằng mình bất xứng để dâng thánh lễ và rước Mình Thánh Chúa, cần phải cậy dựa vào ơn Chúa và lời cầu bầu của Giáo Hội (Ecclesia supplet): *Lạy Chúa, con chẳng đáng được Chúa ngự vào nhà con, nhưng xin Chúa phán một lời thì linh hồn con được lành mạnh*. Vì thế, ĐTC Phanxicô khuyên *“đừng lãnh nhận Thánh Thể cách thụ động hay như thói quen, mà hãy làm như lần rước lễ đầu tiên, tin vào Mình Máu Thánh Chúa và để mình được tình yêu của Chúa biến đổi trở nên thánh thiện và thiện ích cho tha nhân”*¹⁴.

Thiên Chúa mạc khải ý muốn và kế hoạch của Ngài trong phụng vụ Lời Chúa, mà chúng ta phải liên kết với các thực tại của cuộc sống, ngõ hầu cuộc sống được biến đổi khiến chúng ta sống và hành động xứng danh linh mục trong việc phụng sự Chúa và phục vụ các linh hồn. Việc cử hành thánh lễ kết thúc, nhưng việc sống Thánh Thể vẫn tiếp tục trong suốt cuộc đời chúng ta. Lễ xong, chúng ta không để Chúa Giêsu ở lại trong nhà thờ, nhưng cùng Ngài ra đi để sống mầu nhiệm vừa cử hành, để sẻ chia những gì mình vừa lãnh nhận, để đem yêu thương cho mọi người trong các hoạt động mục vụ và cuộc sống lữ hành đức tin. ĐTC Biển Đức XVI dạy: *“Thánh Thể không tách chúng ta xa khỏi những người đương thời với chúng ta; ngược lại, bởi vì Thánh Thể là cách diễn tả hay nhất của tình yêu Thiên Chúa, nó mời gọi chúng ta cộng tác với tất cả anh chị em mình, để đương đầu với những thách đố hiện tại và làm cho hành tinh này thành một nơi tốt đẹp hơn để sống”*¹⁵.

Như đã làm trong bữa Tiệc Ly với bánh, Chúa Giêsu cũng cầm lấy chúng ta và chúc phúc cho chúng ta, khi kêu gọi và tuyển chọn chúng ta. Chúng ta vui mừng tạ ơn Chúa vì tình yêu vô điều kiện Chúa ban, và vì may mắn của chúng ta là được chọn làm linh mục dù chưa chắc chúng ta đã tốt hơn những người khác. Ước gì chúng ta không bao giờ sợ bị cầm lấy và chúc phúc như thế, bởi Chúa, bởi Đấng Bản Quyền, bởi anh em và những người chúng ta phục vụ, kể cả bởi những gánh nặng mục vụ, những khó khăn thử thách đau khổ, tuổi tác và bệnh tật của chúng ta.

Để luôn trung thành giữ lời cam kết với Chúa và với Hội Thánh, đôi khi chúng ta cũng cảm thấy như đời sống và con tim bị bẻ ra đau đớn vì hiểu lầm và đau khổ, vì cô đơn và những chiến đấu chống lại những ước muốn nhân loại yếu đuối bên trong và các cơn cám dỗ tấn công từ bên ngoài. Nhưng khi hiểu được ý nghĩa của đời sống bị bẻ ra như tấm bánh vì Chúa và vì các linh hồn, chúng ta sẵn sàng hiến tặng thời giờ, của cải, sức khỏe, hạnh phúc, niềm vui, cả những đau khổ buồn phiền cho Chúa và các linh hồn, vì tất cả những thứ đó cũng chính là cuộc sống và con người chúng ta. Là linh mục, chúng ta được kết hợp với Chúa Giê-su để biến thân thể mình thành của lễ đẹp lòng Thiên Chúa. Chức linh mục đạt đến đỉnh cao khi cùng với bánh và rượu, chúng ta biết dâng hiến tất cả bản thân, những gì Chúa đã ban và chính sự sống của chúng ta.

¹² <http://www.vietcatholic.org/News/html/255653.htm>

¹³ <http://www.vietcatholic.org/News/html/255586.htm>

¹⁴ <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-06/dtc-phanxico-kinh-truyen-tin-ruoc-le-minh-mau-thanh.html>

¹⁵ Huấn từ của ĐTC Biển Đức XVI trong Đại Hội Thánh Thể Quốc Tế 49.

Thánh Phaolô khẳng định: *“tôi rất vui lòng tiêu phí tiền của, và tiêu phí cả sức lực lẫn con người của tôi vì các linh hồn”* (2Cr 12,15). Chính đó là hiến tế cuộc đời đẹp lòng Chúa mà Ngài hằng chờ đợi nơi chúng ta. Quả thế, máu các thánh tử đạo đổ ra vì Chúa và vì Nước Trời chỉ có một lần thôi, nhưng máu của chúng ta sẽ đổ ra cách này hay cách khác, từng giọt một, qua trách nhiệm và bổn phận từng ngày sẽ khó khăn hơn và công nghiệp hơn: *“Một lúc đổ cả máu đào, hay từng giọt một chẳng nào công hơn?”* Thánh lễ duy nhất, đích thực, trọng đại là Thánh lễ mà ta tự hiến tế bằng cách sống đời sống hằng ngày như Thánh Phaolô bổ khuyết nơi thân xác mình phần còn thiếu sót trong cuộc khổ nạn cứu thế của Đức Kitô (x. Cl 1,24), với sự chết kết hợp với Ngài khi Chúa muốn.

Bánh và rượu dâng lên sẽ được quyền năng Chúa biến thành Mình Máu Chúa Kitô. Nếu chúng ta dâng bản thân chúng ta, những tình cảm và tình yêu, những vấn đề, những lo lắng, đau khổ và hạnh phúc của chúng ta, thì quyền năng ấy cũng sẽ biến đổi thành những gì tốt đẹp hơn, hữu ích hơn cho chúng ta và cho các linh hồn được trao phó cho chúng ta chăm sóc. Đặc biệt, nếu chúng ta dâng những yếu đuối và tội lỗi của chúng ta, Chúa sẽ tha thứ, biến đổi và thánh hoá chúng ta, bởi vì với Chúa, chẳng có tội gì là quá nặng đến nỗi Chúa không thể tha thứ, miễn là chúng ta thực tình trở lại đón nhận ơn Chúa! Thánh Hiêrônimô đã cảm động khóc nức nở khi Chúa Giêsu xin cho ngài tội lỗi để Chúa tha thứ cho. ĐTC Phanxicô dạy rằng *“Thiên Chúa không bao giờ mỗi một để tha thứ, chúng ta cũng đừng bao giờ mỗi một chạy đến xin ơn tha thứ”*, và Ngài thúc giục chúng ta *“Hãy tin tưởng đến với Chúa Giêsu, Ngài luôn tha thứ cho chúng ta”*¹⁶.

Trong việc cử hành và sống thánh lễ này, chúng ta cũng được mời gọi sống và làm chứng cho sự hiệp nhất của Hội Thánh: nhiều hạt lúa miến kết thành tám bánh, nhiều trái nho ép thành ly rượu. Sự hiệp nhất này là nguồn mạch và bằng chứng hữu hiệu cho sứ vụ loan báo Tin Mừng của Hội Thánh¹⁷. Bí quyết thành công trong đời sống linh mục và sứ vụ mục vụ của chúng ta nằm ở các mối hiệp thông: hiệp thông nền tảng với Chúa, hiệp thông phẩm trật với Giáo Hội nơi Đáng Bản Quyền, hiệp thông huynh đệ với các anh em linh mục khác, hiệp thông với Dân Chúa trong sứ mệnh dưỡng giáo, và hiệp thông với thế giới trong sứ mệnh truyền giáo.

Bí tích Thánh Thể là dấu chỉ thường hằng của tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu nâng đỡ hành trình của chúng ta tiến về hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha, trong Chúa Con, nhờ Chúa Thánh Thần. Đây là thứ tình yêu vượt thắng mọi tình yêu nhân loại, giúp chúng ta sống tốt đời sống độc thân khiết tịnh của mình trong đức tin tuân phục¹⁸. Chính từ nơi Nhà Tạm mà đời sống thiêng liêng và sứ vụ của chúng ta được phục hồi và nạp thêm năng lượng, vì trước khi nói về Chúa thì phải ở với Chúa, lắng nghe Chúa và nói với Chúa đã (x. 1Pr 5,7). Đó là sức mạnh sứ vụ truyền giáo của chúng ta mà ĐTC Phanxicô thúc đẩy *“đi ra ngoại biên để gặp gỡ và rao giảng Tin Mừng”*. *“Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ”* (x. Mc 16,15) là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nói với các môn đệ ngày xưa và hôm nay vẫn còn nói với mỗi người chúng ta.

Cả nhân loại đang chờ đợi chúng ta: những người đã mất hết hy vọng, những gia đình đang gặp khó khăn, những trẻ thơ bị bỏ rơi, các bạn trẻ gặp ngõ cụt trước tương lai, những người già lão bệnh tật bị loại trừ, những người giàu của cải nhưng tâm hồn trống rỗng, những người đang tìm ý nghĩa cuộc đời và khao khát đời sống tâm linh... Chúng ta không khép lại trong chính mình, bị ngột ngạt với những chuyện lảm cẩm trong nhà, bị giam hãm trong những vấn đề nội bộ. Những vấn đề này sẽ được giải quyết nếu chúng ta đi ra ngoài để giúp người khác giải quyết những vấn đề của họ và loan báo Tin mừng. Chúng ta sẽ tìm thấy sự sống khi ban phát sự sống, tìm thấy hy vọng khi ban phát hy vọng, tìm thấy tình thương khi yêu thương. Càng dấn thân vào việc truyền giáo, công cuộc dưỡng giáo càng trở nên mạnh mẽ, phong phú và hữu hiệu, vì không ai có thể cho cái mình không có. Càng rút về để củng cố pháo đài thì pháo đài càng yếu; trái lại, càng mở rộng giới tuyến ra bốn chung quanh, thì ảnh hưởng và sức mạnh càng lớn và pháo đài

¹⁶ ĐTC Phanxicô nói trong buổi kinh Truyền Tin ngày 9/6/2013.

¹⁷ John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 34-36.

¹⁸ Phi hành gia Mike Hopkins của tàu vũ trụ ISS xin được phép mang MTC theo để được rước lễ mỗi tuần trong 24 tuần ở trên không gian. Ông cho đó là điều cực kỳ quan trọng: biết Chúa Giêsu ở với mình khi mình đi ra khoảng không gian trống rỗng là điều then chốt đối với tôi.”

càng được an toàn. Chúng ta có thể lấy hình ảnh đó để so sánh việc truyền giáo và dưỡng giáo của chúng ta.

Sứ vụ của chúng ta trong thế giới là đi vào các đô thị và làng mạc, trang trại, vùng sâu vùng xa, miền xuôi miền ngược, nghĩa là bất cứ nơi đâu dân chúng đang sinh sống, để mang Tin Mừng cho họ. Về lãnh vực này, chúng ta nghiêng mình kính phục và tri ân các nhà truyền giáo ngoại quốc trước đây đã mang Tin Mừng cho tổ tiên chúng ta. Các ngài không cùng tiếng nói, không cùng văn hóa, không cùng cách sống, lại trải qua bao nhiêu gian khó và cấm cách, thế mà các ngài đến được những nơi và cải đạo được những người mà chính chúng ta ngày nay không tiếp cận được, dù chúng ta cùng ngôn ngữ, cùng văn hóa, cùng giống nòi, lại nhiều phương tiện hơn, và được nhiều dễ dàng hơn. Phải chăng vì chúng ta chưa có Chúa đủ trong lòng? Phải chăng vì chúng ta quá ham dưỡng giáo và chưa nhiệt thành đủ cho truyền giáo? Thánh Phaolô nói: *“Vô phúc cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm”* (1Cr 9,16). Còn chúng ta thì sao? Đáng Cứu Thế đã sinh ra ở Á Châu, mà Kitô giáo ở Á châu ngày nay vẫn còn là một thiểu số tuyệt đối ở cái lục địa rộng lớn nhất địa cầu này, với gần 2/3 dân số thế giới. Người Việt Nam Công giáo chúng ta mới khoảng 6% dân số. Chúng ta phải *nghiêm khắc hạch hỏi lương tâm khi chúng ta nghĩ đến 94% người Việt Nam chưa biết Chúa Giêsu*¹⁹.

Càng nỗ lực truyền giáo thì đời sống và sứ vụ của chúng ta càng tìm được nguồn năng lực mới, như ĐTC Biển Đức XVI nói: *“việc không ngừng loan báo Tin Mừng tái tạo sức sống, sự nhiệt tình và tinh thần tông đồ của Hội Thánh; nó giúp đổi mới các phương pháp mục vụ của Hội Thánh để có thể luôn phù hợp hơn với các hoàn cảnh mới”*²⁰. Tạ ơn Chúa, Hội Đồng Tòa Thánh Tái Truyền Giảng Tin Mừng công bố ngày 25/6/2020 ***Chỉ Nam Mới về Huấn Giáo thúc đẩy mạnh mẽ việc tái truyền giảng Tin Mừng***. Tài liệu dài hơn 300 trang, chia thành 3 phần với 12 chương, nhắc rằng mỗi người được rửa tội là môn đệ truyền giáo và kêu gọi sự dấn thân trách nhiệm để tìm ra những ngôn ngữ mới để thông truyền đức tin²¹.

Nhờ tích cực sống thánh lễ, chúng ta sẽ hiểu hơn sức mạnh biến đổi và tìm thấy nơi màu nhiệm Thánh Thể sự can đảm và nguồn sức mạnh để đi theo Chúa Giêsu và phục vụ Ngài nơi tha nhân. Nguồn sức mạnh này, chúng ta kín múc dồi dào từ Chúa Giêsu Thánh Thể, như chính Ngài mời gọi *“hãy đến với Ta, hãy những ai vất vả mang gánh nặng nề, Ta sẽ nâng đỡ và bổ sức cho”* (Mt 11,28). Quả thế, Ngài sẽ nạp lại năng lượng và tăng thêm nhiệt huyết tông đồ cho chúng ta, bằng việc tiếp tục kích hoạt ngày sống và đổ đầy niềm hy vọng vững chắc cho chúng ta.

Ai trong chúng ta đã không có hơn một lần trải nghiệm những thăng trầm vấp ngã? Hãy năng chạy đến với Chúa Giêsu Thánh Thể: *Yếu hèn, con đến Nhà Châu, mở ra trao trút cả bầu tâm tư*, nhất là trong mối nguy hiểm của thời đại khủng hoảng lạm dụng và vi phạm tình dục hôm nay. ĐHY Comastri kể lại cuộc gặp gỡ Mẹ Têrêsa Calcutta lúc ngài còn là một linh mục trẻ. Mẹ hỏi một câu khiến ngài hơi bối rối: *“Mỗi ngày cha cầu nguyện mấy tiếng?”* Cha Comastri trả lời mỗi ngày đều dâng lễ, đọc các giờ kinh phụng vụ và lần chuỗi Mân Côi. Mẹ đáp lại: *“Như thế không đủ! Tình yêu không thể sống tối thiểu”*. Mẹ yêu cầu cha mỗi ngày cầu Chúa nửa giờ và cha Comastri đã hứa. Và ngài chia sẻ: *“hôm nay, tôi có thể nói rằng điều đó đã cứu vãn chức linh mục của tôi”*²². Đối với Mẹ Têrêsa Calcutta, hai giờ đồng hồ cầu nguyện trước Thánh Thể mỗi ngày là điều không ai có thể lấy mất của mẹ: Người ta kể lại rằng khi mẹ đến Việt Nam và đang gặp TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình, có một chị đến nói nhỏ ‘đến giờ cầu Thánh Thể’, mẹ vội từ biệt Đức Tổng về ngay để thực hiện giờ cầu. ĐTC Biển Đức XVI nói: *“Thánh Thể là một hồng ân tình yêu phi thường mà Thiên Chúa liên tục canh tân để dưỡng nuôi cuộc hành trình đức tin của chúng ta, tiếp thêm sức mạnh cho niềm hy vọng, khơi dậy tình bác ái để chúng ta ngày càng*

19 Trích bài giảng của ĐHY Ivan Dias, đặc sứ của ĐTC Biển Đức tại Lavang ngày 6/1/2011.

20 Sứ điệp Truyền giáo 2011 của ĐGH Biển Đức XVI.

21 <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2020-06/cong-bo-chi-nam-moi-ve-huan-giao.html>

22 Theo CNA/EWTN News được dịch và đăng trong WHĐ ngày 29.08.2010.

trở nên giống Người hơn”²³. Chân phước trẻ Carlo Acutis tuyên bố: “*Chúa Giêsu là người bạn vĩ đại của tôi, còn Thánh Thể là đường cao tốc đến thiên đàng*”.

Hiện nay trên thế giới, việc Châu Thánh Thể Liên Tục Ngày Đêm để cầu nguyện cho hòa bình, cho việc phục hồi và canh tân giáo xứ, cộng đoàn rất được cổ vũ. Ước gì chúng ta sẽ ý thức làm tốt hơn giờ châu Thánh Thể hằng ngày của chúng ta, để làm gương và cổ vũ giáo dân năng châu Thánh Thể. Cụ thể trong những ngày tĩnh tâm, chúng ta cùng dâng một giờ thánh trước Chúa Giêsu Thánh Thể được long trọng đặt lên hào quang để kết thúc mỗi ngày²⁴.

TGM Fulton Sheen nói rằng vào ngày thụ phong linh mục, ngài đã hứa hai điều: một là dâng thánh lễ mỗi ngày thứ bảy kính Mẹ Maria, hai là dành mỗi ngày một giờ cầu nguyện trước Thánh Thể. Về lời hứa thứ hai, ngài chia sẻ kinh nghiệm sống rằng trong những năm đầu, ngài dành giờ với Chúa đó vào sau trưa, nhưng về sau vì nhiều công việc, ngài đưa giờ đó lên ban sáng bằng cách dậy sớm hơn một giờ để giữ cho được lời hứa. Ngài quả quyết rằng chính thói quen dành một giờ mỗi ngày này cho Chúa đã cứu ngài trong sứ vụ và chức linh mục: Mỗi khi gặp nguy hiểm muốn rời xa Chúa thì dường như có một bàn tay vô hình đẩy ngài lui với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể.

Thánh Charles de Foucauld sinh năm 1858 tại Strasbourg, khi còn trẻ có cuộc sống bê tha, nhưng năm 28 tuổi, ngài trở lại, dâng tặng tất cả tài sản và vào Dòng Xitô. Thụ phong linh mục năm 1901, vẫn là ẩn sĩ, ngài đến Sahara, Algeria, Beni Abbes, sau đến Tamanrasset ở vùng núi Hoggar, bị cuốn hút bởi Bí tích Thánh Thể – “sự hiện diện thực sự” của Chúa Kitô trong Bánh Thánh, ngài liên li cầu nguyện trước Thánh Thể. Ngài luôn tìm cách làm chứng cho đức tin Kitô giáo trong môi trường Hồi giáo, và đã bị ám sát ngày 1/12/1916. Đức Bênêđictô XVI phong chân phước năm 2005. Đức Phanxicô rất nhạy cảm với chân phước Charles de Foucauld, vì tấm gương về tinh thần khó nghèo, đối thoại với người Hồi giáo và tình anh em đại đồng với mọi người, đã là chủ đề cho *Thông điệp Tất cả anh em, Fratelli Tutti*²⁵.

Thánh Gioan Phaolô II dạy: “*Đời sống linh mục sẽ kết chặt anh em với Bí Tích Thánh Thể. Anh em sẽ là những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa. Anh em sẽ có bổn phận rao giảng và dạy dỗ nhân danh Giáo Hội. Bí tích Thánh Thể là lý do chính để có chức linh mục thừa tác. Qua Bí tích Truyền chức thánh, các linh mục được liên kết cách đặc biệt lạ lùng với Bí tích Thánh Thể. Bằng cách nào đó, chúng ta đến từ Bí tích Thánh Thể và sống cho Bí tích Thánh Thể. Linh mục không có công việc nào khác quan trọng như thế. Cử hành Thánh lễ là cách tốt đẹp nhất để chúng ta phục vụ anh chị em trên thế giới, vì Thánh Lễ là nguồn mạch và trung tâm vận động của đời sống Kitô hữu. Vậy, vì hạnh phúc của chính chúng ta và để việc phụng sự có hiệu quả, chúng ta cần phải vun đắp để ngày càng yêu mến Thánh Thể thiết tha hơn*” (13.9.1987).

Xin Chúa ban cho chúng ta được ƠN DỌN MÌNH cử hành và cảm ƠN sau thánh lễ mỗi ngày thật sốt sắng, dường như là thánh lễ đầu tiên và cũng có thể là thánh lễ cuối cùng của cuộc đời mình vậy. Thánh Pierre-Julien Eymard phân chia cuộc sống bằng hai thì long trọng: một là chuẩn bị để dâng thánh lễ, hai là cảm ƠN đã được dâng thánh lễ. Chớ gì trong suốt cuộc sống, dù sứ vụ mục vụ thúc chúng ta ngược xuôi qua vạn nẻo đường đến với các linh hồn, chúng ta không bao giờ quên con đường đến Nhà Tạm và tiếp tục làm ngọn đèn châu ở đó, trước Chúa Giêsu Thánh Thể, rước lễ thiêng liêng, cầu nguyện cho Giáo Hội và Thế Giới, Giáo Phận và Giáo Xứ, cầu nguyện cho Gia đình, bản thân và giáo dân của mình, cho các anh em linh mục, nhất là cầu nguyện cho các anh em đang gặp thử thách. ĐTC Phanxicô khuyên “*đừng bao giờ chấm dứt một ngày làm việc mà không đến quỳ trước Nhà Tạm và không xét lại tâm hồn mình*”²⁶. Archimède

23 Trích bài giáo lý của ĐTC Biển Đức trong buổi triều yết chung ngày 24/11/2010.

24 Trong cơn đại dịch covid-19, nhiều Giám mục, linh mục đã kiểu MTC trong hào quang đi qua từng con phố, đến từng nhà hay trên sân thượng để chúc lành cho giáo dân phải cách ly. Chính ĐTC cũng dùng hào quang Thánh Thể để ban phép lành Urbi et Orbi.

25 <http://phanxico.vn/2021/05/04/charles-de-foucauld-tu-cuoc-song-be-tha-den-cuoc-song-an-tu-co-tich/>

26 <http://phanxico.vn/2019/09/03/cac-linh-muc-truoc-het-phai-la-nguoi-phuc-vu/>

đã xin “một đòan bầy và một điểm tựa để nâng cả thế giới lên”. Đối với chúng ta, điểm tựa đó chính là Chúa Giêsu Thánh Thể và đòan bầy là lời cầu nguyện. Xin cho lời cầu nguyện trong những ngày tĩnh tâm thật sự mang lại hiệu quả lâu bền cho chúng ta. Amen.

KINH RƯỚC LỄ THIÊNG LIÊNG

Lạy Chúa Giêsu, con tin Chúa đang hiện diện trong Bí tích Thánh Thể. Con yêu mến Chúa trên hết mọi sự, và con luôn khát khao được rước Chúa ngự vào lòng con. Song bây giờ con chẳng thể rước Mình Thánh Chúa, thì ít nữa xin Chúa ngự vào lòng con cách thiêng liêng, như thể con được rước Chúa thật trong thánh lễ, con xin ắm lấy và kết hiệp nên một với Chúa, xin đừng để con phải lìa xa Chúa bao giờ. Amen

KINH DỌN MÌNH DÂNG LỄ

Lạy Chúa Giêsu, con cảm tạ Chúa đã thương cho con được diễm phúc hiệp dâng Thánh Lễ với Chúa. Giờ đây con sắp bước lên bàn thánh Chúa, xin Chúa tẩy rửa con sạch mọi tội lỗi, để con xứng đáng cử hành màu nhiệm Thánh Thể, đụng chạm đến Mình Máu Thánh Chúa. Xin ban cho con lòng yêu mến Chúa thiết tha, kết hiệp mật thiết liên lỉ với Chúa, được cùng Chúa tự hiến thân mình làm của lễ dâng lên Thiên Chúa Cha. Xin Chúa thương nhậm lời cầu xin của con. Amen.

KINH TẠ ƠN SAU KHI DÂNG LỄ

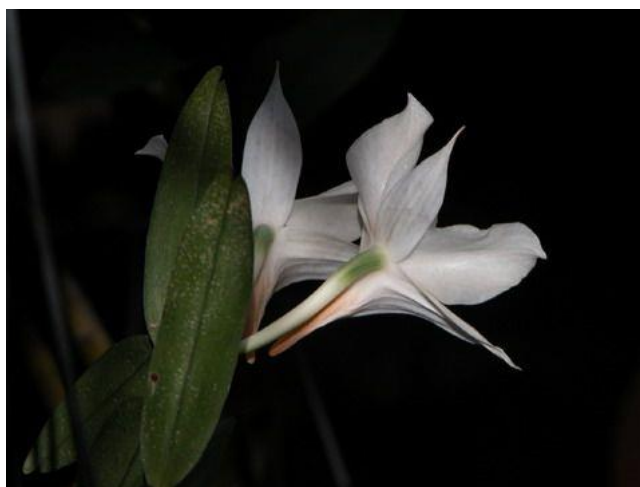
Lạy Chúa Giêsu, con cảm tạ Chúa đã thương cho con được phục vụ bàn thánh Chúa. Được gần Chúa, lòng con tràn đầy niềm vui và bình an. Xin Chúa tiếp tục ban ơn nâng đỡ, để con ra đi phục vụ Chúa trong anh em, đem niềm vui và bình an của Chúa đến cho mọi người. Xin Chúa thương nhậm lời cầu xin của con. Amen.

[Còn tiếp](#)

VỀ MỤC LỤC

Đạo trong chương đầu của sách Trung Dung

(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)



Đạo trong chương đầu của sách Trung Dung

Trước khi đọc phần tóm lược trong mấy chục câu về tư tưởng của Khổng-Nho, Chu Hy Từ Trình Tử đã nêu hai chữ *Trung* và *Dung* để nhấn mạnh đến phần cốt lõi, hình-nhi-thượng học của trường phái này. Thật thế, khi đọc thoáng qua đoạn văn đó, ta nhận ngay khởi đầu và chung điểm của một tiến trình tương quan giữa Đạo và con người. Về điểm này, hầu như tất cả các nhà nghiên cứu Đông-Tây đều đồng ý với nhau.²⁷

Khởi đầu đoạn văn là ba câu ngắn gọn vừa phong phú về nội dung, vừa biện minh cho việc trình bày về Đạo.

**Thiên mệnh chi vị tính,
suất tính chi vị Đạo,
tu Đạo chi vị Giáo**

Nếu đọc thêm mấy câu sau, ta sẽ hiểu toàn bản văn chỉ nói đến Đạo. Câu hỏi đặt ra là tại sao đặt chữ *Tính* đằng trước Đạo, điều mà Đạo Đức Kinh đã đặt ngay ở vị trí đầu của câu đầu, chương đầu.

Theo như bài dẫn nhập của Từ Trình Tử, đây là những lời (những ý thì đúng hơn) của Khổng Tử dạy học trò được Từ Tử, là cháu Khổng Tử, thuật lại. Nhưng kỳ thực theo Phùng Hữu Lan thì *"một phần lớn của tác phẩm dường như ở một niên kỷ gần đây hơn... Trung Dung tượng trưng cho giai đoạn chót của sự phát triển suy tư siêu hình học của Khổng học xưa"*²⁸.

Trước hết chúng ta thấy thật khó mà cho rằng đây là những lời của Khổng Tử, vì ngoài chữ *thiên mệnh* được các sách ghi lại như là thành ngữ mà Khổng Tử thường dùng, còn những chữ như *"Đạo"*, *Tính* dẫn có nhắc đến thì cũng không phải là từ ngữ cốt yếu diễn tả đạo lý của Khổng. Trái lại có những yếu tố lịch sử khác liên quan đến việc đề cao hai thành ngữ này. Trong cuốn Luận Ngữ, người ta đã tường thuật có sự tranh cãi giữa Nho học và Lão học. Và quan trọng hơn cả là trong những chương của sách Mạnh Tử, tác giả thuật lại những cuộc tranh biện về *Tính*. Theo Phùng Hữu Lan, Khổng Tử nói nhiều đến *Nhân*, phân biệt giữa Nghĩa và Lợi; nhưng *"Khổng Tử, khi đề ra các thuyết này, thì bỏ sót không cho thấy tại sao người ta phải hành động như thế. Mạnh Tử cố gắng trả lời cho câu hỏi này và vì thế đã khai triển một lý thuyết từng làm cho ông được người ta biết đến: đó là thuyết về sự thiện sơ nguyên nơi tính người"*²⁹.

Chúng ta biết Mạnh Tử là học trò của Từ Tử. Nên đoạn này cũng có thể là sự hệ thống hóa tư tưởng của Khổng do Từ Tử; vị này đã nhấn mạnh đến chữ *"Tính"* và dạy lại cho Mạnh Tử. Hoặc do chính Mạnh Tử và đồ đệ sau này khai triển chữ *Tính* nhân danh uy tính của thầy là Từ Tử.

Chữ *Đạo* được nêu lên như cốt lõi của bản văn cũng là việc khá lạ lùng. Dấu danh từ đó được mọi người dùng, nhưng không thể quên rằng đây là danh từ gắn bó với học thuyết của Lão Tử, vốn đồng thời với Khổng Tử. Một trong những giả thiết đưa ra, là vào thế kỷ thứ tư trước kỷ nguyên, Đạo học đã trở thành phổ cập thách thức tư tưởng truyền thống Nho gia, và bản văn này là một phản ứng trước những lời phê phán cho rằng Nho học chỉ là một lý thuyết thực dụng, không biết đến những nền tảng cao hơn.

Từ việc đặt bước đầu ở chữ *Tính*, và *suất Tính* mới gọi là *Đạo* rõ ràng cách đặt vấn đề của Trung Dung có khác với cách đặt vấn đề của Đạo Đức Học.

Trong Đạo Đức Kinh, *Đạo* là sự qui hợp những gì được Đạo khai mở ra và những gì Đạo ẩn dấu; và hơn thế nữa có thể nói Đạo là Đạo.

Trong Trung Dung, *Đạo* gắn liền với *Tính*, và chữ *Tính* xét theo nội dung của chữ ấy trong cuốn Mạnh Tử thì rất giới hạn. Mạnh Tử đã có nói đến *Tính* theo nghĩa chung khi tranh biện với

²⁷ Xem PHÙNG Hữu Lan, *sđd* tr. 180

²⁸ *Sđd*, tr 180

²⁹ *Sđd*, tr 87

Cáo Tử, nhưng trong ưu tư chính của học thuyết của ông, *Tính là nhân tính*. Nho học không chủ tâm đi tìm hiểu sự vật theo quan niệm khoa học, nghĩa là cái học khách quan về các đối tượng mình đặt ra trước mắt. Học là *tìm "nghĩa" tức là cái phải làm để hoàn thành bổn phận làm người*. Nhưng khi nói "*suất tính chi vị đạo*", thì cũng đã nói rộng nội dung của Đạo lên một bình diện phổ quát, tức là tất cả những sinh hoạt con người đi đúng theo bản tính chân thật nguyên sơ của nó. Trái lại, *Đạo* ở các sách khác như trong Luận Ngữ, Đại Học, thường đi đôi với một hành vi nhất định hay khung cảnh cá biệt, chẳng hạn :

Bang hữu đạo bất phế; bang vô đạo miễn ư hình lục (Luận Ngữ IV-1).

(Người ấy ở nước có đạo thì không lại bỏ rơi; ở trong nước vô đạo, thì không bị gia hình)

Tam niên vô cãi ư phụ chi đạo, khả vị chiếu hỷ (Luận Ngữ IV-20)

(Trong ba năm không thay đổi đạo của cha, đáng gọi là hiếu)

Đạo ứng dụng vào việc nước, việc nhà, đó là nội dung của đạo thường được nói đến trong Nho giáo khởi thủy. Cũng như câu đầu của sách Đại Học - *Đại học chi đạo (= Đường lối của cái học thâm sâu)* để ăn ở phải đạo trong gia đình và ngoài xã hội...

Như thế, chữ Đạo trong Trung Dung đã được nói rộng nghĩa so với truyền thống lúc đầu.

1- Thiên mệnh chi vị tính

- Mệnh Trời là Tính -

Một cách tích cực, câu này không nhằm nhấn mạnh chữ *thiên mệnh*, nhưng nhằm đưa ra trụ gốc đầu tiên để giải thích học thuyết Nho gia là *Tính*. Dầu vậy, chữ *thiên mệnh* rất quan trọng. Quan trọng đối với Nho học, vì một hậu ý hay tiền kiến của học thuyết này mà ta phải truy tìm mới hiểu được tại sao nó được đặt ở đầu câu. Hậu ý đó là sự biện minh cho giá trị sinh hoạt của con người trong cuộc sống. Khi nêu lên đạo lý làm người, ngay từ đời Khổng Tử (qua các câu truyện trong Luận Ngữ) đã có những nghi vấn về sự khả thi và hiệu quả của nó. Ở sách Trung Dung, phần sau cũng nhắc lại thắc mắc này, khi người ta nêu lên câu nói của Khổng:

Trung Dung kỳ chí hỷ hồ, dân tiểu năng cửu hỷ

(Trung Dung tuyệt đỉnh, nhưng đã từ lâu dân đã không thực hiện được)

Để trả lời cho nghi vấn này, Khổng Tử nói:

Đạo chi tương hành dã dư, mệnh dã.

Đạo chi tương phế dã dư, mệnh dã (Luận Ngữ XI, 38)

(Đạo được người ta thi hành, đó là mệnh,

Đạo bị người ta bỏ phế, đó là mệnh)

Và trong chương XX, ông khẳng quyết:

Bất tri mệnh vô dĩ vi quân tử dã (Luận Ngữ XX, 3)

(Ai không biết mệnh, không thể làm người quân tử)

Mệnh là mệnh lệnh, là sự sai khiến. Của ai ? -- của Trời .

Nhiều tác giả đã vội đồng hóa "*Thiên*" của Nho học và của tư tưởng Trung Hoa nói chung với Thiên Chúa ngôi vị được mặc khải trong Do thái giáo và Kitô giáo. Khẳng quyết ở đây là không phải như thế. Hẳn nhiên có những tương đồng về một số đặc tính giữa hai nội dung này, nhưng sự khác biệt còn nhiều hơn là điểm tương đồng. Qua phần nhận định về "*Đạo là nguồn*

ẩn kín của Trời Đất" nơi Đạo Đức Kinh, ta thấy chữ Trời đó cũng không giống với Trời (= Thiên) trong chữ *thiên mệnh*.

Trời trong *thiên mệnh* tạm dịch là "*phải là như thế*". Nếu không quá tiền kiến khác biệt Đông-Tây, ta thấy cùng một ý niệm đó trong bài thơ về hữu thể học của Parménide trong văn hóa Hy Lạp: Trong đoạn VI của bài thơ ấy, Parménide khởi đầu chữ "*χρη*" (dịch ra pháp ngữ là *Nécessité*= cần phải); ở câu 10 chương I chữ "*Δικη*" (Justice = *ngĩa lớn*), và ở chương VIII câu 30 chữ "*Αναγκη*" (De toute nécessité = *khẩn thiết phải*).

Cũng như trong tư tưởng Parménide, đằng sau những chữ nêu trên là không còn gì để nói nữa, trong tư tưởng của Khổng, ta thấy Khổng không luận chứng những điều ông nói ra có thể áp dụng được trong thực tế hay không, câu trả lời quay ngược lên trên: *đó là mệnh trời phải như thế*.

Đạo Đức Kinh khởi đầu bằng trận mạc giữa một bên là *đạo người* (đạo khả đạo) và một bên là *đạo thường*. Nhưng *đạo thường* vừa nêu lên thì cũng ám chỉ là đã ẩn dấu so với *đạo người* (= đời) đang có trước mắt. Trung Dung không mô tả rõ tương tranh này một cách minh nhiên, nhưng khởi đầu bằng *thiên mệnh*.

Và đây là mấu chốt của *lời nói kỳ lạ* gọi là *tư tưởng*. Người ta thường nói học thuyết của Khổng Tử là *thiên mệnh*, điều đó không sai. Nhưng *thiên mệnh* không phải là một bộ máy mù quáng, vô lý như phái tân-lão-học, hoặc bộ máy hữu lý như phái khắc kỷ của truyền thống văn hóa La mã-Hy Lạp xưa chủ trương.

Thiên mệnh tiên liệu một kiếp người có thể quên và phản kháng; và sự tiếp nhận chân lý trong cuộc sống con người luôn đi với chữ *cần thiết, phải, công lý phải vậy...* "*Phải*" ở đây không có nghĩa là chiều theo một sự phổ quát của lý trí mà mình thông dự được chắc chắn như trong triết học đạo đức của Kant. Điểm tinh tế đó cần lưu ý để phân biệt Đạo của Trung Dung và "lý trí" phổ quát trong đạo đức học hình thức của triết gia Đức. "*Phải*" vì vô lý, nói thể gần đúng mà chưa đúng, "*Phải*" vì vượt lên trên lý trí của người.

Nếu cơn căm dỗ thường xuyên của các nhà nghiên cứu là muốn đặt câu hỏi "Đạo là gì?" khi đọc ngay chữ Đạo ở câu đầu Đạo Đức Kinh, thì ở Trung Dung khó có thể đặt ra câu hỏi "cái gì?" sau chữ Thiên Mệnh. Và đó chính là tư tưởng của Khổng. Thiên mệnh không phải thuộc giới người, cũng không phải là một vật. Điều đó hiển nhiên rồi. Đây là "*Huyền chi hựu huyền*"; bên này bờ nhân sinh chỉ nghe vọng có tiếng "*Phải như thế*".

Nhưng "*Phải như thế* = thiên mệnh" của Khổng lại khác với "phải như thế" của học thuyết Parménide (mà truyền thống triết học hiểu và áp dụng³⁰) rất xa. Truyền thống triết học đã hiểu chữ "*Phải như thế*" trong bài thơ của Parménide trong khung trời mở tung, mọi sự đã sáng tỏ (=hiển nhiên), nói cách khác trí khôn con người đương nhiên làm chủ chân lý. Có là có và không là không trong quyền lực của lý trí mà con người mặc sức sử dụng. Vì thế ba vế này thành một đẳng thức trọn đầy: *hữu thể = lý trí = lời nói con người*.

Nơi tư tưởng Nho gia, - và điểm này là điểm đặc sắc của Nho gia so với sự lãng quên trình bày của Lão - , là "*Phải như thế*" càng được thực hiện, thì nó lại càng ẩn mình. Nội dung đó cảnh giác con người phải luôn khiêm cung (*nho* là khiêm cung) và thận trọng trước nguy cơ thường trực của thận phận làm người trong tương quan với chân lý, đạo nghĩa.

Nói cách khác "*Thiên mệnh chi vị tính*", muốn trình bày cho thấy cái khởi đầu là *Tính*. *Tính* này được xây dựng trên một nền tảng vốn không phải là nền tảng do con người làm nên. Nên ta có thể gọi *Tính* là "*Ungrund*" (nghĩa là nền nhưng không phải là nền do ta làm ra).

Theo chiết tự, chữ *đạo* được kết thành do chữ *đầu* với bộ *xước* là *chân*. Đầu là phần bất động, hàng dọc, hướng lên vô tận. Chân bước đi trên mặt phẳng, hàng ngang, chuyển động trong không gian, thời gian. Chữ *Tính* theo chiết tự cũng kết thành bởi hai chữ *tâm* và *sinh*. *Tâm* là nói đến sinh hoạt bên trong, cái "tâm duy vi" của Kinh Thư, chỉ sự ẩn kín, vi diệu, siêu việt. *Sinh* ra sự sống xuất lộ ra bên ngoài. Ở đây *Tính* và *Đạo* như đồng một nghĩa. Nhưng nơi Trung Dung, trong khung cảnh lịch sử hình thành quyển sách này, *Đạo* được nhìn nơi phần động, sự thể hiện, còn *Tính* được mọi người (xem Mạnh Tử) xem là một nguyên lý giúp ý thức về bản gốc. Ngay

³⁰ Truyền thống triết học đã không tiếp nhận tư tưởng Parménide như là hững khởi của thi ca, nhưng đã lồng lời của Parménide vào khuôn luận lý-hữu thể học.

cả trong Luận Ngữ đã có khuynh hướng xem *Đạo* là phần xuất lộ của bản gốc (= bản gốc mà sau này Mạnh Tử gọi là *Tính*):

Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh

(Luận Ngữ I, 2)

(Quân tử chăm chú về gốc, gốc mà thiết định được thì đạo phát sinh)

Gương mà nói thì có thể gọi *Tính* và *Đạo* như là *Tri* và *Hành*, hợp làm một, cho dầu lối trình bày có trước và sau. Tại sao lại nói là "gương nói"? Tại vì thông thường người ta nêu "*tri hành hợp nhất*" theo một nghĩa khác xa nếu không nói là trái nghịch với tư tưởng *tri-hành* nơi Nho học. Người ta hiểu *tri* là biết sự vật để thực nghiệm nó trong việc biến chế. Nên "*tri-hành*" bị hiểu lầm là cái học thực dụng, là lý thuyết giúp cho sản xuất, ứng dụng vào thực tế.

Trong Nho gia, *Tri* đã là *Hành*, và *Hành* đã là *Tri*. *Tri* là đi vào "*nghĩa*" của con người, mà "*nghĩa*" là *phải trở nên như thế*. Vì thế Khổng Tử nói "*làm mà như không làm, vì không phải ứng dụng sự hiểu biết sự vật để thực thi những công tác hiệu nghiệm xảy ra bên ngoài, nhưng là hoàn thành nghĩa làm người. Do đó, dẫu thành hay bại, thì đó vẫn là đạo, là lệnh trời*".

2- Suất tính chi vị đạo - Noi theo Tính gọi là Đạo-

Nói *Tính* là *tính người*, thì *Đạo* ở đây cũng phải hiểu là nỗ lực của người thực thi tính người của mình. Tại sao *Tính* người ở đây không gọi là *Nhân*? Đó luôn vẫn là câu hỏi, vì cũng một nội dung Khổng Tử lại thường dùng chữ *Nhân*, mà ở đây lại dùng chữ *Tính*. Xét về chiết tự, chữ *Nhân* cũng làm thành do chữ *nhân* (là *người*) và hai vạch thêm vào là *trời* và *đất*, không khác ý nghĩa biểu tượng *tâm* và *sinh* nơi chữ *tính*. Một số tác giả cho rằng hai vạch này nói đến sự tương giao với người khác khi nêu câu "*Nhân là ái nhân*" trong Luận Ngữ. Trước hết *Nhân* là *ái nhân* mà thôi thì chỉ thấy được một nội dung có tính cách xã hội của Nho, mà không bao thấu hết các định nghĩa mặc nhiên khác, chẳng hạn trong câu đầu của cuốn Đại Học, hoặc đối chiếu với chữ *vương* trong quan điểm *vương đạo* của Nho học.

Ở đây ta chỉ bằng lòng với nhận xét là điều mà Khổng Tử gọi là *Nhân*, thì Mạnh Tử gọi đó là *Tính*. Và đó cũng là một chỉ dẫn cho thấy cuốn Trung Dung đã phổ diễn ý của Khổng qua lời Mạnh Tử.

Theo như câu nói của Mạnh "*Nhân tính chi thiện dã*"³¹, mà sau này trở thành câu đầu của cuốn Tam Tự Kinh "*Nhân chi sơ, tính bản thiện*", thì *Tính* được xem là cái đến từ *thiên mệnh*, "*cái phải là*", không phải chỉ là hình hài hay bản chất của vật này vật kia mà ta có thể truy cứu theo sức mình. Và cũng nhắc ở đây, chữ *Tính* khác xa với đối tượng của môn tâm lý học Tây phương, dẫu cho Tâm lý học đó là lối học cổ điển của triết học xưa hay khoa tâm lý ứng dụng ngày nay. Tam Tự Kinh giải rõ là "*nhân chi sơ*" để nói đến "*Tính bản thiện*". Ở đây, chữ "*sơ*" cũng là chữ "*cổ*" trong Đạo Đức Kinh, muốn nói đến một "thời của thiên mệnh" của "*Đạo*" chứ không phải là lúc ban đầu của lịch sử. *Tính* vốn thiện vì thuộc về "thời của cái phải là", ở đó người tương giao với Trời-Đất. "*Sơ*" là xưa, thời của mỗi giây phút đời người được ghép chặt với thiên mệnh.

Như thế tư tưởng này có khác chi với quan điểm lạc quan quá mức về khả năng con người trong các chủ nghĩa nhân bản tân thời và các biện chứng tiến bộ về lịch sử không? Lạc quan về "*Tính Thiện*" nơi Mạnh Tử là lạc quan về tiền kiến con người có khả năng lắng nghe được *thiên mệnh*, --cũng như chúng ta đã trình bày về chữ "*chúng diệu chi môn*" ở trên--.

Lạc quan vì tin vào cảnh vực ngoài sức ta, khác và xa ta. Bờ vực ngăn cách không làm hoảng sợ, tạo bị kích hay phản kháng, nhưng vẫn là bờ vực. Ngược lại, các chủ nghĩa nhân bản ngày nay cho rằng chữ "*Thiện*" là dự phóng của trí khôn con người và ước muốn của con người, và do sức con người, là *tự do theo nghĩa là độc-lập hay tự-cô-lập*; nói cách khác "*Thiện*" là tự đủ

³¹ Mạnh Tử - Cáo Tử Thượng 1-2

cho mình, là không tương giao (đúng hơn là tự tách ra khỏi các mối tương giao), hay còn gọi là giải phóng con người khỏi *thiên mệnh*, vất bỏ Đạo siêu việt.

3 - Tu đạo chi vị giáo - Tu Đạo gọi là giáo-

"Tu" được một số học giả Việt Nam dịch là sửa sang lại. Ông Lê Trung Giáo trong cuốn *Khổng Cấp Trung Dung*, đã chú:

Tu là sửa sang, gìn giữ phẩm tiết ³²

Phùng Hữu Lan dịch là:

Cultiver la vie s'appelle culture spirituelle ³³
(Vun trồng đạo gọi là văn hóa tinh thần)

Trong lối nói thông thường, "tu" hàm ngụ cùng một nội dung, nhưng hai cách biểu lộ:

1. *Tu là sửa lại, tiền kiến sự sai trái trước mắt*
2. *Tu là theo, bảo tồn, gìn giữ khi ta hiểu ý nghĩa chữ Đạo như "nghĩa" phải làm*

Nhưng "tu" ở đây không phải là tự điều chỉnh, hay tự khắc kỷ để đạt một mục tiêu do mình đặt ra.

Ta đọc lại lời nói bất hủ của Khổng Tử trong Luận Ngữ:

Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ, thiết tỷ ư ngã Lão Bành (Luận Ngữ, VII, 1)
(Ta thuật lại mà không tự làm ra, trung thành nên ham thời sơ cổ, thử ví mình như ông Bành Tổ)

Ông Bành Tổ sống trọn kiếp để biết thời nguyên sơ đó, thời của một Adam trong địa đàng khi Trời-Đất-Người hòa hợp, thời mà thời gian nơi con người đã che khuất.

Vì thế Khổng Tử khuyên rằng muốn truyền lại, muốn làm thầy, thì phải biết nhớ thuở nguyên sơ đó, phải cập nhật được Đại Ký Ưc để:

Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ! (Luận Ngữ 2-11) .

"*Thuật, hiếu cổ, ôn cố*" là phương thức để "tu" Đạo, tức là *giáo*, cũng là tư tưởng, nói điều phải nói. Nếu *giáo* là truyền lại, nói Đạo cho kẻ khác nghe, thì hẳn phải dùng lời chân thật. Lời đó, Khổng Tử, khi dạy con là Bá Ngư, có nhắc: "*Không học Thi, thì lấy gì để nói*". Kinh Thi là *lời nhớ lại* như ngôn ngữ Hy Lạp cũng đã từng dùng chữ Đại Ký Ưc để chỉ thần của thi hứng.

Nếu hủ -nho đem các hình thức lễ nghĩa quá khứ của một thời nào đó để thi cử, làm thầy, làm quan, lấy đó làm mẫu mực để lên mặt dạy đời, đưa luật lệ đè nặng trên cuộc sống xã hội, thì họ đã phản Đạo của Nho học, đúng như lời Đạo Đức Kinh mai mỉa.

³² LÊ Trung Giáo, *Khổng cấp Trung Dung* - Trung tâm học liệu- Bộ giáo dục - Sài gòn, 1972.

³³ PHÙNG Hữu Lan, *sđđ*. 188

4- Đạo đã giả bất khả tu du ly đã
Khả ly phi Đạo đã
Thị cổ quân tử giới thận hồ kỳ sở bất đồ
Khủng cụ hồ kỳ sở bất văn

Nếu Đạo Đức Kinh minh nhiên nhấn mạnh đến sự siêu việt của Đạo khác đời, vượt lên trên đời, và khuyến khích người đừng sợ tiến gần đến điểm vi diệu của Đạo, thì Trung Dung đã đặt Đạo vi diệu đó gần với người, qua cửa của Thiên Mệnh. Gần đến nỗi không thể xa con người gây phút nào; nếu không như thế, thì không phải là Đạo .

Đạo đã giả bất khả tu du ly đã
Khả ly phi đạo đã
Thị cổ quân tử giới thận hồ kỳ sở bất đồ,
Khủng cụ hồ kỳ sở bất văn

(Đạo không thể xa người trong một giây phút,
có thể xa được thì không phải là Đạo
Nên, người quân tử hãy thận trọng về điều mình không thấy được,
hãy lo sợ điều mình không nghe được)

Đạo là thực thi cái tính nguyên sơ của mình, phải thực thi luôn luôn, không có luật trừ, không có lúc nào được miễn. Nhưng "*khả ly*" là thân phận con người như Lão Tử đã nói "Đạo khả đạo" vậy. *Con người thực tế đã xa Đạo*, Khổng Tử minh nhiên nói như thế. Vì thế có thể nói chữ "*kim*", hay "*tân*" là thời gian con người, tức là "*khả ly*" (= *có thể xa Đạo*). Xa đạo không phải chỉ áp dụng cho người vô đạo theo nghĩa thường, mà ngay con người kiểu mẫu của Nho gia là "quân tử", cũng có thể xa. Xa không phải vì mình đã làm sai, mà vì Đạo vốn là "điều phải làm", là "thời ẩn kín, nguyên sơ". Do đó tâm tình của người trước Đạo không phải là "tôn trọng luật pháp" như Kant nói, một luật pháp mà mọi người biết, nhưng còn hơn thế nữa là phải cẩn trọng trước những điều không biết.

Ngôn từ đạo đức ngày nay hay nói đến tiếng lương tâm (= tâm tốt của mình); nhưng vì *tâm tốt* đó không phải là *tâm duy nguy*, là ý thích bên trong của mình. *Lương* hay *Thiện* là *Đạo duy vi*, một tiếng nói khác với *lý luận* và *sở thích* của ta. Tâm đó như Thánh Augustinô nói là sự khắc khoải đến một Đấng giấu mặt, khác ta.

Ngày nay, ai cũng hiểu, tiếng lương tâm không phải là qui ước xã hội; nhưng nguy cơ mà thời tân kỳ chúng ta đang gặp phải là đồng hóa lương tâm với phán đoán bất chừng của cá nhân và tôn vinh đó là một quyền tối thượng ...

Nho học nói đến Đạo Tâm là nhấn mạnh đến Đạo vượt lên lý trí con người, chứ không phải là sinh hoạt tâm lý nào hay ý muốn cá nhân nào. Ở đây hẳn Đạo của Nho và Đạo của Đạo Đức Kinh không khác nhau, nhưng một bên khởi từ Đạo để nói lên sự vi diệu của Đạo, bên kia khởi từ thân phận người để nói đến sự thận trọng và giới hạn mà con người cần phải ý thức.

5- Mặc hiện hồ ẩn, mặc hiển hồ vi
Cổ quân tử thận kỳ độc dã

Càng xảy ra lại càng thu kín, càng tỏ ra lại càng diệu kỳ;
Do đó người quân tử phải thận trọng khi ở một mình

Câu này là câu vừa biện minh cho câu "*khả bất khả*" của Khổng Nho trước lời chỉ trích là "*hữu vi*" xuất phát từ phái Đạo học, vừa giúp ta thấy được sự khác biệt giữa tư tưởng Trung Hoa nguyên thủy và truyền thống triết học.

Theo các triết gia truyền thống, và cũng theo như điều phái Đạo học *nghĩ sai* về Nho học, là khi Đạo đã khai mở cho người từ ngưỡng cửa Thiên Mệnh, thì mọi sự nay thuộc quyền sử dụng của con người.

Vì thế có thể nói khi bình minh của tư tưởng vừa mới ló dạng, thì mọi sự đã trở thành sai lạc, tầm tối. Sách Sáng Thế của Do Thái giáo và Kitô giáo cho rằng khi con người vừa đạt được sự hiểu biết thì cũng lúc đó nó đã hái trái cấm làm nên điều hiểu biết của mình, tự đồng hóa mình với Thượng Đế. Bài học thực tế về kiếp người đó cũng đi với cái "*phải là*" của Nho học. Cái "*phải là*" nhắc nhở rằng khi ta thấy được Đạo thì cũng lúc đó Đạo ẩn dấu chính mình. Ta thực hiện được một điều, thì từng triệu điều vi diệu thoát vòng tay của ta.

Câu sau đó thật lạ thường: Tại sao "*vì thế mà người quân tử phải thận trọng khi ở một mình*"? Lời giải thích đơn giản nhất là dựa vào thực tế hành đạo. Thông thường thì Đạo được chuyển thành một việc làm thuần xã hội và lấy sự phê phán xã hội làm tiêu chuẩn để đánh giá³⁴. Đạo là Nhân, và Nhân là nhân ái, đó là cốt lõi của Đạo. Lối nhìn đó chưa đầy đủ, nhưng không sai. Nhưng tương quan của người với người không phải chỉ mức độ xã hội theo nghĩa quần chúng, và lấy quần chúng làm nền như Karl Marx chủ trương. Tương quan đó không do tập thể làm chuẩn, nhưng đến từ Đạo phát xuất từ *thiên mệnh*. Thực ra, chưa có một chủ thuyết nào đề cao chữ "nhân loại" như chủ thuyết xã hội của Marx. Nhưng nhân loại theo mẫu mực của trí tưởng tượng con người tạo ra, gọi là ý hệ, không phải là "*nhân tính*" vốn *như thế và phải như thế*, đặt trên cái nền không do người xây nên như Nho học quan niệm. Đó là nguyên do khác biệt giữa thuyết nhân bản của Marx, Sartre, và Nho gia. Sartre không cần phải biện minh với ai, và cũng chẳng cần biện minh, vì nói theo sách Trung Dung, anh hùng của Sartre là "*vô kỵ đạo dã*" (=không kiêng nể, sợ hãi gì cả). Người lý tưởng của Marx thì chỉ có giá nơi tập thể xã hội, nên không có vấn đề ở một mình, vì không còn *mình* nữa.

Lối giải thích thứ hai là câu nói này nhằm gián tiếp nói với những vị tu tiên của của Đạo học. Giới này nghĩ rằng khi Đạo đến với họ như là chuyện hi hữu, xem như một sở đắc cho cá nhân và của cá nhân! Nhưng giới này hãy coi chừng, đừng tưởng ở một mình là thanh thản chiếm được Đạo.

Lối giải thích sát với nội dung bản văn hơn cả là người quân tử khi ở một mình, xem như có điều kiện cắt đứt liên hệ vật chất với người và với trời đất, nhưng họ phải luôn thận trọng, vì Đạo là sự nối kết Đất-Trời-Người, Đạo không thể rời ta trong một khoảnh khắc, bất cứ ở hoàn cảnh nào. Đây là một lối nói về một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, để chỉ dẫn về tính cách bất miễn trừ của sự gắn bó giữa cuộc sống con người và Đạo.

6 - Hỷ, nộ, ai, lạc chi vị phát, vị chi trung Phát nhi giai trúng tiết, vị chi hòa

***Vui, giận, buồn, sung sướng chưa phát ra là trung
Phát đúng với thời của Đạo là hòa***

Qua phần này, bản văn giải thích chi tiết chữ "*Tính*" và chữ "*Đạo*". Cái nhìn của Nho học ở đây phải nói là khác với Ấn Độ và Tây phương. Ta lưu ý không phải là hai bên mâu thuẫn nhau. Nhưng cái nhìn ở hai chiều kích khác nhau. Ấn Độ, Do thái và Hy Lạp khi nhìn thất tình, lục dục thì thấy đó là sợi giây oan nghiệt sinh khổ. Nhưng phải lưu ý rằng những dữ kiện đó được đánh giá là nguy cơ gây nên khổ lụy vì chúng đã được nhìn trong bối cảnh của con người bên này bờ:

³⁴ Thật khó mà quên cái nhìn khá kỳ lạ, khác thường của nho gia Nguyễn Công Trứ về *công danh* !

mọi sự hữu như đầy gai góc, mồ hôi và nước mắt ³⁵. Nho gia nhìn những điều đó hàm ngụ trong *tính*, nghĩa là "cái phải là", và ở đây thì nói một cách khác là "cái chưa phát ra" ³⁶. Vì thế *tính* là *trung*. Rất tiếc là nhiều tác giả dịch chữ *trung* là ở giữa theo nghĩa là trung bình ở giữa hai cực.

Chữ *Trung* ít nhất phải trình bày theo phương cách tiêu cực như Chu Hi là "*bất thiên chi vị trung*". Tây phương có ngôn ngữ biểu diễn thời gian khá phong phú khi chia các động từ. Nhập vào thời gian thì động từ được chia; ngôn ngữ tây phương gọi là làm nghiêng đi (= *décliner*). Chu Hi gọi là *thiên* (= nghiêng). Về thời gian mà nói, *Trung* là *thời không nghiêng*, nghĩa là không một thời nào của nhân vi cả ³⁷. Nói chưa phát ra là nói nguyên nguyên nó như thế, là chưa đi vào thời của hành động, của thể hiện do trí óc và bàn tay con người.

Nếu xét chữ *Trung* thường trùng với chữ *Tâm*, thì lại càng rõ. Đây không là cái ở giữa theo sự cân đo của ta. Nhưng *Trung* cũng là *Tâm duy vi*, là *siêu vượt lên trên ước muốn, cân đo của ta*.

Nếu chuyển *Trung* thành *trúng*, tức là đúng theo nghĩa chân thật, thì *cái trúng này không phải là đi theo đích ta nhắm, nhưng là ở trong Đạo vốn ngoài (vượt lên) tầm nhắm của ta*.

Qua câu nói đầu này, rõ là tác giả Trung Dung muốn cho thấy nội dung cụ thể hơn về chữ *Tính*; và muốn chỉ dẫn thêm phương cách thể hiện của Đạo ³⁸. Đạo khi thể hiện cùng cực ra, gọi là Hòa.

Chữ "*trúng tiết*" có nghĩa gì? *Trúng* là ăn khớp, *tiết* là đốt tre, là một cái mấu mức giữa hai sự vật.

Một mặt, khi sự phát ra của *tính* vốn như thế, nguyên sơ, đúng với chính nhịp điệu của nó, thì phát sinh *một giây phút của Đạo Thời* -; giây phút của Đạo Thời ấy ở đây gọi là *tiết*.

Mặt khác cũng là sự nhập thể - theo lối nói tân thời- của Đạo vào Đời, tạo thành một khoảnh khắc đạo lý, ta gọi đó là đức hạnh như *nhân, nghĩa*... Nên chữ *tiết* cũng có nghĩa là trung tín, ngay thẳng vì hàm ngụ là "tâm hư" (trong câu *tiết trực tâm hư*) nghĩa là làm trống cái tâm người của mình để chỗ cho Đạo Tâm ở. Do vậy cũng gọi là "*vô cầu*" là sự thực thi Đạo ra bên ngoài khi tâm đã trống không, không vương đến "chấp ngã".

Nên chữ *Hòa* của Nho học không phải là sự thuận ý của những con người với nhau mà thôi, theo sự tính toán thiệt hơn của mỗi bên, mà *Hòa* là nối kết đời với Đạo, người với Thiên Mệnh.

7- Trung đã giả, thiên hạ chi đại bản dã, Hòa đã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã

***Trung là gốc lớn của thiên hạ
Hòa là sự thành tựu của Đạo nơi con người***

Đây là quan điểm về tiến trình đạo lý của thân phận "phải như thế của con người". Điều bên trong là *thiên mệnh*, việc của Trời, tức là nguyên sơ phải thế, nhưng *Hòa* là việc thực thi Đạo của người, có và cần con người, trong việc hợp tác với Đạo. Thánh Augustinô nói rất hay: "*Khi tạo dựng con người Thiên Chúa không cần ta, nhưng muốn cứu ta, Thiên Chúa cần đến ta*".

Theo Hegel, Tinh Thần hòa với chính mình sau khi đã nhập thể vào lịch sử để cụ thể hóa qua những đau thương đối kháng và tổng hợp. Nho học không bao giờ chủ trương một tiến trình lịch sử của Tinh Thần tự làm nên mình. Không đợi một "vị lai" nào đó của thời gian để đạt Đạo. Từng giây phút gặp gỡ Đạo-Đời là *Hòa*, là chung điểm của Đạo người. Tinh thần, vật chất như

³⁵ Xem *Sách Sáng Thế* 3, 17-19

³⁶ Từ cổ chí kim các cuộc tranh cãi về tính người *thiện-ác* từ cách nhìn khác nhau này.

³⁷ Xem chữ *cố, tích* . . . ở phần trên

³⁸ Xem câu "*suất tính chi vị đạo*" ở trên

hai sự đối kháng của một nhất thể không có trong tư tưởng Nho học. Đạo không phải là tinh thần còn mù mờ, và đời không phải là vật chất cụ thể. Đạo không là vật chất cũng không là tinh thần, Đạo vượt lên trên sự phân biệt khốn khổ đó.

Lại nữa, lịch sử của tiến trình hành đạo không phải làm lớn lên, làm phong phú và hoàn thành từng bước của một nhất thể gọi là lịch sử con người. Chuyện xưa của Kinh Thánh Do thái đã nói đến nỗ lực của con người tự mình làm nên một thứ *đạo nhân vi* qua câu chuyện tháp Babel. Hegel muốn nhân loại mỗi người qua mỗi thời đóng góp một viên gạch xây dựng dần tòa nhà của Đạo do tự sức mình như thế. Và tòa nhà càng cao, người ta gọi là càng tiến bộ để đến chung điểm hoàn thành ở một thời kết lịch sử. Nhưng thời kết lịch sử của mỗi người, và nhân loại xét trong nội vi của quan điểm này là gì? Là *sự chết!* Điều mà thi hào Eschyle đã nói về Prometheus khi ông đem sự hiểu biết đến cho người là: *"làm cho người quên đi mình có thể chết"*. Phải chăng các ý hệ về tiến bộ lịch sử, hoặc vì đã quá mơ mộng hảo huyền nên lãng quên thân phận *con người 'phải chết'*, hoặc chưa lắng nghe được tiếng vọng bên kia bờ để tiếp cận Đạo và thể hiện Thái Hoà chung toàn ngay trong mỗi hoàn cảnh, trong mỗi giây phút hữu hạn của cuộc sống bình dị của mình!

Chung điểm thời gian của Nho học là Hòa, là trong từng giây phút đời gặp Đạo.

Chữ *thiên hạ* không phải là toàn nhân loại theo nghĩa là tất cả mọi người trên thế giới. Chữ *thiên hạ* được dùng ở đoạn này trong sách Trung Dung (cũng như chữ *thiên hạ* ở chương 2 cuốn Đạo Đức Kinh của Đạo học) nhằm chỉ là *cảnh vực trần thế*, là con người cụ thể.

Nho học được xem là học thuyết cứu đời, an bang tế thế. Đúng như thế. Nhưng hơn thế nữa, Nho học đề nghị phải tìm *đạo nghĩa* của các mối tương giao ấy trên một nền tảng chân thật để con đường xuất xử của con người không bị lầm lạc. Nền tảng đó luôn gần với người, vì nó là tương giao Đất-Trời-Người, là *Nhân*, là *vương đạo* làm nên nhân tính; nhưng nền đó cũng rất xa, vì làm người trong *thiên hạ*, không những không ai *làm ra được* nền ấy, mà ngay cả bậc thầy như Khổng Tử cũng chỉ *thoáng nghe được mà thuật lại* (= thuật nhi bất tác); và Lời gọi lên nền ấy cũng là Lời từ bên kia bờ, là Đại Ký Ưc. Vì Đạo thật gần và thật xa như thế, nên Khổng Tử không bao giờ có kỳ vọng cho rằng Đạo của mình một mai sẽ được thực hiện và tạo thiên đàng ở trần thế cho muôn dân. Quan điểm cưỡng ép Nho học vào các biện chứng lịch sử được các tác giả tây-ta lập lại không lý đến cái chốt tư tưởng của Khổng trong nội dung của Thiên Mệnh.

Vì thi hành Đạo, một đường lối không phải do mình tạo ra, nên không thể có chủ trương quá khích, trái lại, rất *bao dung và khiêm tốn*, nhưng cũng *không yếu mềm đầu hàng dư luận, mị dân*. Nếu có nói đến phần ứng dụng cụ thể thì ta thấy được rõ ràng đặc tính này: người quân tử hành Đạo thì *"thần đẳng đẳng"*, không bức dọc khi thấy chương trình hành động của mình bị thất bại, không huênh hoang khi gặt hái thành quả... Thành hay bại trên thực tế cuộc đời, một khi đã thực thi được "ý nghĩa làm người", thì vẫn đạt Đạo.

8- Trí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên

Đạt đến Trung Hòa

Thì trời đất ở chỗ mình, vạn vật sinh sôi nảy nở

Mới đọc lên, thì người ta vội cho ngay Nho học đã đưa Đạo vào vũ trụ thiên nhiên. Một vài tác giả Thiên Chúa giáo ghép liền ngay quan điểm này vào ý niệm Thiên Chúa an bài vạn vật. Dẫu lối nhìn có vẻ hấp dẫn, nhưng bản văn không nói như thế.

Chúng ta không thể tách rời đoạn văn ra khỏi khung cảnh "đạo làm người" của toàn chương. *Trí trung hòa* là mỗi giây phút con người đạt được sự phối hợp với Thiên Mệnh, thực thi *tính* mình; như thế thì thế giới mở ra cho mình là gì?: Đó là *đạt được đạo*, tức là thấy được cảnh thái hòa trời đất và vạn vật.

Hình ảnh thi ca nơi cảnh thái hòa ấy muốn nói lên cái vi diệu của Đạo được thực thi trong cuộc sống con người.

Đến đây, ta nhớ lại Đạo Đức Kinh trong phần kết của chương 1 :

*Huyền chi hựu huyền
Chúng diệu chi môn*

Đạo Đức Kinh lạc quan về bên kia bờ của Đạo, vượt lên thế giới nhân sinh. Trung Dung lạc quan về bên này bờ của nhân thế khi thực thi được *"tính"*, tức là *"nghĩa làm người"*.

Ngày nay với những tai họa của môi sinh, hẳn nhiên có kẻ cho rằng vạn vật bị thiêu hủy, khô cằn vì không lý đến học thuyết bảo vệ thiên nhiên, quên đặt nền trên thiên nhiên của Đông phương, của Nho-Lão học. Có thể suy dài, suy vắn, người ta đi đến kết luận đó. Nhưng Đạo trong Lão, trong Nho không hề có một tư vương nào liên quan đến việc xây dựng hay đề cao học thuyết chủ thiên nhiên cả!

Cả hai, đặc biệt là Nho học, đã nói đến **đạo làm người** và chỉ có thế. Những gì bàn về thiên nhiên, cây cỏ bên ngoài là hình ảnh nói về cảnh vực *không nhân vi*, một gợi ý nói về sự khác biệt của Đạo đối với thế giới của con người quên Đạo. Còn hơn thế nữa, là không bao giờ dựa vào khoa học cây cỏ để diễn dịch ra thế giới người như Aristote đã làm. Nếu có tai ương thiên nhiên tàn phá cả một vùng, người quân tử vẫn đạt Đạo, mặc dầu cây cỏ có khô héo. Đây là điểm trỗi vượt và canh tân của Nho học so với quan điểm của nhân gian, không riêng gì ở Trung Hoa mà phổ cập trong mọi dân tộc, về việc suy luận tốt xấu, lành dữ dựa vào nguyên tắc nhân quả, về việc đối chiếu các biến chuyển thiên nhiên, những biến cố bên ngoài để thẩm định nhân tính và đạo lý làm người.

*
* *

Chung điểm của Đạo trong Lão học và Nho học là nói đến đạo lý làm người .

Người ta thường lạm dụng chữ nhân bản; *nhưng ở đây là một nền nhân bản khi hiểu chữ này là tư tưởng nói đến thân phận con người. Và đây cũng là chống lại nhân bản theo nghĩa là chủ trương tôn vinh con người làm chủ thể độc tôn trong vũ trụ.*

Khi thấy được rằng ưu tư của tư tưởng là xét đến thân phận mình và nghĩa của đời mình, thì không thể bóp méo cách đặt vấn đề của tư tưởng Nho-Lão vào một hệ thống tri thức về sự vật. Trong Lão, trong Nho, không thể có câu nói *"Cela est"*, *"Cái đó là hữu"* như một cái gì bất động nằm ý ra đó muôn đời muôn kiếp, như đã được tôn vinh làm nền tảng cho hữu thể học truyền thống. Nhưng cũng không thể có lối nói "kỳ lạ" của Kitô giáo, khi gọi Trời là Cha - một cách thân tình Cha-con.

Khuynh hướng ngày nay, và hầu như là một phong trào rất thịnh hành, khi người ta thấy những bất cập của truyền thống triết học duy lý và khoa học kỹ thuật, thì liền quay tìm về Đông phương như đi tìm của lạ. Có hai cám dỗ hay gặp phải: Một là người ta thấy Đông phương như một vùng văn hóa của huyền bí, sắc sắc không không; hai là cho rằng văn hóa Đông phương chẳng qua là một chủ thuyết về thiên nhiên, quan niệm vũ trụ như một nhất khối đầy sinh khí, một đà năng lực kết tụ hồn của vật chất, cây cỏ và con người làm một. Qua phần trình bày về Đạo của Nho-Lão ở trên, ta ngạc nhiên về sự hiểu lầm tai hại và thiển cận này.

Trong bài thuyết trình ở Giêrusalem ngày 20.11.1978, nhà tư tưởng Jean Brun đã nói:

Nét đặc điểm của Tây phương của chúng ta ngày nay là cây hiểu biết đã làm ngợp cây sự sống

Nhưng sự sống đó có phải là cảnh hỗn mang, vô định của sinh vật, là năng lực sống tâm sinh lý hay sự sống là *"đường của người phải đi"* khi nối lại với Đạo vốn bên kia bờ của Trời Đất?

Phải chăng sau chu kỳ của một Tây phương hữu lý nay đã đến thời vô lý Đông phương, một vòng quay oan nghiệt hữu-vô mà Lão và Khổng đã giúp ta vượt qua? Jean Brun đã mô tả nguy cơ đó như sau:

*Tây phương là bàn tay đặt lên thế giới,
Đông phương là bàn tay rút ra khỏi thế giới* ³⁹

Dầu vọc vào hay rút ra, thì khởi thủy cũng là *bàn tay* con người, là *hành tạo nghiệp*. Tây phương và Đông phương đó là cảnh chiều của tư tưởng. Phải tìm lại, không phải một Đông phương sản xuất ra, làm ra Đạo, nhưng một Hùng Đông của tư tưởng đủ sức nhắc nhở mỗi người nhớ rằng mình có thể chết và không phải chỉ là như thế.

VỀ MỤC LỤC

GIÁO DỤC NHÂN BẢN – VỀ LỐI ỨNG XỬ BẤT CẬP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 06

GIÁO DỤC NHÂN BẢN – VỀ LỐI ỨNG XỬ BẤT CẬP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

1. LỜI CHÚA : Chúa phán : **“VẬY tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó”** (Mt 7,12).

2. CÂU CHUYỆN : CHEN NGANG KHI XẾP HÀNG.

Gần đây trên báo Tuần Tin Việt Nam có đăng câu chuyện của một tác giả, trong đó phê phán lối hành xử thiếu văn hóa của nhiều người Việt Nam như sau :

- Hồi đầu năm tôi đi công tác tại Nhật. Khi làm thủ tục xuất cảnh chuẩn bị về lại Việt Nam tại sân bay bên Nhật, tôi thấy một người đàn ông châu Á vô tư xách hành lý chen ngang vào vị trí thứ hai của hàng người đang đứng xếp hàng chờ theo thứ tự. Bị nhân viên an ninh yêu cầu đứng vào cuối hàng, anh ta đành phải miễn cưỡng làm theo trước những ánh mắt khinh thường của nhiều người nước ngoài. Khi về đến Việt Nam, tôi đứng xếp hàng phía sau anh ta để làm thủ tục nhập cảnh và nghe nhân viên an ninh gọi tên, tôi mới biết anh là người Việt Nam.

- Tuần trước tôi cùng vợ và con ra Hà nội thăm gia đình, khi vợ tôi bế con ngồi ghế gần đó đợi, còn tôi thì đứng xếp hàng chờ làm thủ tục lên máy bay, tôi bị hai cô gái ăn mặc một thời trang từ ngoài chen ngang vào hàng trước chỗ tôi đứng, phía sau tôi có hai vợ chồng khách du lịch người Âu châu. Vì ngoại hình của tôi không giống người Việt, nên hai cô gái cứ vô tư nói chuyện về thành tích chen ngang xếp hàng của mình tại Xanh-ga-po như sau : “Tao chen ngang một thằng Xanh-ga-po lúc làm thủ tục. Cái thằng chó ấy cứ nhìn đều tao thật là khó chịu và còn nói câu gì đó tao không hiểu. Nhưng tao cứ kệ mẹ nó, coi như mình chẳng hiểu gì cả”. Đến lúc này thì tôi thấy chẳng cần phải ga-lăng làm gì với hạng người như vậy nên đã nhắc nhở : “Yêu cầu hai cô vui lòng xếp vào hàng chờ”. Lúc đó họ nhận ra tôi cũng là người Việt nên tỏ vẻ khó chịu rồi nói khề với nhau, đủ để cho tôi nghe thấy hai từ “khốn nạn !”, rồi nhỏ tọt bã kẹo cao su xuống nền nhà bóng lộn của sân bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất.

³⁹ Jean BRUN, *Les vagabonds de l'Occident*, Desclée, Pariss, 1976, tr 13

- Chiều nay đi làm về sớm, tôi nhường xe lại cho vợ và đón xe buýt về nhà cùng một anh bạn đồng nghiệp người Nhật Bản. Chiếc xe ngày một thêm đông khách sau mỗi lần dừng, và rồi hết chỗ ngồi khiến vài ba người phải đứng, trong đó có một phụ nữ khoảng 30 tuổi có vẻ là một công chức. Theo phép lịch sự, tôi đứng dậy mời chị ngồi vào chỗ của tôi. Chị ta nhìn tôi không cười, lẳng lặng ngồi xuống và ngoảnh mặt đi chỗ khác ! Anh bạn người Nhật nhìn tôi mỉm cười lắc đầu tỏ vẻ thông cảm.

Đó là ba ví dụ cho hàng trăm lần tôi đã từng chứng kiến. Chẳng cần phân tích kỹ, chúng ta cũng thấy hình ảnh của người Việt có thể để lại những ấn tượng không tốt thế nào trước mắt người nước ngoài.

3. SUY NIỆM :

1) Ứng xử bất cập của người Việt Nam nói chung :

Có người đã nhận xét như sau : “*Ăn nhanh đi chậm hay cười. Thích chơi đồ cổ (second hand) ấy người Việt Nam !*”. Điều đáng nói là về cách ứng xử của nhiều người Việt cũng như thế : Chen ngang được vào hàng thì nghĩ rằng những người khác ở phía sau đều ngốc ! Đi xe vượt đèn đỏ mà không bị công an thổi còi xử lý thì nghĩ mình giỏi ! Nếu ai đã có dịp đi châu Âu, chắc hẳn đã cảm nhận được cảnh người Việt chúng ta bị các nhân viên an ninh người nước ngoài khinh thường, đang khi người Nhật lại được họ tôn trọng, ngay tại những nước có nền văn hóa cao như Đức, Pháp, Ý...

Ngày nay người trẻ Việt Nam ngày càng ít các biểu hiện đẹp trong cách hành xử tại nơi công cộng. Nhiều người trẻ thường chen ngang vào hàng khi mua vé, sẵn sàng vượt qua đèn đỏ khi vắng bóng công an. Mỗi khi bị ùn tắc giao thông, họ thường đi lên hè dành cho người đi bộ hoặc lấn sang làn đường bên trái dành cho xe phía đối diện. Trên xe buýt họ không nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, thường xả rác bừa bãi, nói cười oang oang giữa nơi công cộng là nhà hàng rạp hát, khạc nhổ bừa bãi, ăn nói tục tĩu, không đội nước bồn cầu sau khi đi vệ sinh ...

2) Nguyên nhân của cách ứng xử yếu kém về văn hoá :

Chúng ta phải khiêm tốn thừa nhận rằng : văn hóa ứng xử của người Việt chúng ta nói chung rất kém. Sở dĩ như vậy là do đã không được những người có trách nhiệm quan tâm dạy dỗ đúng mức : Trong gia đình cha mẹ ông bà đã không ý thức phải nêu gương sáng và không quan tâm giáo dục con cái ứng xử có văn hóa. Rồi nhà trường phần lớn chỉ lo dạy học sinh kiến thức thi cử để lập thành tích mà không quan tâm dạy về văn hóa ứng xử. Xã hội tuy có nhiều chương trình truyền hình, nhưng lại ít có loại phim hay về giáo dục văn hóa ứng xử. Có lẽ đã tới lúc các nhà lãnh đạo cần quan tâm đầu tư nhiều hơn cho những kênh giáo dục văn hóa ứng xử giống như các kênh về sức khỏe, mua sắm, kinh tế...

Nhiều người cho việc giáo dục nói trên chỉ là chuyện nhỏ, nhưng thực ra lại không nhỏ chút nào. Vì nó thể hiện đạo đức và trình độ văn hóa của con người. Đã đến lúc không thể coi nhẹ các môn công dân giáo dục và đạo đức xã hội : Dạy *phép lịch sự* nơi công cộng, cách *tiếp xúc với người nước ngoài*, về *tinh thần trách nhiệm* đối với môi trường và cộng đồng... Nói chung về ***văn hóa ứng xử***.

3) Làm gì để khắc phục ?

+ **Kiến tạo môi trường văn hoá lành mạnh** : Nếu có dịp ăn uống khi đi du lịch bên trời Tây, hay tại các nước văn minh, chắc bạn sẽ không dám vứt rác bừa bãi xuống nền nhà. Một là vì nhà hàng bên đó *vệ sinh sạch sẽ và rất có trật tự ngăn nắp*. Hai là vì chỗ nào cũng có *thùng rác để dâng sử dụng*. Ba là vì có những *quy định xử phạt nghiêm minh*. Chẳng hạn bên Xanh-ga-po, hướng dẫn viên du lịch luôn nhắc nhở khách tham quan trong đoàn về mức xử phạt lên tới 500 “đôla Xanh” cho ai xả rác bừa bãi không đúng chỗ quy định. Vì thế mà sau một chuyến đi du lịch nước ngoài ngăn ngày trở về, nhiều người Việt Nam đã có sự thay đổi nhận thức về văn hóa ứng xử theo chiều hướng tốt hơn.

+ **Đổi mới tư duy văn hóa ứng xử đồng bộ** : Hiện nay tại Việt Nam, những ai cư xử lễ độ lịch sự, biết nhường nhịn người khác và tôn trọng của công... lại thường *bị số đông coi thường và bị đánh giá là “hâm mát”, “khùng điên” và thường bị thiệt thòi* khi luôn phải nhường nhịn những kẻ có lối hành xử thiếu văn hóa.

+ **Đổi mới phương pháp giáo dục về văn hóa nhân bản** : Tuy môn đạo đức hiện nay đã được đưa vào nhà trường từ tiểu học đến trung học như : “Học tập năm điều bác Hồ dạy”, “Học tập lao động và sống đạo đức theo phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh”... Nhưng nội dung các môn đạo đức này vẫn *mang nặng tính giáo điều khô khan* và mới chỉ xoay quanh những *định nghĩa trừu tượng mà học sinh cần học thuộc để thi cử*, đang khi lẽ ra các thầy cô giáo phải giúp các em hình thành ***nếp sống văn hóa lành mạnh cụ thể*** như : biết ***nói “không”*** trước những cám dỗ của bạn bè xấu, biết ***nói “xin lỗi”, “cám ơn”, biết chào hỏi, ăn mặc lịch sự, biết tôn trọng tha nhân*** bằng việc tránh gây phiền hà cho người khác, biết ***xếp hàng trật tự*** khi nộp bài thi hay khi mua vé, có ***ý thức trách nhiệm bảo vệ tài sản chung***, có ý thức ***tuân thủ luật pháp***, nhất là luật giao thông đường bộ, biết ***ứng xử có văn hoá với tha nhân***

Tóm lại cần phải có một sự **phối hợp nhịp nhàng đồng bộ trong việc giáo dục văn hóa ứng xử từ trong gia đình, đến trường học, nơi thờ tự và ngoài xã hội**. Người lớn phải làm *gương* cho giới trẻ, những người quyền cao chức trọng phải nêu gương tốt ***chấp hành luật pháp*** cho cấp dưới noi theo... thì mới hy vọng chuyển biến được xã hội Việt Nam và việc giáo dục văn hóa ứng xử mới đạt kết quả tốt.

4. SINH HOẠT : Các bậc cha mẹ cần giáo dục nhân bản cho con cái mình từ tuổi nào của con và dạy theo phương pháp nào để đạt kết quả tốt nhất ?

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho mỗi tín hữu chúng con ***ý thức tầm quan trọng của nền văn hoá ứng xử văn minh***, để quyết tâm tập luyện, hầu ngày một ***nên người trưởng thành về nhân cách và nên con thảo luôn đẹp lòng Chúa Cha*** trên trời theo gương mẫu và lời dạy của Chúa trong Tin Mừng.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – “NHỮNG YẾU TỐ CỦA PHÂN ĐỊNH – SỐNG THÂN MẬT VỚI CHÚA: CẦU NGUYỆN”...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



Chúng ta qua bài giáo lý III về PHÂN ĐỊNH được Đức Thánh Cha nói đến trong buổi tiếp kiến chung ngày 28/9/2022 tại Quảng Trường thánh Phêrô...

Và Đức Thánh Cha giúp chúng ta một phương thế căn bản để có được một sự phân định nền tảng và sáng suốt, đấy là ***cầu nguyện***...

Đức Thánh Cha cho biết : Việc cầu nguyện thì không chỉ đơn thuần là việc luyện tập

trí tuệ, nhưng “*bao gồm cả cảm xúc và trái tim...*” Cầu nguyện giúp chúng ta gắn kết với Chúa và ngày càng tin tưởng khi chúng ta nhận ra rằng : một khi đã hiểu và đón nhận thánh ý Chúa, chúng ta sẽ tìm thấy hạnh phúc thật sự của mình”...

Chúng ta đi vào bài giáo lý của Đức Thánh Cha với sáu điểm dừng :

+Kính nguyện giúp cho sự phân định tâm linh

Đức Thánh Cha cho biết : *Bí quyết của cuộc sống các thánh là sự thân mật với Chúa và tin tưởng vào Người...*

Việc sống thân mật với Chúa và sẵn sàng trao đổi với Chúa cách đơn sơ, thân tình giúp các thánh – và mỗi người chúng ta – ***lướt thắng được sợ hãi hoặc nghi ngờ về ý định của Thiên Chúa...***

+Phân định không có nghĩa là hoàn toàn chắc chắn

Tại sao ? Bởi vì phân định liên hệ đến cuộc sống, và *cuộc sống thì không luôn luôn hợp lý, ngược lại nó có nhiều khía cạnh không cho phép chúng ta đóng kín trong một loại ý tưởng* – nghĩa là cuộc sống luôn có mặt này mặt kia buộc chúng ta phải suy nghĩ, phải trao đổi với Chúa trong cầu nguyện, phải trao đổi với những người đã từng có những trải nghiệm để học hỏi...và quyết định...Đức Thánh Cha nhắc đến trải nghiệm của thánh Phaolô diễn tả khá cụ thể thân phận con người nơi mỗi chúng ta : “*Tôi không làm điều thiện mà tôi muốn, nhưng tôi làm điều ác mà tôi không muốn*” (Rm 7,19)...Đức Thánh Cha nhắc : *Chúng ta không phải chỉ là lý trí, không phải những bộ máy...* và vì thế nghĩ rằng nhận lãnh những chỉ thị để thi hành thôi thì không đủ, bởi vì sẽ có không ít những chướng ngại, cho nên chúng ta cần có những trợ giúp của Ông Chúa, của những người chung quanh...để có được một quyết định ý nghĩa...và phù hợp

+Cám dỗ nghi ngờ Thiên Chúa

Đức Thánh Cha – qua câu chuyện Chúa trừ tà trong Tin Mừng thánh sử Marcô (1,21-28) – quảng diễn việc Chúa giải thoát một người bị quỷ ám, giải thoát anh ta khỏi hình ảnh giả dối về Thiên Chúa mà Satan gợi lên, hình ảnh của một Vị Thiên Chúa không muốn chúng ta được hạnh phúc...Quỷ cũng vẫn làm điều này cho chúng ta trong hôm nay bằng cách làm cho chúng ta vẫn nghi và vẫn tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, nhưng lại nghi ngờ Người, cho rằng Người không muốn chúng ta hạnh phúc...Tứ đây, có những người nghĩ rằng nếu coi trọng đề nghị của Chúa, coi trọng điều Chúa muốn chúng ta thực hiện...thì sẽ *làm hỏng chính đời* của mình, những ước vọng và khát vọng của chúng ta sẽ bị cầm hãm...Chúng ta thấy mình bị dẫn vật bởi ẩn sâu trong chính mình là những suy nghĩ cho rằng Chúa đòi hỏi chúng ta thái quá, và như thế cũng có nghĩa là Chúa không yêu thương chúng ta !

+Gặp Chúa sẽ trở nên vui tươi

Đức Thánh Cha quả quyết : Chúa Giêsu không bao giờ “***bắt***” bạn phải theo Người. Người cho bạn biết nhiều điều, *nhưng lại để bạn được tự do* chọn lựa trước những điều Chúa cho mỗi người chúng ta được biết...Để minh họa cho điều này, Đức Thánh Cha nhắc lại câu chuyện về chàng thanh niên giàu có đến với Chúa Giêsu với câu hỏi : “*Thưa Thầy, tôi phải làm điều gì tốt để được sống đời đời?*” (Mt 19, 17)...Và anh ta đã “*buồn rầu bỏ đi*” bởi anh không thể buông bỏ những gì anh đang sở hữu...Đức Thánh Cha thêm đôi ba nét để chúng ta nhìn ra chính mình nơi chàng thanh niên : Anh ta là một thanh niên biết quan tâm, có tài tháo vát và cũng khá là nhạy bén đứng trước những điều thiện hảo, bằng chứng là anh ta đã có sáng kiến đến gặp Đức

Giêsu...với ước muốn Người chỉ đường dẫn lối để anh “hoàn thiện” hơn. Thế nhưng – vì không thể vượt qua được những trở ngại từ chính bản thân mình, anh đã rời xa Người trong “*buồn sâu*”...Và Đức Thánh Cha cảnh giác chúng ta: “*Khi chúng ta rời xa Chúa, chúng ta ở lại với một điều gì đó buồn sâu, một điều gì đó tội tệ trong lòng*”...

+Không dễ dàng khi thực hiện phân định

Với tất cả kinh nghiệm của sự từng trải trong mọi mặt - tinh thần cũng như con người – Đức Thánh Cha lưu ý chúng ta: Phân định điều đang diễn ra trong lòng mỗi chúng ta *không bao giờ là điều dễ dàng*...do bởi những vẻ bề ngoài lừa đảo...Cho nên sự thân mật với Thiên Chúa có thể từ từ giải tỏa những nghi ngờ và sợ hãi, đồng thời giúp cuộc sống chúng ta luôn biết đón nhận ánh sáng dịu dàng của Chúa...Và – để có thể phân định cách rõ ràng – chúng ta cần đến với Chúa, mở lòng ra với Người...để Người đi vào lòng chúng ta, giúp chúng ta cảm nhận sự hiện diện của Người...Đấy cũng là lúc chúng ta có thể phân định: khi nào là Chúa Giêsu và những ước muốn của Người nơi chúng ta, khi nào chỉ là chúng ta thôi cùng với những suy nghĩ, tính toán của chính mình...

+Ơn sống trong tương quan tình bạn với Chúa

Và cuối cùng – để giúp có được sự hỗ trợ của Chúa trong phân định của từng người – Đức Thánh Cha mong ước : *Hãy cầu xin để được ơn sống trong tương quan tình bạn với Chúa*...Ngài lập lại câu chuyện trong Linh Thao của thánh Inhaxiô (Linh Thao, 53) về một tu sĩ đã có tuổi có nhiệm vụ coi cổng của nhà Dòng...Vị tu sĩ ấy hễ có dịp đi ngang nhà nguyện...thì thể nào cũng bước vào, nhìn lên Nhà Tạm và mỉm cười nói : “Con chào Chúa”...Bấy nhiêu thôi, nhưng là tất cả ... bởi lời chào ấy diễn tả sự gần gũi, mối thâm tình với Đức Giêsu như huynh đệ, như bằng hữu...

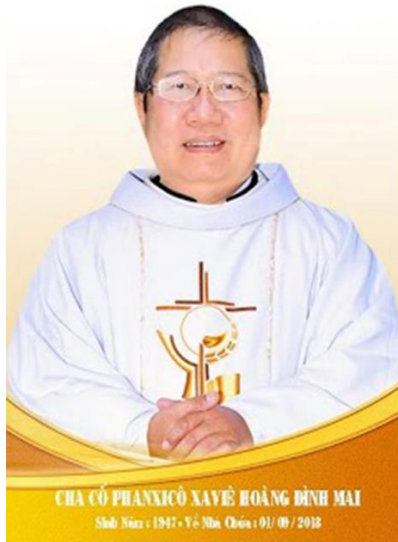
Và Đức Thánh Cha kêu gọi : Đó là một ơn – ơn sống thâm tình với Chúa – mà chúng ta phải cầu xin cho nhau, bởi khi đã thật sự nặng lòng với nhau...thì – vì nhau – chúng ta sẽ chọn tất cả những gì vừa với khả năng riêng của mình đồng thời làm hài lòng Chúa và mưu ích cho anh chị em quanh mình...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

TÌNH YÊU THỜI MỞ CỬA

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,

Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,

Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TÌNH YÊU THỜI MỞ CỬA

Khi học về lịch sử Việt Nam, gã còn nhớ một trong những nguyên nhân khiến người Pháp đem quân chiếm đóng và dày xéo quê hương này, đó là chính sách “bế môn tỏa cảng” của vua chúa triều Nguyễn.

Thời bấy giờ, người Pháp đang cần thị trường để tiêu thụ hàng hóa, mở rộng bờ cõi, phát huy quyền lực và ảnh hưởng của mình. Thế nhưng, luật “cấm vận” và nghỉ chơi của triều đình Huế

đã làm cho người Pháp đánh rơi bồn tính ga lăng của dân Gô loa, để rồi nổi máu yêng hùng “Tạc dăng”, biểu lộ ý đồ xâm lăng đen tối của mình.

Và dân tộc Việt Nam khốn khổ đã bị tròng vào cổ cái ách một-trăm-năm-nô-lệ-giặc-Tây.

Thế nhưng, các cụ ta ngày xưa hình như rất khoái món bé môn tòa cảng và cấm vận này, nên đã bê nguyên con mà áp dụng trong lãnh vực tình yêu.

Thực vậy, hồi đó khi con trai và con gái mới lớn lên thì bị cấm tiệt, không được giao du quen biết nhau, theo khẩu hiệu từ ngàn xưa đã để lại :

- Nam nữ thọ thọ bất thân.

Khi đến tuổi đi lập gia đình, thì phải tuyệt đối vâng lời quý vị phụ huynh :

- Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó.

Và tiêu chuẩn quý vị phụ huynh thường đặt ra để cho con cái mình được ngồi vào, đó là môn đăng hộ đối : phải cân bằng về tuổi tác, về địa vị, về kinh tế... Vì vậy, nhiều lúc đã xảy ra những chuyện thật chéo cẳng gối :

- Mẹ em tham thúng xôi rền,

Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh hưng.

Em đã bảo mẹ rằng đừng,

Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào.

Bây giờ chồng thấp vợ cao,

Như đôi dưa lệch so sao cho vừa.

Lắm khi hai ông bố ngồi chén thù chén tạc, rồi kết tình xui gia mí nhau, ngay cả lúc hai trẻ chưa mở mắt chào đời, vì thế mới xảy ra cái cảnh :

- Bồng bồng cống chồng đi chơi,

Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng.

Cho tôi mượn chiếc gàu sòng,

Để tôi tát nước vớt chồng tôi lên.

- Lấy anh từ thuở mười ba,

Đến năm mười tám, thiếp đà năm con,

Ra đường thiếp hãy còn son,

Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng.

Luật bé môn tòa cảng này còn được biểu lộ một cách rõ rệt nhất qua chủ trương :

- Trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy.

Hay :

- Ta về ta tắm ao ta,

Dầu trong dầu đục, ai nhà vẫn hơn.

Hồi đó, hẳn chưa có lý lịch trích ngang để nắm vững đối tượng, nhưng nhờ chủ trương này, các cụ vẫn biết rõ kẻ mình định chọn.

Hơn nữa, sau khi gả bán, các cụ còn mua đứt đường về và tình nghĩa cho con cái :

- Có con mà gả chồng xa,

Trước là mất nghĩa sau là mất con.

Hay là kiếm chác tí đỉnh lợi lộc để bù lỗ :

- Có con mà gả chồng gần,

Có bát canh cần nó cũng đem cho.

Đến thời Pháp thuộc, hay Mỹ thuộc chẳng nữa, lập trường này vẫn còn được tuân giữ nghiêm chỉnh. Những cuộc hôn nhân “dị chủng” hay “đa quốc gia” năm thì mười họa mới xảy ra và những kẻ trong cuộc đều bị thiên hạ coi khinh bằng nửa con mắt với tên gọi là “me tây” hay “me mèo”, cho dù đôi lúc những cuộc hôn nhân này cũng đã thành công.

Thực vậy, có những anh chàng mèo phong nhã cũng xơi tiết canh lòng lợn như điên, cũng nhậu thịt chó riêng mẻ và nhâm nhi ly rượu đế đến say khướt có bợ mà mồm thì vẫn cứ ngân nga :

-Sống trên đời ăn miếng dồi chó,

Xuống âm phủ biết có hay không ?

Cũng ăn cà ghém và khi ăn còn quét mắm tôm thật đậm, đến như gã, dân ghiền mắm tôm hạng nặng cũng đành phải chào thua.

Có những chàng hoàng tử mắt xanh mũi lõ tỏ ra hào hoa “mí” người tình bé bỏng an nam mít, đến độ nhớ nhung phát ốm tương tư :

- Dê cò ri tình thơ uyn lét,

Để cho nàng con nét mông cơ.

Nghĩa là :

- Viết lên một bức thư tình

Để nàng biết rõ lòng mình đắm say.

Có một ông chồng tây chính hiệu con nai vàng, ngày kia dẫn bà vợ an nam mít đi sắm đồ. Thấy vợ kêu :

-Tré sô (tres chaud), nghĩa là quá nóng

Ông chồng dư máu ga lẳng liên

vội vàng mua lấy mua để kéo bà vợ mi nhon bị cái nắng nhiệt đới hành hạ. Thế những khi về đến nhà, ông chồng tây liền bị bà vợ viêt xài xể cho một trận tơi bời hoa lá :

- Ôi giờ ơi, ngu chi ngu lạ, người ta bảo “ tré sô” thì phải hiểu là “trố se” (trop cher) nghĩa là quá đắt. Nói lóng đay... bò ạ.

Và ông chồng tây chỉ còn nước trố mắt ngạc nhiên, tay giơ lên trời và miệng thì không ngừng kêu :

- Ố là là, ố là là.

Nếu lỡ bị nàng cho leo cây hay đá dăng cu lơ thì cũng đáng cay chua xót :

- Từ ngày lủy kít tê dơ

Bon nơ cũng lắm, ma lơ cũng nhiều.

Nghĩa là :

Từ ngày mình bỏ rời nhau,

Mừng vui cũng lắm, khổ đau cũng nhiều.

Sau ngày giải phóng, đất nước mình được hoàn toàn độc lập tự do, nhưng tinh thần căm vận, nghĩ chơi vẫn được thi hành một cách triệt để, nhất là đối với dân tư bản.

Cũng dễ hiểu thôi, bởi vì ta phải đề cao cảnh giác, kẻ địch lợi dụng những sơ hở để chống phá cách mạng. Bởi đó, việc đầu tiên cần phải làm ngay là xin mời quý vị ngoại quốc về quê ngồi chơi xơi nước để ta ổn định việc nhà, vì có tề gia thì mới trị quốc và bình thiên hạ.

Tiếp đến là phải dè chừng những kẻ có liên hệ với nước ngoài. Gã còn nhớ hồi bấy giờ gã đang cầm dùi tại một vùng vừa sâu lại vừa xa, thư từ liên hệ với bạn bè thật là khó khăn.

Thư về đến xã thì bị mất tích, phiếu diêu miền cực lạc, hay được những bàn tay tò mò tọc mạch ưu ái mở ra xem trước. Buồn tình, gã mới nhờ địa chỉ của một người thân trên tỉnh, thế mà cũng được công an sờ gáy :

- Anh có một hòm thư bí mật trên tỉnh. Anh liên hệ với ngoại quốc. Anh là người được Xịa cài lại hả ?

Hồi bấy giờ vượt biên bị coi là phản quốc, phản dân tộc và những gia đình có thân nhân ra nước ngoài lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bị công an chiếu cố hỏi thăm, vì dù sao mình cũng mang lấy mặc cảm tội lỗi.

Trong thời gian này, đốt đuốc đi giữa ban ngày cũng chả tìm thấy một cuộc tình đa quốc gia.

Nhưng rồi con tạo xoay vần. Nhà nước đã chơi một cú ngoạn mục, đá “vô lê” quay phắt 180 độ với chủ trương mở cửa, đổi mới. Việt kiều trở về được coi là yêu nước, được cưng như cưng trứng, hững như hững hoa.

Họ rót đô la cho thân nhân xây nhà xây cửa, góp vốn mần ăn. Người nước ngoài ào ào tới Việt Nam như tới miền đất hứa. Nào công ty này. Nào xí nghiệp nọ. Đất cát ven đô rơi vào một cơn sốt cấp tính. Bác nông dân ngày nào còn nghèo rớt mùng tơi, nay chỉ cần bán đi vài công ruộng là khều re, đủ phương tiện làm le “mí” thiên hạ.

Trong bối cảnh đó, tình yêu thời mở cửa mang lấy tính cách toàn cầu hóa. Nhưng cuộc tình đa quốc gia hay xuyên lục địa, những cuộc hôn nhân dị chủng nở rộ như lúa hè thu nảy mầm sau trận mưa dầm dề.

Thế nhưng, ăn theo vào đó, biết bao nhiêu chuyện hỉ nộ ái ố đã phát sinh. Gã xin ghi nhanh qua mấy tờ báo thường đọc như Tuổi trẻ Chủ nhật, Công an thành phố... rồi “cọp dê” để chiêu làng, báo cáo với ban dân thiên hạ, hầu mua vui lấy “một vài chống canh”. Thằng hoặc có dư chút thời giờ chả biết làm gì, thì thử vắt tay lên trán, ngẫm nghĩ sự đời mà cười cho hai chữ nhân tình éo le.

Trước hết là cảnh tỉnh “hờ” theo sự tính toán cho cả hai cùng có lợi, nhưng rốt cuộc bị bề mánh, chẳng “nước mẹ” gì cả.

Số là vì nuôi mộng ước không bình thường được ra ngoại quốc và trở về làm việt kiều, một cô nương ở Sài gòn đã ưng thuận kết hôn giả với một cống dân Pháp chính gốc con gà trống “Gô-loa” vừa chẵn băm lăm tuổi.

Theo sự thỏa thuận, hai người là vợ chồng trên giấy tờ pháp lý, nhưng không được sống chung “mí” nhau. Khi đã định cư ở nước ngoài rồi, thì lập tức ly dị liền tù tì. Nếu mọi sự êm xuôi tốt đẹp, anh chồng hờ được hưởng ba ngàn đô, còn chị vợ hờ thì được phe phẩy ở nước ngoài.

Cuộc tình hờ này được trình tòa và được chính quyền thành phố ký nhận. Cứ tưởng mọi sự đã thuận chèo mát mái, ai dè vào phút chót anh chàng “phú lãng sa” này lại nhảy rào, xé hợp đồng, đòi làm chồng thiệt, chứ không chịu đóng vai chồng hờ, khiến cho cô nương tóa hỏa tam tinh, chạy vội đến ba tòa quan lớn để xin can thiệp một phen, vì thà chịu vỡ mộng còn hơn là tàn một kiếp ...hoa.

Dù sao chuyện tình hờ kể trên, thực chất chỉ là một loại tình dỏm, dựa trên sự tính toán cân đo đong đếm.

Bây giờ, gã xin đi vào những cuộc tình nặng đô hơn và cũng day dứt hơn.

Dân Việt Nam ta vốn bản chất dễ hòa đồng và đón nhận cái mới. Chả thế mà ngày xưa Phật giáo, Nho giáo và Lão giáo đã sống chung hòa bình với nhau một cách rất đề huề trong xã hội.

Dưới thời Pháp thuộc, chúng ta đã xơi ngay phần tình túy của nền văn minh phương tây và đã mượn đỡ mẫu tự La tinh mà chế biến thành chữ quốc ngữ.

Vì thế, chuyện những cô gái thích lấy chồng ngoại âu cũng chỉ là một chuyện hết sức bình thường. Ấy là gã chưa nói tới xu hướng toàn cầu hóa đang xâm lấn vào mọi lãnh vực, kể cả lãnh vực tình yêu.

Bởi vì như chúng ta thường bảo :

- Biên giới của yêu thương là thương yêu không biên giới.

Một khi đã "chịu đèn" và "phê" mí nhau rồi, người ta sẵn sàng vượt qua mọi ngăn cách về màu da, về ngôn ngữ, về thổ địa... để được sống cùng nhau. Ngày xưa cũng như hôm nay, vẫn có những cặp vợ chồng hai quốc tịch rất hạnh phúc và chuyện tình của họ đẹp như một huyền thoại.

Có một cô hàng bán nước giải khát ở bến Bạch Đằng. Cuộc đời đang phẳng lặng, thì bỗng một anh chàng si tình xuất hiện. Ngày nào anh chàng mắt xanh da trắng này cũng đến nhăm nháp một con mực khô, uống hai long bia và "bám trụ" tại quán suốt hai tiếng đồng hồ để được ngắm nghía cô hàng nước xinh đẹp một cách đắm đuối.

Và thế là tình yêu bắt đầu từ đôi mắt, liên tục phát triển theo số tiền bo hậu hĩnh và số quà cáp mỗi ngày một tăng. Rồi sự gì phải đến đã đến. Anh chàng gà trống Gõ loa đã tỏ tình thẳng thết "mí" chị gà mái an nam mít:

- Tôi yêu em, tôi muốn cưới em làm vợ. Em trả lời tôi đi.

Riêng cô nàng đã bật mí cho biết :

- Yếu tố hấp dẫn và hấp dẫn của con gái Việt Nam là nét thủy mị, dịu dàng, kín đáo và đặc biệt là sự bền lèn, e thẹn. Rồi tà áo dài chiếc nón lá... đều là những cái thật dễ thương và đáng yêu.

Tuy nhiên, hiện tượng lấy chồng ngoại không thể không xảy ra những bất trắc, những bi kịch hụt hẫng bởi những mưu tính vụ lợi nhỏ nhen của cả đôi bên, đặc biệt lo ngại là những cô gái lấy chồng Đài Loan.

Bất chấp những trớ trêu từ các cuộc hôn nhân, mai mối chẳng khác chi mua bán nô lệ, đổi chác hàng hóa. Đó là chưa ai để ý đến số phận của những cô gái phải theo chồng về xứ lạ đang hối hả nộp đơn xin ly dị, tìm đường về nước, còn nóng vội hơn cả hôm xuất ngoại theo chồng. Những trục trặc đáng cay xảy ra đều do bởi những cái không biết sau đây.

Cái không biết thứ nhất là về bản thân của đối tượng.

Các cụ ta ngày xưa đã dạy :

- Lấy vợ xem tông,

Lấy chồng xem giống.

Nhiều khi phải thẩm tra ngược dòng thời gian tới ba bốn đời xem có chi bất ổn. Đằng này người ta sờ mó và chọn mình, chứ mình đâu được quyền chọn người ta.

Phận gái lấy chồng ngoại giống như giọt mưa sa. May thì rơi vào chỗ nước trong. Chẳng may thì rơi vào vũng bùn hay đồng phân trâu thì cũng đành phải chịu vậy.

Có chàng sang Việt Nam với mác kỹ sư, nhưng thực chất chỉ là tay thợ hồ hay bốc vác, không hơn dân cu li cu leo là mấy. Có chàng vì tai nạn bị phỏng nặng, toàn thân đầy sẹo to sẹo nhỏ nhưng được che phủ bằng những bộ quần áo đắt giá, nhưng khi về đến nhà thì... hỡi ôi.

Cô nàng kia vợ được anh chồng tướng tá cao ráo, đi đứng lúc nào cũng từ tốn chập chập. Đến tân hôn, từ phòng tắm bước ra, cô nàng suýt hét lên bởi vì trước mặt cô là một anh chàng chỉ

có “một khúc mà thôi”. hai chân giả quá khéo được lấy ra, kể ngay đầu giường. Thế là kể từ đó, anh chàng “thiếu chân đứng” này luôn hành hạ cô nàng, bắt cô nàng phải cống đi ăn, phải bế đi tắm... chỉ khi ra đường mới chịu gắn chân giả.

Cái không biết thứ hai là về mục đích.

Các cụ ta ngày xưa đã bảo :

- Lấy chồng gánh vác giang sơn nhà chồng.

Thế nhưng, khi lấy chồng ngoại, người con gái lại mù tịt về chồng cũng như về nhà chồng, thì làm sao mà gánh vác ? Hơn nữa, phần lớn những cuộc hôn nhân này lại diễn ra theo nhịp điệu của mua bán. Người con gái không biết mình được mua để làm gì ?

Có những kẻ cưới vợ là để vợ làm những việc đồng áng nặng nhọc như những người làm thuê. Có những kẻ cưới vợ là để vợ chu toàn những công việc bếp núc trong nhà như một người đầy tớ. Có những kẻ cưới vợ là để thỏa mãn những đòi hỏi thân xác.

Báo Công an kể lại :

Một cô gái trẻ Việt nam lấy một ông chồng già Đài loan bằng tuổi ông ngoại. Ai ngờ khi về nước, lão viên ngoại đồn mạt này bắt cô phải phục vụ “chuyện ấy” cho em trai, rồi con trai, rồi cháu trai của lão cho đáng đồng tiền bát gạo lão đã bỏ ra để mua cô về.

Bất hạnh hơn nữa phải kể đến những cô gái lâm vào thế đường cùng nơi đất khách, bị lọt vào những tổ chức mại dâm quốc tế. Những tổ chức này tại Việt nam có thể được mang những vỏ bọc bên ngoài đẹp đẽ, như môi giới hôn nhân, lao động ở nước ngoài... những thí sinh được tuyển chọn, khi đi hăm hở bao nhiêu, thì khi về cũng vội vã bấy nhiêu.

- Khi đi thì dẹt mọng vàng,

Đến khi về nước thì ngậm bồ hòn đắng cay.

Cái không biết thứ ba là về ngôn ngữ.

Ngôn ngữ và tiếng nói là phương tiện Thượng đế trao ban để chúng ta chuyển đạt những tư tưởng, những ý nghĩ cho người khác hiểu nhau và bắc được một nhịp cầu cảm thông.

Thế nhưng, vì bất đồng ngôn ngữ, không hiểu nhau, không cảm thông cùng nhau, thì cũng khó mà hạnh phúc với nhau.

Để chứng thực điều trên, gã xin kể lại một câu chuyện cho tất cả cùng... cười.

Thấy thiên hạ có con gái lấy chồng Đài loan, chẳng khác nào đào trúng mỏ vàng. Nhà cửa vinh vang. Xe cộ đồ chơi liên tục. Ông hai Nhơn nôn nóng. Ngó đi ngó lại chỉ còn mỗi cô gái út tên là Mến. Kể ra Út Mến cũng hiền lành lại đẹp gái, vì thế ông kiên quyết phải cho con gái mình lấy chồng ngoại, chứ không cho lấy chồng nội.

Chẳng bao lâu mơ ước của ông đã thành sự thật. Một chàng rể Đài loan to con tốt tướng, tóc húi cao và tuổi sắp xỉ bằng ông xuất hiện. Lối xóm xì xào bàn tán. Ông bỏ ngoài tai, ông rất hài lòng và hãnh diện vì Út Mến đã có chồng ngoại. Hôm bà mối dẫn anh chàng Đài loan về ra mắt ông Hai Nhơn và coi mặt Út Mến, thiên hạ cứ tưởng rằng bạn ông ghé thăm.

Đến khi gia đình làm tiệc chiêu đãi, muốn biết khẩu vị của anh chàng rể tương lai thì được bà mối giải thích :

- Hể anh chàng Đài loan kêu “ột ột” là thích ăn thịt heo, kêu “hùm bò” là thích ăn thịt bò, kêu “cạp cạp” là thích ăn thịt vịt, kêu “ò ó o” là thích ăn thịt gà. Khi ăn no thì ôm bụng xua tay. Và thế là cả nhà đều vui vẻ.

Một tháng sau, anh chàng rể Đài loan đột xuất về thăm bố vợ và cô vợ sắp cưới. Có lẽ vì đột xuất nên chỉ đi với bác tài xế mà không có bà mối kèm theo.

Bác tài xế thì tiếng anh mới chỉ lồm lổm, thích nói bằng tay hơn bằng mồm, còn tiếng tàu thì hoàn toàn mù tịt. Vì thế khi vô nhà, mọi người đều chào nhau, nhìn nhau, cười nhau và chẳng nói với nhau được sự gì.

Sau khi nhận quà cáp, ông Hai Nhơn bảo vợ và con gái làm tiệc đãi anh chàng rể quý. Những do không biết món gì hợp khẩu với anh chàng rể, ông bèn nhớ đến mấy ngôn ngữ bà mối đã méc lần trước. Ông bèn đưa tay khều anh chàng rể một cái và nói :

- Cạp cạp cạp.

Anh chàng rể gật đầu. Ông khều cái thứ hai và nói :

- Ò ó o.

Anh chàng rể cũng gật đầu. Ông tiếp tục khều cái thứ ba và nói :

- ột ột ột

Anh chàng rể cười cười, rồi gật đầu. Thế là ông Hai Nhơn cùng Út Mén làm thịt một cặp vịt, một con gà và một con lợn bốn chục ký.

Trong khi ăn, anh chàng rể quăng một mẩu xương gà xuống đất. Hai con chó chạy lại giành :

- Gừ gừ... Gâu gâu.

Có lẽ vì lạ tai vui mắt, chàng rể bèn buông đũa, bỏ bát, tay chỉ hai con chó, miệng mỉm cười và :

- Gừ gừ... Gâu gâu.

Ông Hai Nhơn tưởng anh chàng rể đòi ăn thịt chó, nên lập tức truyền cho con gái đun nước sôi và đích thân ông ra tay hạ thủ hai chú chó vô tội.

Nấu thịt cày xong và dọn lên. Anh chàng rể và bác tài xế ngơ ngác. Vợ chồng ông Hai Nhơn cũng ngơ ngác. Cô Út Mén lại càng ngơ ngác hơn.

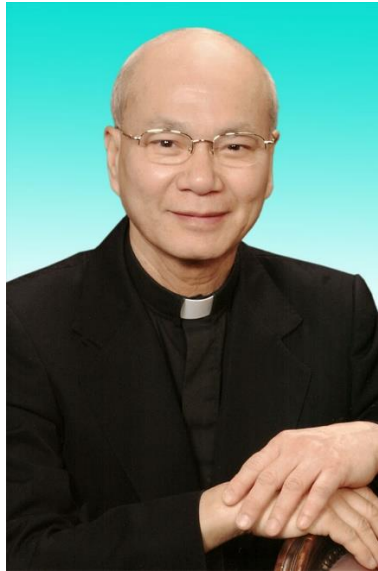
Vì ham chồng ngoại, rể ngoại, không ít người đã liều nhắm mắt đưa chân, phớt tình ăng lê những chuyện không biết kể trên, để rồi đã phải lãnh đủ những hậu quả dở cười dở khóc.

Mà chắc chắn, khóc phải nhiều hơn cười rồi.

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ
giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại
www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

